

TÁI CẤU TRÚC ĐẠI HỌC HUẾ

BƯỚC ĐỘT PHÁ VỀ CHẤT LƯỢNG - HỘI NHẬP - PHÁT TRIỂN

■ ÁI HỮU thực hiện

Thực hiện Thông báo Kết luận 38/TB-VPCP ngày 24/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo Đại học Huế ngày 02/01/2018, Đại học Huế đang hoàn thiện Đề án tái cấu trúc giai đoạn 2019 – 2021. Mục tiêu của việc sắp xếp lại là để Đại học Huế khai thác tốt nhất mọi tiềm năng to lớn của một đại học vùng trọng điểm, tranh thủ mọi thời cơ trong bối cảnh giáo dục đại học, hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ. Trước thềm năm mới, Bản tin Đại học Huế đã có cuộc trao đổi với PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Chủ tịch Hội đồng - Giám đốc Đại học Huế về tinh thần chuẩn bị cho sự thay đổi phù hợp với mô hình đại học 2 cấp khi Luật Giáo dục đại học có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

PV: Thầy có thể đánh giá đôi nét về những thành tựu mà chúng ta đã đạt được trong hơn 24 năm xây dựng mô hình Đại học Huế (2 cấp) kể từ năm 1994 đến nay và những tồn tại trong quá trình phát triển?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế: Kể từ Nghị định 30CP/1994, ngày 04/4/1994 đến nay, Đại học Huế đã đi được chặng đường hơn 24 năm phát triển với mô hình đại học 2 cấp: Đại học Huế là đầu mối quản lý chung các trường đại học, viện thành viên, đơn vị trực thuộc. (1) Chúng ta đã hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức của Đại học Huế với 8 trường đại học, 01 viện thành viên đào tạo 122 ngành trình độ đại học, 86 chuyên ngành trình độ thạc



PGS.TS. Nguyễn Quang Linh
Chủ tịch Hội đồng - Giám đốc Đại học Huế

sĩ, 48 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và nhiều ngành bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp I và II, 11 chương trình đào tạo liên kết quốc tế và tiếng nước ngoài; (2) Qua hơn 24 năm đã tiếp tục đào tạo cho đất nước khoảng 200,000 cán bộ, lao động có trình độ cao, cung cấp đến mọi miền đất nước góp phần thúc đẩy nền kinh tế xã hội Việt Nam phát triển; (3) Đại học Huế cũng đã có nhiều nghiên cứu khoa học thành công và nhiều sản phẩm, công nghệ chuyển giao cho xã hội; (4) đội ngũ nhân lực có chất lượng cao tăng lên rất đáng kể, là đại học có số GS, PGS, TS và GVCC lớn nhất trong các đạo học ở Việt Nam, cộng với quy mô đào tạo chính quy gần 50.000 sinh viên; (5) hệ thống các trường, viện, trung tâm và doanh nghiệp bắt đầu hoạt động theo hướng tự chủ về tài chính, bộ máy tổ chức và



Quy hoạch cấu trúc không gian toàn Đại học Huế.

hoạt động chuyên môn; (6) là đại học được đánh giá trong top 5 của Việt Nam và top 350 của châu Á. Đại học Huế là đại học duy nhất ở Việt Nam có đầy đủ các nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo, các ngành nghề đào tạo được phân bố khá đa dạng thuộc các lĩnh vực khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; nghệ thuật; kinh doanh, quản lý và pháp luật; toán và thống kê, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y; sức khỏe; khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, nhân văn, dịch vụ xã hội, du lịch, thể thao, môi trường và bảo vệ môi trường, an ninh quốc phòng. Đại học Huế đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, khai thác triệt để các nguồn lực, xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của cán bộ và sinh viên.

Vậy nhưng, mô hình đại học 2 cấp cũng đã bộc lộ một số hạn chế, mà trước hết (1) Mâu thuẫn giữa quản lý tập trung và sự phân tán theo tính tự do của các cơ sở giáo dục đại học, tính gắn kết và hợp tác hạn chế ngay cả trong các hoạt động chuyên môn, tư tưởng “lo vườn ao nhà” vẫn nặng nề; (2) xu thế và mô hình kinh tế xã hội nước ta phát triển nhanh, cơ cấu lao động xã hội thay đổi,

những ngành nghề đặc thù và xã hội nhân văn, khoa học cơ bản ít người học, dẫn đến tuyển sinh kém; (3) tính năng động và sáng tạo trong việc thay đổi mô hình hay cả ngành nghề đào tạo chậm trễ; (4) các nghiên cứu ứng dụng hiệu quả còn thấp, nguồn thu từ khoa học công nghệ mới chỉ 2%, nhiều đơn vị không có; (5) sức sáng tạo và khả năng khởi nghiệp của người học rất hạn chế, năng lực ngoại ngữ, kỹ năng mềm vẫn thiếu.

PV: Thầy có thể nói rõ hơn mục tiêu của Đề án tái cấu trúc Đại học Huế giai đoạn 2019 – 2021?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Tái cấu trúc để có bộ máy quản lý tinh gọn, năng động và hiệu quả hướng đến thay đổi một cách toàn diện về công tác quản lý, phát huy nguồn lực tối ưu, thu hút nguồn lực và sự đóng góp của nguồn nhân lực chất lượng cao vào các hoạt động chuyên môn hiệu quả và hướng đến thay đổi cấu trúc nguồn thu, theo hướng đại học nghiên cứu có thứ hạng cao trên thế giới, vào nhóm 1000 đại học hàng đầu.

Đề án Tái cấu trúc Đại học Huế sẽ tập trung các cụm vấn đề:

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Đại học Huế, các trường đại học, viện thành viên và đơn vị trực thuộc theo hướng giảm đầu

mối, tăng chức năng và nhiệm vụ việc làm, năng động và hiệu quả ở bộ máy hành chính cơ quan Đại học Huế và các phòng quản lý hành chính ở các trường, đơn vị. Theo mô hình tinh gọn thành 3 nhóm công việc: (1) Quản lý hành chính đơn thuần mang tính chất phục vụ phù hợp mô hình kinh tế hiện nay và theo văn bản quy phạm pháp luật; (2) các hoạt động chuyên môn Đào tạo – Khoa học công nghệ - Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; (3) hệ thống Điều hành - Thanh tra và Giám sát việc thực hiện và điều chỉnh tất cả các hoạt động theo hướng tự chủ có hiệu quả và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội và quy định của pháp luật.

PV: Mô hình các đơn vị thành viên, trực thuộc theo đề án sẽ thay đổi như thế nào? Luật Giáo dục Đại học sửa đổi năm 2018 có tác động như thế nào đến sự phát triển của Đại học Huế? Thể hiện như thế nào qua đề án tái cấu trúc Đại học Huế?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Cấu trúc lại mô hình đại học 2 cấp, đối với những đơn vị hội đủ các điều kiện để tự chủ vẫn giữ nguyên mô hình trường đại học thành viên, tăng cường xây dựng các tổ chức hoạt động chuyên môn gắn với thị trường nhất là KHCN với việc thành lập các doanh nghiệp KHCN và đăng ký kinh doanh để phát triển các sản phẩm theo hướng thương mại có SHTT; các đơn vị không có khả năng để thực hiện tự chủ cần tiếp tục hợp nhất, sáp nhập và có thể trở thành đơn vị trực thuộc Đại học Huế. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý, điều hành của Đại học Huế, cấu trúc lại Văn phòng và các ban chức năng theo hướng khối các đơn vị chuyên về công tác quản lý, điều hành; khối các đơn vị chuyên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Đơn cử, trong năm vừa qua, Đại học Huế đã thực hiện thành công việc sáp nhập Văn phòng Công đoàn, Văn phòng Đoàn Thanh niên vào Văn phòng Đảng ủy Đại học Huế và đổi tên thành Văn phòng Đảng – Đoàn thể Đại học Huế. Với

mục tiêu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong thời gian tới, Đại học Huế sẽ tiếp tục nghiên cứu và tái cấu trúc các ban trên quan điểm không đơn giản là việc sáp nhập, chia tách một cách cơ học; mà là mối quan hệ tổng thể hữu cơ ở các ban KHCN và HTQT; KHTC và CSVC.... Khuyến khích các ban chức năng có các tổ/nhóm hoạt động theo hướng xã hội hoá như các trung tâm, các hoạt động dịch vụ có đăng ký kinh doanh trong việc phát triển tri thức, ngành nghề và gắn kết các bên liên quan.

Các trường ĐH và viện NC thành viên có sự thay đổi mạnh theo hướng tăng các tổ chức đơn vị hoạt động chuyên môn dưới dạng doanh nghiệp, giảm các đầu mối quản lý ở các phòng, xây dựng lại đề án vị trí việc làm phù hợp theo hướng một người làm nhiều công việc và một công việc có ít người đảm nhận. Đẩy mạnh sự liên kết chuyên môn trong trường, giữa các trường, phát huy sử dụng chung nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Các đơn vị trực thuộc sẽ phát triển theo hướng xã hội hóa từng phần và tiến đến xã hội hóa toàn bộ, tự chủ hoàn toàn. Chuyển đổi mô hình Trung tâm Giáo dục Quốc tế sang Trường Quốc tế có các chương trình liên kết đào tạo quốc tế tại Đại học Huế của học sinh sinh viên miền Trung, Tây nguyên. Thúc đẩy và thay đổi mô hình hoạt động của Khoa Du Lịch, Giáo dục thể chất và Phân hiệu thành trường trực thuộc Đại học Huế theo hướng năng động và tự chủ.

PV: Đi đôi với việc tái cấu trúc về tổ chức là vấn đề phát triển ngành nghề đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong thời gian qua, việc mở ngành mới đã được Đại học Huế chú trọng đồng thời tạm dừng tuyển sinh một số ngành, chuyên ngành không còn được phép, không tuyển sinh được. Vậy việc mở ngành mới theo định hướng này sẽ đáp ứng như thế nào trong xu thế hội nhập, thu hút sinh viên quốc tế?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đại học Huế khuyến khích mở các ngành có nhu cầu cao của xã hội, các ngành thí điểm

theo chủ trương của Bộ đối với sư phạm, đảm bảo có tính liên thông ngang và dọc, tạo điều kiện cho người học học liên thông hoặc học cùng lúc hai bằng. Khuyến khích mở các ngành, chuyên ngành thuộc khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, công nghệ mới, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo, các ngành thuộc dịch vụ, du lịch và chăm sóc sức khỏe.

Hướng sắp tới, Đại học Huế sẽ tăng cường, thúc đẩy hợp tác quốc tế để nhập khẩu các chương trình đào tạo tiên tiến, đã được kiểm định của các trường đại học lớn nước ngoài, hợp tác cùng xây dựng các chương trình đào tạo đồng cấp bằng; xây dựng các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh. Đặc biệt, sẽ xây dựng các chương trình thu hút sinh viên, học viên của khu vực ASEAN. Đại học Huế sẽ có lộ trình cụ thể về chỉ tiêu đối với các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, các chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh đối với mỗi đơn vị đào tạo trong Đại học Huế.

PV: Phương án mở rộng cơ chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế theo đơn vị Dự toán cấp I theo Thông báo số 38/TB-VPCP ngày 24/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với Đại học Huế đã được thực hiện như thế nào?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đó cũng là một nội dung trong đề án tái cấu trúc Đại học Huế. Đại học Huế được quyền tự chủ cao trong các hoạt động về tài chính, áp dụng thực hiện cơ chế tài chính Dự toán và hạch toán cấp I khi có chủ trương của Bộ, trên cơ sở có Nghị định tự chủ mới ban hành thay Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trước mắt, trong giai đoạn 2019 – 2020 sẽ thực hiện việc xây dựng đề án tự chủ đối với 3 trường: Trường ĐH Y Dược; Trường ĐH Luật và Trường ĐH Kinh tế. Các viện nghiên cứu, trung tâm, Nhà xuất bản tự chủ tài chính hoàn toàn theo hình thức giao nhiệm vụ và giao kinh phí. Giai đoạn 2020 – 2021 thực hiện tiếp đối với Trường ĐH Nông Lâm và Trường ĐH Ngoại ngữ.

Trường ĐH Khoa học, Trường ĐH Sư phạm và Trường ĐH Nghệ thuật thực hiện theo cơ chế đặt hàng của Nhà nước. Các đơn vị trực thuộc Đại học Huế như Du Lịch, GDTC, Phân hiệu và Quốc tế cần có lộ trình tự chủ theo hướng quản lý một đầu mối kế toán tài chính, tự chủ hoạt động chuyên môn.

PV: Để thực hiện được Đề án, Đại học Huế cần sự hỗ trợ gì từ phía Chính phủ, Bộ, Ngành, địa phương?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh:

- Trước hết, ta cần có cơ chế chính sách tốt, phù hợp của Chính phủ và sửa đổi các luật khác theo hướng tự chủ hoàn toàn, cởi trói về đầu tư công, tài sản công và ngân sách. Đặc biệt có chính sách đào tạo cho các ngành đặc thù, ưu tiên khu vực. - Bộ Giáo dục và Đào tạo có lộ trình cho Đại học Huế thực hiện cơ chế tài chính cấp I, càng sớm càng tốt theo Chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỉnh Thừa Thiên Huế đẩy nhanh tiến độ cấp đất xây dựng Viện CNSH tầm quốc gia để sớm huy động nguồn lực từ quốc gia, giao quỹ đất nhiều hơn cho Đại học Huế, hỗ trợ mạnh để chuyển đổi công năng một số cơ sở hạ tầng, tập trung xây dựng nhanh khu Đô thị Đại học ở Trường Bìa.

PV: Thiết nghĩ, điều quan trọng và cơ bản nhất để thực hiện thành công Đề án này là sự đồng thuận, nỗ lực và quyết tâm cao của toàn thể công chức, viên chức, người lao động và người học trong toàn Đại học Huế?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đúng như vậy. Tái cấu trúc Đại học Huế trong bối cảnh hiện nay là cơ hội lớn và cũng là thách thức không nhỏ đối với sự phát triển của Đại học Huế. Chính vì vậy, tôi mong lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động và người học trong toàn Đại học Huế giữ vững khối đoàn kết nhất trí cao, tập trung sức mạnh về vật chất và trí tuệ để cùng nhau xây dựng thành công Đại học Huế hội nhập, phát triển có thứ hạng cao trên thế giới.

PV: Xin chân thành cảm ơn Thầy. Trước thềm năm mới, Bản tin Đại học Huế kính chúc Thầy tràn đầy năng lượng để tiếp tục đưa con tàu Đại học Huế tiến ra biển lớn. ■

NHIỀU ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI 2018: **Đại học Quốc gia, Đại học Vùng thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước.**

■ PGS.TS. HUỖNH VĂN CHUÔNG

Phó Giám đốc Đại học Huế

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (GDĐH) vừa được Quốc hội thông qua ngày 19.11.2018 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2019 (Luật số: 34/2018/QH14). Có nhiều điểm mới căn bản trong Luật GDĐH sửa đổi lần này nhằm tạo đà cho GDĐH Việt Nam phát triển và hội nhập theo thông lệ quốc tế. Trong khuôn khổ bài viết này, xin tóm tắt 9 điểm thay đổi lớn có liên quan và ít nhiều ảnh hưởng trực tiếp đến Đại học Huế và các trường đại học (ĐH), Viện thành viên và các đơn vị trực thuộc của Đại học Huế sau khi Luật có hiệu lực, nhất là cần thay đổi Thông tư 08 áp dụng cho 03 ĐH vùng hiện nay, thay đổi mô hình quản trị, quản lý, điều hành, tự chủ, đảm bảo chất lượng,... Đặc biệt, một điểm mới lớn đó là tại Điều 7, khoản 1 của Luật GDĐH sửa đổi đã khẳng định rõ: “*Đại học Quốc gia, đại học Vùng là đại học thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước*”. Từ việc khẳng định điểm mới này trong Luật, chắc chắn Chính phủ và Bộ GD & ĐT sẽ có những quyết sách ưu tiên hơn để đầu tư



PGS.TS. Huỳnh Văn Chương, Phó Giám đốc Đại học Huế

phát triển 2 ĐH Quốc gia và 03 ĐH Vùng trong thời gian đến.

1. Về hệ thống cơ sở giáo dục đại học và quản trị đại học: Luật sửa đổi quy định hệ thống cơ sở GDĐH gồm ĐH và trường ĐH, tiệm cận với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam, khắc phục một số vấn đề bất cập nhưng vẫn đảm bảo ổn định hệ thống để phát triển. *Đại học* phải là cơ sở giáo dục ĐH đào tạo đa lĩnh vực, đào tạo đến trình độ tiến sĩ, bao gồm tổ hợp các trường đại học, viện nghiên cứu thành viên và/hoặc các trường chuyên ngành. Trường đại học, học viện là chế định chung, học viện là một loại trường đại học, để đảm bảo tính thống nhất, phù

hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay. Luật cũng khuyến khích quá trình sắp xếp, sáp nhập các trường đại học thành đại học lớn. Về định hướng hoạt động của cơ sở GDĐH gồm: Cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu; Cơ sở GDĐH định hướng ứng dụng. Như vậy không còn khái niệm Cơ sở GDĐH theo định hướng thực hành trong hệ thống cơ sở giáo dục ĐH ở lần sửa đổi này.

2. Về tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học: Đây là điểm khác biệt lớn nhất của Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018 và tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy thực hiện, mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả của tự chủ ĐH trong toàn hệ thống. Các nội dung tự chủ bao gồm tự chủ và giải trình về hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản và hoạt động khác trên cơ sở quy định của pháp luật và năng lực của cơ sở giáo dục ĐH. Cụ thể hơn, các cơ sở đào tạo ĐH được tự quyết định về chính sách mở ngành (tuy nhiên các điều kiện để mở ngành mới sẽ cao và nghiêm ngặt hơn rất nhiều và sẽ trình bày ở điểm mới thứ 5 của bài viết này), tuyển sinh, đào tạo; chính sách học phí, học bổng cho sinh viên và các chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để được thực hiện quyền tự chủ, các cơ sở GDĐH phải đáp ứng một số điều kiện như: Đã thành lập hội đồng ĐH, hội đồng trường; thực hiện phân quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đến từng đơn vị, cá nhân trong trường; Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, tỷ lệ sinh viên có việc làm...

3. Về Hội đồng Đại học và Hội đồng trường Đại học (công lập): được qui định rõ ở Điều 17 (Hội đồng Trường) và Điều 18 (Hội đồng Đại học) của Luật sửa đổi. Theo đó Hội đồng trường và Hội đồng ĐH có sự khác nhau so với Luật Giáo dục ĐH năm 2012. Trong đó, Hội đồng ĐH thực hiện chức năng quản trị ĐH, có trách nhiệm và quyền hạn như: quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch

hàng năm, kết nạp thành viên mới, tổ chức lại ĐH theo quy định của pháp luật; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động; quyết định phương hướng đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục; quyết định về cơ cấu tổ chức, đơn vị thành viên; quyết định và trình cơ quan quản lý có thẩm quyền ra quyết định công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm giám đốc ĐH; bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm phó giám đốc ĐH trên cơ sở đề xuất của giám đốc ĐH, tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của chủ tịch hội đồng ĐH, giám đốc ĐH hàng năm; lấy phiếu tín nhiệm đối với chủ tịch hội đồng ĐH, giám đốc ĐH vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất; quyết định chính sách đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực dùng chung trong ĐH; chính sách huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển ĐH... Như vậy đặt ra đối với ĐH vùng là vấn đề có Hội đồng ĐH thì các trường ĐH thành viên có cần phải thành lập Hội đồng trường nữa không hay như mô hình ĐH Quốc gia hiện nay chỉ có Hội đồng ĐH để thống nhất chung các quyết sách lớn của ĐH.

4. Về bảo đảm chất lượng giáo dục ĐH: Luật sửa đổi thống nhất dùng cụm từ "Bảo đảm chất lượng giáo dục ĐH" thay cho cụm từ "Đảm bảo chất lượng giáo dục ĐH" ở Luật Giáo dục ĐH ban hành năm 2012. Luật qui định về việc xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong cơ sở giáo dục đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục đại học; xây dựng chính sách, kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học.

5. Không được tiếp tục tuyển sinh đào tạo nếu chưa kiểm định chất lượng: Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018 quy định chặt chẽ hơn về điều kiện mở ngành đào tạo của các cơ sở GDĐH. Theo đó,

trước khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, các trường phải đánh giá chất lượng của chương trình đào tạo (CTĐT); ngay sau khi khóa đầu tiên tốt nghiệp, CTĐT phải được kiểm định. Trường hợp không đánh giá, kiểm định hoặc kết quả đánh giá, kiểm định không đạt yêu cầu, các trường phải cải tiến, nâng cao chất lượng để đảm bảo chuẩn đầu ra; không được tiếp tục tuyển sinh ngành đó cho đến khi đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Đáng chú ý hơn, các trường tự chủ mở ngành đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện bị đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đó và không được tự chủ mở ngành đào tạo trong thời hạn 05 năm. Để mở được CTĐT trình độ thạc sĩ thì CTĐT ĐH phải được kiểm định, tương tự để mở được CTĐT trình độ tiến sĩ thì CTĐT thạc sĩ phải được kiểm định. Lâu nay các cơ sở đào tạo ĐH VN chỉ mới tập trung kiểm định CTĐT ĐH, chưa chú trọng đến kiểm định CTĐT SDH.

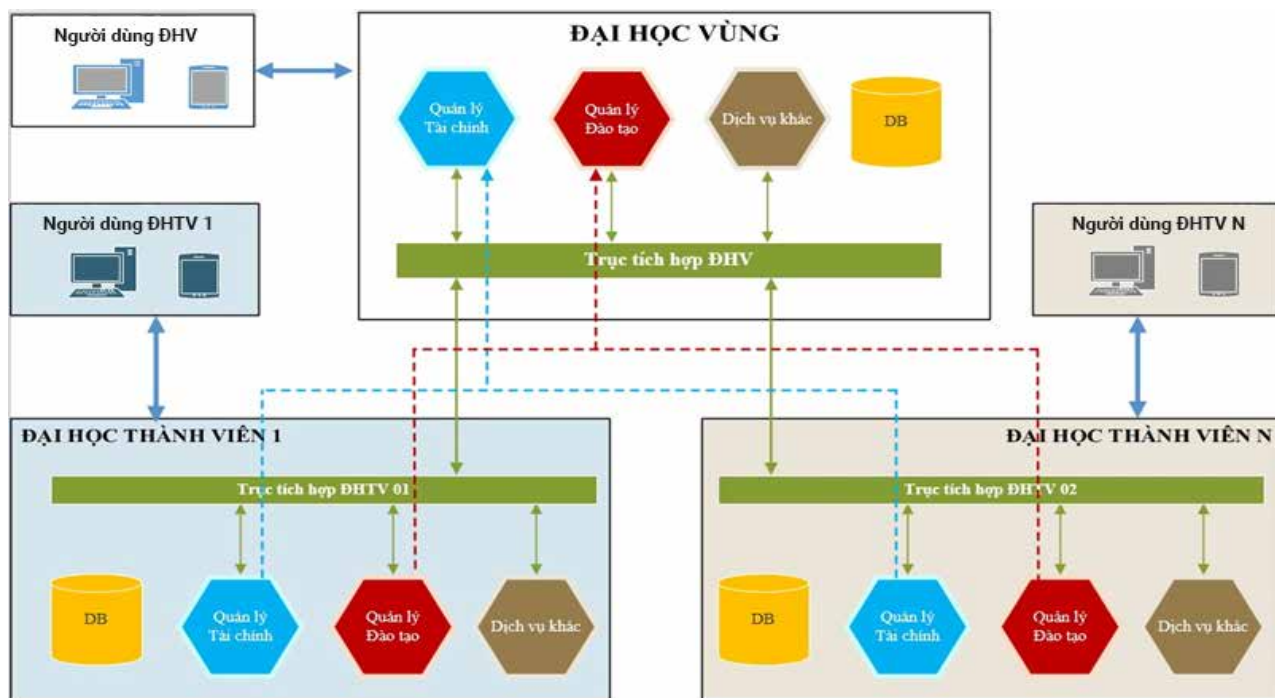
6. Về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục: Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có nhiệm vụ đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học. Một điểm rất mới được qui định rõ trong Luật Giáo dục ĐH sửa đổi lần này đó là tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học, có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kiểm định và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học. Đồng thời Luật cũng quy định xếp hạng cơ sở giáo dục ĐH nhằm đánh giá uy tín, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo tiêu chí nhất định, đáp ứng nhu cầu thông tin cho cá nhân, tổ chức có liên quan. Cơ sở GDĐH chủ động lựa chọn, tham gia các bảng xếp hạng có uy tín trong nước, quốc tế.

7. Giảng viên đại học có trình độ tối thiểu là thạc sĩ: Nếu như trước đây quy định, thạc sĩ là trình độ chuẩn đối các giảng viên đại học, thì nay, Luật mới quy định đây chỉ là trình độ tối thiểu của các

giảng viên, trừ trợ giảng. Các trường đại học ưu tiên tuyển dụng người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên. Giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phải có trình độ tiến sĩ. Cũng theo Luật này, giảng viên độc lập về quan điểm chuyên môn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; được ký hợp đồng thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu khác... theo quy định của cơ sở đào tạo mà mình đang làm việc.

8. Thời gian đào tạo xác định theo số lượng tín chỉ: Đào tạo ĐH như hiện nay (Qui chế 43) được thực hiện theo phương thức tín chỉ. Do đó, Luật Giáo dục đại học sửa đổi quy định thời gian đào tạo được xác định trên cơ sở số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo. Như vậy chắc chắn Bộ GD và ĐT sẽ ban hành quy chế mới thay thế Quy chế 43 đang áp dụng để phù hợp với luật mới. Số lượng tín chỉ cần tích lũy đối với mỗi trình độ được quy định trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam do Thủ tướng phê duyệt. Cơ sở GDĐH quyết định số lượng tín chỉ phải tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo nhằm linh hoạt hơn cho người học và thuận lợi hơn cho các hình thức đào tạo khác nhau và phù hợp với thông lệ quốc tế trong đào tạo ĐH hiện nay.

9. Các cơ sở GDĐH được liên doanh, liên kết, thành lập doanh nghiệp: các cơ sở GDĐH được phép thành lập doanh nghiệp để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao, phát triển dịch vụ đào tạo; tuy nhiên phải thực hiện kiểm toán và công khai nguồn tài chính, việc sử dụng các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật. Để thích ứng với điểm mới này, trong đề án tái cấu trúc mà Đại học Huế đang hoàn thiện để trình Bộ GD và ĐT và Chính phủ sẽ có định hướng mô hình doanh nghiệp HueUni – Holdings và các chi nhánh MUs (Member University) – Branch holdings như mô hình tổng công ty ở cấp ĐHH và các công ty tại các trường. ■



Mô hình hệ thống “Đại học thông minh”

HUEAI

KẾT NỐI NGUỒN LỰC ĐỂ TĂNG TỐC

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bùng nổ và Việt Nam cũng không nằm ngoài cuộc. Chính phủ đã và đang xây dựng một chiến lược về kinh tế 4.0, trong đó, cốt lõi là trí tuệ nhân tạo. Công nghệ tuy có khả năng thay thế một vài kỹ năng và thay đổi nhiều công việc của con người nhưng kỳ thực, cũng chính nó lại tạo ra những công việc mới cho con người. Nó đã giúp cho con người giàu hơn, giúp chúng ta có cuộc sống tốt hơn.

Vào dịp TS. Vũ Duy Thức đến truyền cảm hứng cho sinh viên và giảng viên trẻ Đại học Huế, ngày 24 tháng 9 năm 2018, Ban Giám đốc Đại học Huế đã có buổi làm việc với TS. Vũ Duy Thức và đặt ra một số vấn đề về Trí tuệ nhân tạo, ứng dụng như thế nào vào phát triển của Đại học Huế trong tương lai. Theo TS. Vũ Duy Thức, Đại học Huế có thể học hỏi bài học kinh nghiệm từ các đại học Hoa Kỳ, đặc biệt từ các đại học như MIT hay các nước Ai-Cập...

Tuy nhiên, với điều kiện của Việt Nam nói chung và Đại học Huế nói riêng trong bối cảnh không có đầu tư công cho những hoạt động này thì thầy và trò Đại học Huế cần phải làm gì để bắt kịp Cuộc cách mạng mới này? Bản tin Đại học Huế đã có trao đổi với PGS.TS. Nguyễn Quang Linh, Giám đốc Đại học Huế.

PV: Rõ ràng chúng ta không thể chậm chân trong cuộc đua này. Vậy chúng ta phải bắt đầu từ đâu thưa thầy?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Nguồn nhân lực là yếu tố tiên quyết. Chúng ta cần có những người hiểu biết và thực hành về AI. Do vậy Đại học Huế cần có một lớp đào tạo về AI, có thể gọi là “HueAI” cho một số sinh viên và giảng viên trẻ những người đã có kiến thức và kỹ năng căn bản về tin học. Với khả năng có thể, Đại học Huế sẽ mở lớp huấn luyện đầu tiên trong các cơ sở giáo dục công lập của Việt Nam. Tất nhiên, chúng ta cần có sự hỗ trợ của các bạn trẻ từ

nhóm Silicon Valley, họ là những thanh niên Việt Nam, trong đó có các bạn người Huế đã có công nghệ AI và khởi nghiệp thành công tại Hoa Kỳ. Các bạn trẻ đó vừa truyền cảm hứng, vừa giảng dạy cho đội ngũ cán bộ trẻ của Đại học Huế và giúp chúng ta tiếp cận nhanh. Song, chúng ta cũng cần vận động từ nội lực, trước hết là xây dựng chương trình đào tạo cho khóa học HueAI và triển khai sớm.

PV: Ý tưởng về HueAI xuất phát từ đâu thưa Thầy? Để triển khai được chương trình đó, Đại học Huế đã xây dựng kế hoạch như thế nào?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: HueAI xuất phát từ ý tưởng đem AI về với Huế thông qua đề xuất của Tiến sĩ Vũ Duy Thức và VietAI. VietAI là một dự án phi lợi nhuận được thành lập bởi TS. Lương Minh Thắng (tiến sĩ AI Stanford, người nắm giữ bộ não của Google) và TS. Vũ Duy Thức (tiến sĩ Robotics Stanford, người sáng lập công ty Robot OhmniLabs). Mục tiêu của VietAI trong năm 2019 là đào tạo 100 kỹ sư Machine Learning ở Việt Nam, trong đó 10% sẽ được dẫn dắt xa hơn để trở thành những người đầu ngành về AI trong tương lai. VietAI đã triển khai 3 khoá đào tạo AI cơ bản. Hiện tại, tại mỗi thời điểm VietAI chỉ triển khai 01 khoá tại TP.HCM và 01 khoá tại Hà Nội. VietAI đang có kế hoạch hợp tác mở lớp tại Huế, Đà Nẵng và Cần Thơ trong tương lai, thông qua kết nối vừa qua, VietAI đang ưu tiên hợp tác với Huế trước. Mục tiêu trước mắt của VietAI: đào tạo AI cơ bản nhằm xây dựng cộng đồng AI, không hướng đến lợi nhuận.

Để đón đầu cơ hội đó, Đại học Huế đã xây dựng kế hoạch triển khai chương trình đào tạo HueAI với mục tiêu: xây dựng cộng đồng AI, hướng đến xây dựng Trung tâm AI tại Đại học Huế với đội ngũ nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng AI mạnh để phục vụ nhu cầu triển khai ứng dụng AI trong và ngoài nước; hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Chương trình đào tạo HueAI sẽ dựa trên khung chương trình của VietAI, hướng đến hoàn thiện theo chuẩn đầu ra của Đại học Huế, nhu cầu thực tế tại Huế và miền Trung, đặc biệt hướng đến đối tượng học sinh. Chúng tôi kỳ vọng sẽ xây dựng được một đội ngũ giảng viên và trợ giảng đảm bảo

chất lượng; đội ngũ cộng tác viên, hỗ trợ xây dựng và phát triển Cộng đồng HueAI; đội ngũ nghiên cứu và làm ứng dụng AI, hướng đến xây dựng HueAI Lab tại ĐHH; một không gian làm việc chung (coworking space) cho AI tại Đại học Huế; kết nối với VietAI tổ chức các buổi TechTalk, AITalk cho cộng đồng AI và CNTT tại ĐHH. Chúng tôi mong muốn sẽ góp phần truyền thông về HueAI một cách mạnh mẽ.

PV: Những thuận lợi và khó khăn nào được đưa ra khi phân tích cơ hội thực hiện ý tưởng này thưa Thầy?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đại học Huế hiện đã có một số giảng viên chuyên ngành về AI, đây là điều kiện thuận lợi cơ bản cho việc xây dựng lực lượng nòng cốt cho đội ngũ đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, lực lượng sinh viên Khoa CNTT từ các Trường thành viên thuộc Đại học Huế đảm bảo nguồn học viên và cộng tác viên cho HueAI. Sinh viên các Khoa: Toán, Lý, Điện tử Viễn thông,... cũng là đối tượng có thể nhắm đến. Đặc biệt, lực lượng học sinh cấp 3, trong đó có học sinh trường Quốc Học và nhiều trường khác sẽ là nguồn đảm bảo cho đầu vào của HueAI. Đó là các điều kiện cốt lõi. Ngoài ra, về cơ sở vật chất và những hỗ trợ khác như truyền thông, kết nối doanh nghiệp luôn có sẵn từ phía Đại học Huế và thành phố Huế đảm bảo cho hoạt động HueAI.

Điều đáng quan tâm là hiện nay là giảng viên vẫn thuần lý thuyết, chưa có nhiều kinh nghiệm làm dự án thực tế. Chính vì vậy, VietAI sẽ hỗ trợ đào tạo theo khung chương trình đảm bảo cả lý thuyết, kỹ năng lập trình và kinh nghiệm làm dự án thực tế. Hiện tại Huế vẫn chưa có nhiều công ty chuyên làm về CNTT, đặc biệt là có nhu cầu làm về AI cũng như nhân sự có chuyên môn AI, dẫn đến thiếu nguồn học viên từ các lập trình viên của doanh nghiệp, thiếu môi trường trải nghiệm thực tế cho HueAI. Tại Huế, sự quan tâm đến AI vẫn chưa mạnh, vì vậy, đòi hỏi công tác truyền thông phải thật sự hiệu quả. Một vấn đề nữa là ta vẫn thiếu các nhân sự cao cấp chuyên về AI để đảm bảo sự hỗ trợ từ định hướng chiến lược, nghiên cứu, đào tạo đến triển khai ứng dụng AI.

PV: VietAI sẽ hỗ trợ Đại học Huế những gì thưa Thầy?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: VietAI sẽ đảm bảo tuyển chọn và đào tạo đội ngũ cho

HueAI liên tục trong thời gian 2-3 tuần để xây dựng đội ngũ đào tạo gồm: 1-2 giảng viên và 3-4 trợ giảng, sau đó sẽ là hỗ trợ đào tạo nâng cao cho HueAI và HueAI chủ động đào tạo đội ngũ cho các giai đoạn tiếp theo. VietAI sẽ đóng gói và chuyển giao cho HueAI toàn bộ bài giảng, bài tập thực hành, chương trình đào tạo; bài kiểm tra.

PV: Như vậy, những bước kết nối, thống nhất đã hoàn thành, chỉ chờ thời gian triển khai?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: ĐHH đang tuyển các học viên tham gia và có đủ lớp, 02 giảng viên từ VietAI sẽ hỗ trợ HueAI triển khai tại Huế lớp số 1 vào tháng 2/2019, khai giảng cho khoá HueAI này, dự kiến 15-20 học viên.

PV: Ngày 22/12/2018, Hội nghị cấp cao Trí tuệ nhân tạo Việt Nam 2018 (VietAI Summit 2018) với chủ đề "Các xu hướng mới nổi trong ngành trí tuệ nhân tạo và những ứng dụng thực tiễn", do VietAI tổ chức tại TP Hồ Chí Minh thu hút hơn 200 chuyên gia, nhà nghiên cứu hàng đầu từ các trường đại học, các công ty công nghệ, khởi nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới tham gia. Tham dự hội nghị này, Thầy có suy nghĩ và thúc đẩy như thế nào để xây dựng một Đại học Huế thông minh như là một minh chứng cho ứng dụng AI vào thực tiễn?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đại học thông minh là dự án cần triển khai sớm ở Đại học Huế với mục tiêu hướng đến là giúp quản trị đại học tiên tiến, cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo hướng đến tự chủ trường đại học; xây dựng môi trường làm việc, giảng dạy và học tập của cán bộ, giảng viên, học viên hiện đại, hiệu quả. Trong môi trường này, sự kết nối, chia sẻ và trao đổi thông tin giữa Đại học Huế với các trường thành viên theo nhiều cấp hành chính, hoặc ngang hàng, hay giữa Đại học Huế, các trường thành viên với các Viện nghiên cứu, trung tâm và Trường đại học khác trong và ngoài nước sẽ được dễ dàng hơn. Dự án đang được hoàn thiện và bắt đầu triển khai từ năm 2019 với các hạng mục đầu tư về phần cứng và phần mềm. Mọi hoạt động tác nghiệp đều được diễn ra trên hệ thống: quản lý nhân sự, đào tạo, nghiên cứu khoa học...

Đại học Huế xác định cần thiết phải xây dựng mô hình hoạt động của hệ thống phần mềm và kiến trúc các thành phần trong hệ thống trong đó ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất để đạt được các mục tiêu đề ra.

PV: Quả thật đó là mô hình lý tưởng với những ứng dụng công nghệ tốt nhất cho tương lai không xa của Đại học Huế, đáp ứng cho nhu cầu phát triển ngày càng cao.

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Đó là bước đầu chúng ta cần triển khai sớm, song cũng cần có nguồn lực. Ban Giám đốc Đại học Huế và các trường thành viên cần phải nỗ lực tốt nhất, tìm phương án tối ưu cho việc đầu tư phát triển Đại học Huế. Chúng ta vừa huy động từ đầu tư bên ngoài nhưng vẫn yếu tố nội lực là rất quan trọng.

PV: Để thực hiện được những dự án đó, trong điều kiện hiện nay, cần sự phối hợp, hỗ trợ của các bên liên quan vào những công việc cụ thể như thế nào?

PGS.TS. Nguyễn Quang Linh: Người đứng ra tổ chức lớp học đã có, chương trình HueAI đã được thiết kế, các bạn Thức, Thắng, Quốc đã tham khảo và có bình luận sửa hoàn thiện để huấn luyện. Danh sách lớp học cũng đang được triển khai vừa cả trong Đại học Huế, vừa cả một số em ở địa phương muốn tham gia (Thừa Thiên Huế, Quảng Trị và Hà Tĩnh, Bình Định), dự kiến khoảng 20 thành viên, Trung tâm CNTT Đại học Huế sẽ làm nòng cốt. Giảng viên VietAI cũng đã nhận lời mời và sẵn sàng hỗ trợ.

Về Dự án "Smart University" cũng đã được triển khai với Ban xây dựng đề án được thành lập, triển khai và có kết quả sớm trong tuần đầu của tháng đầu năm, thông qua và trình Giám đốc phê duyệt, huy động kinh phí để triển khai năm 2019.

Các trường thành viên cũng đã thực hiện việc thống nhất tất cả các tên miền thành hueuni.edu.vn trên hệ thống trang thông tin của Đại học Huế, thống nhất một đầu mối thông tin.

Chúng tôi trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ, tiếp sức của nhóm Những người bạn Cố đô, cũng là cựu sinh viên của Đại học Huế: bác Nguyễn Đắc Xuân, chị Thái Thị Kim Lan; anh Hùng Anh, anh Phạm Dũng, và những người bạn tốt thúc đẩy mạnh quá trình xây dựng chương trình. Mong muốn của chúng tôi là các anh chị tiếp tục đồng hành cùng những bước phát triển sắp tới của Đại học Huế.

PV: Xin chân thành cảm ơn Thầy với những thông tin thú vị và đầy hy vọng cho một năm mới với những bước phát triển mới của Đại học Huế.

Ái Hữu thực hiện



ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO VÀ ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN Y DƯỢC CÔNG NGHỆ DẠY HỌC VÀ LƯỢNG GIÁ “MỌI LÚC MỌI NƠI”

■ ÁI HỮU thực hiện

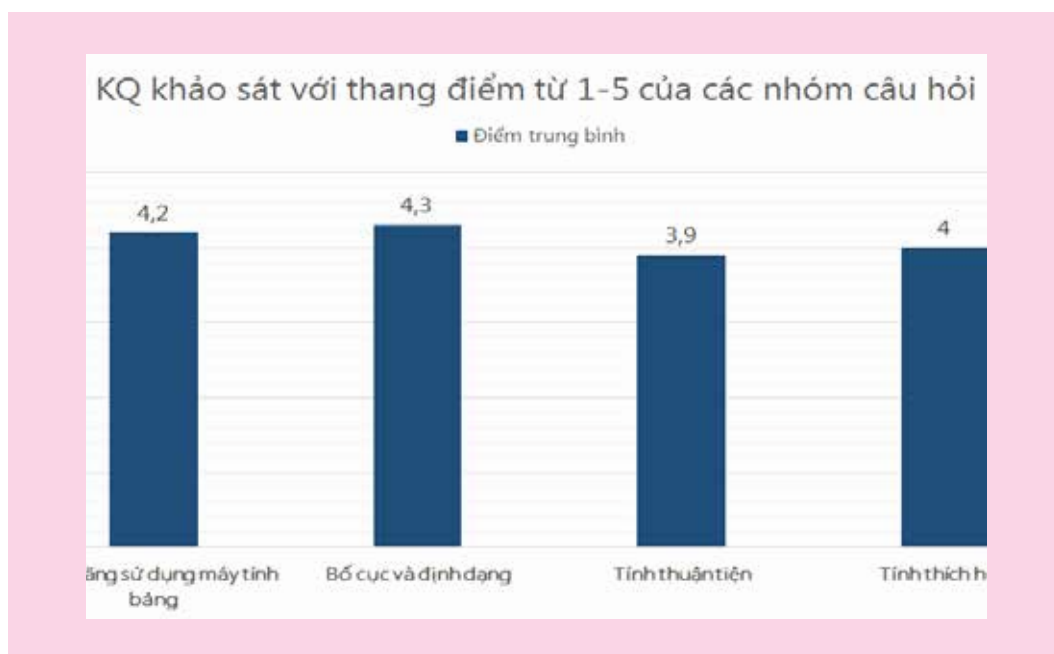
Trong những năm vừa qua, Trường ĐH Y Dược, Đại học Huế triển khai nhiều chương trình đào tạo mới, tiên tiến, được cải cách một cách sâu rộng theo hướng tích hợp và đào tạo dựa trên năng lực chuẩn bị cho việc tham gia kỳ thi sát hạch năng lực quốc gia trước khi bước vào thị trường lao động. Cùng đồng hành với Nhà trường là sự hỗ trợ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giáo dục từ nhiều đối tác, trong đó phải kể đến công nghệ dạy học và lượng giá “mọi lúc, mọi nơi” – UBL và UBT. Hãy cùng PGS. TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy, Phó Hiệu trưởng phụ trách Nhà trường chia sẻ về công nghệ này.

Thầy có thể giới thiệu về khái niệm UBL và UBT? Phương pháp này xuất phát từ đâu và đã được ứng dụng như thế nào trên thế giới?

PGS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy:

UBL là từ viết tắt của Ubiquitous-based learning, UBT là từ viết tắt của Ubiquitous testing; đây là công nghệ giáo dục và kiểm tra, đánh giá năng lực dựa trên công nghệ Ubiquitous- trong tiếng La tinh “*ubique*” có nghĩa là “mọi lúc mọi nơi”, dựa trên nền tảng phần cứng máy tính bảng và mạng nội bộ di động.

Công nghệ UBL/UBT được phát triển bởi các nhà công nghệ của công



ty NS Devil, một doanh nghiệp **công nghệ** xã hội tư nhân Hàn Quốc. Tháng 2/2010, lần đầu tiên ứng dụng UBL (học tập mọi lúc mọi nơi) được công ty NSDevil giới thiệu trong hệ thống cửa hàng ứng dụng của Apple tại Hàn quốc. Sau đó, UBL được giới thiệu và áp dụng thí điểm ở các nước Hàn Quốc, Nepal, Philipines và mở rộng ra các nước châu Mỹ, Châu Phi và châu Âu. Đến năm 2012, công nghệ thi kiểm tra đánh giá năng lực dựa vào hệ thống máy tính bảng (UBT) được phát triển và bắt đầu được ứng dụng trong kiểm tra đánh giá năng lực nghề nghiệp và sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề quốc gia tại Hàn Quốc.

Cho đến nay, UBL và UBT được triển khai rộng rãi và có nhiều ứng dụng ở các nước: Hàn Quốc, Việt Nam, Indonesia, Mông Cổ, Nepal và Philipines. Ngoài ra, công nghệ này còn được triển khai thí điểm trên cơ sở các biên bản/thỏa thuận hợp tác với các nước ở Châu Phi, Thái Lan, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Vương quốc Anh. Tại Việt Nam, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế là cơ sở giáo dục đại học đầu tiên ứng dụng công nghệ này từ năm 2015.

Xin Thầy có thể cho biết rõ hơn về phương pháp này? Học và đánh giá như thế nào? Điều kiện để ứng dụng phương pháp này là gì? (về mặt công nghệ và con người)

PGS.TS.Nguyễn Vũ Quốc Huy:

Công nghệ UBL/UBT sử dụng một máy chủ -server dùng để lưu dữ liệu câu hỏi, kết quả, bài giảng, ... cùng các điểm kết nối -Access Point (AP-bộphát wifi), các điểm AP này sẽ truyền dữ liệu từ server đến các máy tính bảng (tablet) đã được thiết lập sẵn, từ đó sinh viên có thể học trực tiếp từ các bài giảng hoặc làm bài thi trên các máy tính bảng.

Một trong những ưu điểm nổi bật của công nghệ này là việc tích hợp các nội dung đa phương tiện như hình ảnh, âm thanh, video vào bài giảng và bài kiểm tra, giúp cho sinh viên dễ tiếp thu và hứng thú với bài học hơn, đồng thời đánh giá năng lực của sinh viên chính xác hơn, đặc biệt cần thiết trong giáo dục y khoa nói riêng, nhóm ngành khoa học sức khỏe nói chung.

Điều kiện để áp dụng công nghệ này cũng khá đơn giản, hệ thống có thể tự phát wifi và xử lý nội bộ, không



đòi hỏi các kỹ thuật xử lý công nghệ thông tin quá khó. Vì vậy theo tôi, chỉ cần các giảng viên có mong muốn nâng cao chất lượng giảng dạy thông qua ứng dụng các công nghệ hiện đại, được tập huấn về phương pháp thì có thể xây dựng được các khoá UBL có chất lượng. Về UBT, như kinh nghiệm của các nước Hàn Quốc, Mông Cổ, Indonesia và cả chúng tôi, vấn đề quan trọng nhất là việc xây dựng được ngân hàng câu hỏi đa phương tiện, còn về cơ sở vật chất và kỹ thuật tích hợp và triển khai thi thì rất linh động. Hiện nay, công ty NSDevil đã thiết kế các vali di động, trong đó có thể đồng thời chứa từ 16-32 máy tính bảng có cùng một cổng sạc để tiết kiệm thời gian và có thể mang đi các nơi khác nhau. Về phòng thi, có thể sử dụng các hội trường thông thường chứ không cần phòng máy tính.

Nhiều nghiên cứu đã cho thấy rằng đây là một công nghệ thân thiện với môi trường do giảm thiểu lượng khí thải CO₂, dễ sử dụng kể cả cho các đối tượng không quen sử dụng công nghệ như trẻ em, người cao tuổi. Đồng thời, việc sử dụng thuận tiện, di động, không phụ thuộc vào hệ thống điện và mạng internet cũng là những ưu điểm nổi bật của hệ thống UBL/UBT khi có thể sử dụng ở các vùng sâu, vùng xa, nơi có nhiều hạn chế về điều kiện thiết bị công nghệ. Các nghiên cứu ở Hàn Quốc cũng đã chỉ ra UBT có thể tiết kiệm 40% chi phí so với các phương pháp thi truyền thống hay trên máy tính.

Thầy có thể cho biết lý do tại sao nhà trường lại chọn phương pháp này? Mục tiêu hướng đến? Trong thời gian triển khai từ năm 2015 đến nay, những điểm thuận lợi hay hạn chế nào cần bổ

sung, khắc phục? Những đánh giá của giảng viên và sinh viên đối với phương pháp này?

PGS.TS.Nguyễn Vũ Quốc Huy:

Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế là một trong 3 cơ sở đào tạo y khoa có truyền thống và chất lượng trong cả nước cùng với Trường Đại học Y Hà Nội và Trường Đại học Y Dược TP HCM. Việc áp dụng và triển khai các phương pháp đào tạo mới, đào tạo tích cực đã được Nhà trường thực hiện từ nhiều thập kỷ qua thông qua các dự án hợp tác với Ủy ban Y tế Việt Nam – Hà Lan, Tổ chức Pathfinder International. Đặc biệt trong những năm gần đây, Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo Hàn quốc, Tổ chức USAID, Hoa kỳ và Bộ Y tế Việt Nam hỗ trợ các dự án về cải cách đổi mới chương trình đào tạo, áp dụng các phương pháp đào tạo mới như học tập dựa trên vấn đề (PBL), học tập theo nhóm (TBL), học trực tuyến (E-learning). Việc áp dụng công nghệ UBL/UBT là một phần trong chiến lược đổi mới giáo dục y khoa của nhà trường, hướng đến mục tiêu hội nhập và chuẩn hoá chương trình đào tạo y khoa và nhóm ngành khoa học sức khỏe của Nhà trường.

Trong thời gian triển khai UBL/UBT, Nhà trường gặp khá nhiều thuận lợi, đó là sự ủng hộ của các thầy cô lãnh đạo nhà trường, sự nhiệt tình tham gia của giảng viên và sinh viên cũng như sự hỗ trợ kỹ thuật đến từ đơn vị cung cấp công nghệ là công ty NSDevil; đặc biệt là sự hỗ trợ kinh phí đến từ dự án tài trợ của Bộ Giáo dục và Quỹ Nghiên cứu quốc gia Hàn Quốc. Trong quá trình thực hiện, đến nay chúng tôi cũng chưa gặp những khó khăn lớn nào, tuy nhiên để áp dụng một cách thành thạo và rộng rãi thì cần có thời gian và nguồn kinh phí hỗ trợ.

Các khảo sát đối với giảng viên và sinh viên về phương pháp UBL/UBT đến nay đều cho kết quả rất tích cực: 96,4% sinh viên thích thú với phương pháp học UBL và trên 95% sinh viên cho rằng đây là một phương pháp học tập phù hợp với giáo dục y khoa. Các ưu điểm được sinh viên nêu ra là có nhiều hình ảnh trực quan, video minh họa cho bài học, bài giảng thú vị và công nghệ dễ sử dụng. Về UBT, kết quả khảo sát bước đầu trong sinh viên cho thấy tỉ lệ hài lòng của các em là khá cao, trung bình đạt 4,14/5 điểm.

Mô hình này có thể triển khai rộng rãi trong các trường thành viên Đại học Huế được không thưa Thầy?

PGS.TS.Nguyễn Vũ Quốc Huy:

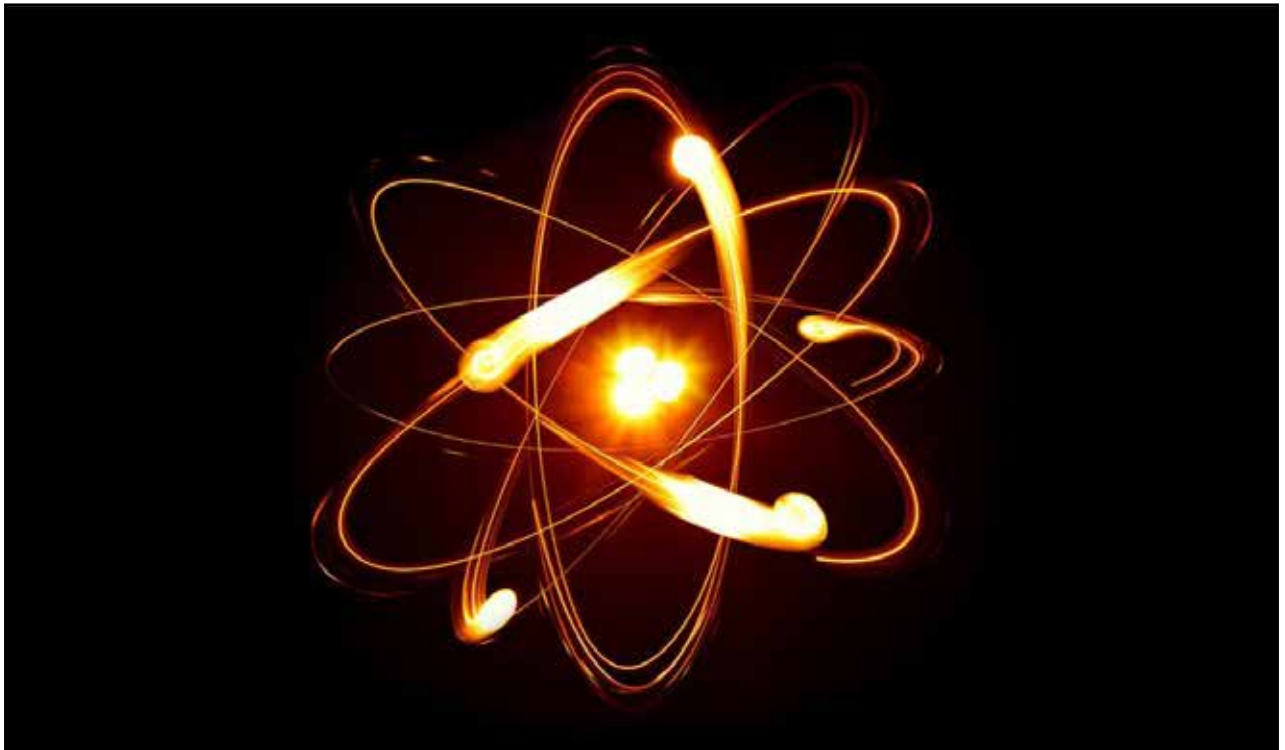
Với kinh nghiệm ứng dụng UBL/UBT trên thế giới và tại Trường Đại học Y Dược, tôi cho rằng công nghệ này có thể được ứng dụng rộng rãi trong các ngành học ở các trường thành viên của Đại học Huế.

Trong tương lai, nhà trường có kế hoạch phát triển phương pháp này cho tất cả các ngành đào tạo và các bậc đào tạo như thế nào?

PGS.TS.Nguyễn Vũ Quốc Huy:

Hiện nay, Nhà trường đang có kế hoạch mở rộng ứng dụng công nghệ này cho các môn học, ngành học và các phần thi, kiểm tra, đánh giá năng lực sinh viên kể cả bậc đại học và sau đại học. Chúng tôi đang cùng với các đối tác xây dựng lộ trình ứng dụng công nghệ này một cách rộng rãi, song song với đó là nghiên cứu, cung cấp các bằng chứng khoa học về khả năng áp dụng và tính hiệu quả trong đào tạo và đánh giá năng lực sinh viên của UBL và UBT, hướng đến việc đưa vào áp dụng trong đánh giá năng lực nghề nghiệp phục vụ cho việc cấp chứng chỉ hành nghề y khoa quốc gia theo lộ trình của Chính phủ và Bộ Y tế.

Xin chân thành cảm ơn Thầy.



TRIỂN KHAI NHÓM NGHIÊN CỨU VẬT LÝ HẠT NHÂN

TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

■ TS. TRẦN VIẾT NHÂN HÀO

Với mục tiêu nâng cao vị trí xếp hạng của Đại học Huế trên bản đồ nghiên cứu thế giới, từ năm 2018, Đại học Huế đã có chủ trương thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nhằm đầu tư trọng điểm để hình thành các hạt nhân nghiên cứu. Nhóm nghiên cứu Vật lý hạt nhân (tên viết tắt NP@HU) là một trong 12 nhóm nghiên cứu được phê duyệt thành lập. Nhóm nghiên cứu Vật lý hạt nhân Đại học Huế đang tập trung nghiên cứu cấu trúc và phản ứng hạt nhân dựa trên mô hình trường trung bình tự hợp sử dụng lực hạt nhân hiện tượng luận Skyrme. Các kết quả nghiên cứu được kì vọng đóng góp vào nỗ lực khám phá vùng hạt nhân không bền của cộng đồng Vật lý hạt nhân thế giới trong những thập niên sắp tới.

Có thể nói, nền Vật Lý thế giới đang

chứng kiến thời kì Phục Hưng của Vật lý hạt nhân với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ máy gia tốc và điện tử hạt nhân hiện đại. Các trung tâm máy gia tốc lớn đang được xây dựng ở Châu Âu, Hoa Kỳ và Nhật Bản để nghiên cứu cấu trúc của các hạt nhân không bền (unstable nuclei). Có thể kể đến các trung tâm máy gia tốc nổi tiếng như: FRIB ở NSCL/MSU (Phòng thí nghiệm Cyclotron siêu dẫn quốc gia, Đại học Michigan, Hoa Kỳ) và R-Tex ở Cyclotron Institute, Texas A&M University (Hoa Kỳ). Những kết quả thu được từ các nghiên cứu trên được đánh giá có vai trò nền tảng cho rất nhiều ứng dụng trong các lĩnh vực khoa học khác như: Thiên văn học hạt nhân, Năng lượng hạt nhân, Sinh học phóng xạ và Khoa học vũ trụ.

Trong bối cảnh đó, NP@HU được hình

thành với hy vọng có thể bắt kịp xu hướng nghiên cứu của thời đại. Thời gian đầu, nhóm nghiên cứu gồm các nhà khoa học đến từ nhiều trường đại học khác nhau ở trong và ngoài nước, bao gồm: TS. Trần Viết Nhân Hào (Đại học Huế, Trưởng nhóm), TS. Phạm Hương Thảo (Đại học Huế, thành viên), PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng (Đại học Duy Tân, thành viên) và GS. Philippe Quentin (Đại học Bordeaux, Cộng hòa Pháp, thành viên). Hiện nay, các thành viên trong nhóm đã và đang là chủ nhiệm các đề tài: đề tài Quỹ Nafosted, đề tài cấp Nhà nước "Phát triển Vật lý đến năm 2020", đề tài cấp Bộ trọng điểm "Phát triển Vật lý đến năm 2020", đề tài Đại học Huế, đề tài nghị định thư Việt-Pháp và đề tài của Quỹ Nghiên cứu quốc gia Hoa Kỳ (NSF).

Nhóm nghiên cứu còn hợp tác với các chuyên gia đầu ngành Vật lý hạt nhân ở Việt Nam như: GS.TS. Đào Tiến Khoa, TS. Lê Xuân Chung (Viện Khoa học Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội), GS.TS. Lê Hồng Khiêm (Viện Vật lý), PGS.TS. Nguyễn Quang Hưng (Đại học Duy Tân), TS. Trần Ngọc Hoàng (Đại học Tôn Đức Thắng) và TS. Hà Thụy Long (Đại học Quốc Gia Hà Nội). Dự kiến trong ba năm tới, NP@HU sẽ kết nối với các chuyên gia trẻ của ngành Vật lý hạt nhân ở Viện Khoa học Kỹ thuật hạt nhân Hà Nội như: TS. Đỗ Công Cương, TS. Ngô Hải Tân và ThS. Nguyễn Hoàng Phúc.

Ngoài ra, NP@HU còn được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các đối tác quốc tế như: GS. Ludovic Bonneau (Đại học Bordeaux 1, Cộng hòa Pháp), TS. Meng-Hock Koh (Đại học Kỹ thuật quốc gia Malaysia), GS. Carlos Bertulani (Đại học Texas A&M, Hoa Kỳ) và TS. Nguyễn Đình Đăng (Viện Nghiên cứu quốc gia Hóa-Lý RIKEN Nhật Bản). NP@HU còn dự kiến sẽ thiết lập hợp tác nghiên cứu với TS. Patrick Talou (nhóm T2, phòng thí nghiệm quốc gia Los Alamos, Hoa Kỳ).


Trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ tập trung vào việc giải thích và tiên đoán các số liệu thực nghiệm được đo đạc ở các trung tâm nghiên cứu hạt nhân lớn nhất hiện nay trên thế giới như: Facility for Rare Isotope Beams đặt tại Đại học bang Michigan, RIKEN và Phòng thí nghiệm quốc gia Los Alamos của Hoa Kỳ. Từ

năm 2018, nhóm nghiên cứu Vật lý hạt nhân đã phối hợp với TS. Patrick Talou (Los Alamos National Laboratory) nghiên cứu một số mô hình vi mô để giải thích sự phân hạch của các hạt nhân nặng và siêu nặng. Các nghiên cứu này sẽ được tài trợ một phần bởi phòng thí nghiệm quốc gia Los Alamos.

Kế hoạch trung hạn và dài hạn của NP@HU là giải quyết vấn đề thách thức nhất trong lĩnh vực phản ứng hạt nhân về sự phân kì đến từ lực Coulomb trong mô hình Faddeev-AGS. Để có thể nghiên cứu cấu trúc của các hạt nhân nặng nằm xa đường bền, kết cặp và sự biến dạng của các bia hạt nhân, các nhà khoa học cần phải tính đến việc xây dựng thế quang học vi mô. Ứng dụng thế quang học vi mô (có tính đến tương tác cặp và biến dạng) vào mô hình Faddeev-AGS sẽ đưa nhóm NP@HU thành nhóm có uy tín trên thế giới về lĩnh vực nghiên cứu phản ứng (d,p) cho các hạt nhân nặng nằm xa đường bền. Đây là một chủ đề lý thuyết lẫn thực nghiệm nóng hổi của cộng đồng Vật lý hạt nhân trong vòng 20 năm sắp đến.

Nhóm nghiên cứu đã công bố nhiều bài báo trên các tạp chí hàng đầu thế giới đối với chuyên ngành Vật lý hạt nhân như: 5 bài báo ở tạp chí *Physical Review C* (SCI, Q1, IF=3.8), 1 bài báo trên *European Physical Journal A* (SCI, Q2, IF=2.83), 2 bài báo trên tạp chí *Nuclear Instruments and Methods in Physics Research B* (SCI, Q2, IF=1.109), 2 bài báo trên tạp chí *International Journal of Modern Physics E* (SCI, Q2, IF=1.343) và 1 bài báo trên tạp chí *International Journal of Modern Physics A* (SCI, Q2, IF= 1.65).

Với nhiệt huyết và sự nỗ lực của các thành viên nhóm NP@HU, nhiều kết quả nghiên cứu đã được cộng đồng khoa học trong nước ghi nhận và vinh danh như: PGS. TS. Nguyễn Quang Hưng được *Giải thưởng của Hội Vật lý lý thuyết Việt Nam*, TS. Trần Viết Nhân Hào được giải thưởng của *Hội Vật lý lý thuyết Việt Nam* và *giải Nhất khoa học công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học* năm 2018. Những thành tựu bước đầu sẽ là động lực để nhóm NP@HU hoàn thành tiếp các mục tiêu đặt ra trong thời gian tới cũng như góp phần nâng cao vị thế của Đại học Huế trong không gian học thuật Việt Nam và thế giới.



Tiếp cận dựa vào hệ sinh thái trong nghiên cứu giảm thiểu do tác động của biến đổi khí hậu

■ TS. HỒ ĐẮC THÁI HOÀNG

Tháng 12 năm 2008 trong hội nghị UNFCCC COP 14 tại Poznan, Ba Lan khái niệm Ecosystem-based Adaptation (EbA) được IUCN và các tổ chức nghiên cứu quốc tế khác trình bày trên các diễn đàn chính sách, chiến lược và kế hoạch hành động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu trên thế giới. Đến nay đã tròn 10 năm. Kể từ đó, EbA được nhanh chóng tiếp nhận, công nhận là cách tiếp cận hiệu quả để tăng cường khả năng phục hồi của cộng đồng cư dân địa phương đang chịu tác động trực tiếp và gián tiếp của biến đổi khí hậu. Cách tiếp cận EbA thông qua các dịch vụ bảo tồn đa dạng sinh học và

hệ sinh thái phát triển trên nền tảng của việc quản lý các hệ sinh thái đã từng bước giúp cộng đồng cư dân địa phương giải quyết các vấn đề nảy sinh khi thực hiện thích ứng biến đổi khí hậu và còn thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển bền vững dựa vào nguồn vốn tài nguyên thiên nhiên sẵn có của địa phương.

Chiến lược thích ứng dựa vào hệ sinh thái sử dụng các dịch vụ đa dạng sinh học và hệ sinh thái để ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc sử dụng, quản lý, bảo tồn và phục hồi bền vững các hệ sinh thái để từ các hệ sinh thái đó cung cấp dịch vụ



Giám sát các vườn ươm cây giống

cho con người thích ứng tốt hơn với tác động của biến đổi khí hậu. Do sử dụng chính nguồn lực tài nguyên địa phương nên EbA đã đáp ứng được mục tiêu duy trì và tăng khả năng phục hồi và giảm tích dễ dị tổn thương của hệ sinh thái tự nhiên và con người trước những tác động không quen thuộc hay chính xác hơn là tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Từ các chiến lược đó EbA tạo ra các đồng lợi ích về xã hội, kinh tế và văn hóa góp phần vào bảo tồn đa dạng sinh học và xây dựng kiến thức, tập quán truyền thống của cộng đồng cư dân địa phương bao gồm cả khía cạnh giới với vai trò của người phụ nữ trong quản lý và giám sát tri thức bản địa. Khi các hệ sinh thái được quản lý tốt và lành mạnh thì sự giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu thông qua việc tích lũy carbon trong hệ thực vật, đất ngập nước, rừng và các hệ sinh thái ven biển. Tính linh hoạt của EbA là có thể áp dụng trên các định nghĩa hệ sinh thái ở các cấp độ hành chính hoặc tự nhiên như cấp địa phương, làng xã,

đến, lưu vực, quốc gia hoặc khu vực rộng lớn gồm nhiều quốc gia. Tính linh hoạt cũng được khẳng định với cá nhân cứu và xây dựng chiến lược tác động ở các khung thời gian từ ngắn hạn đến dài hạn để làm cơ sở xây dựng chương trình thích ứng tổng thể, xây dựng các can thiệp thích ứng và phát triển như các hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống giáo dục truyền truyền và cơ sở hạ tầng.

Do mục tiêu là tái phục hồi và dựa vào hệ sinh thái cụ thể để kiến tạo và nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của các hệ sinh thái địa phương nên EbA là phương pháp tiếp cận có chi phí thấp nhưng nâng cao đáng kể sức bền vững của hệ sinh thái như rừng, hệ sinh thái cửa sông, đất ngập nước để một mặt nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội và một mặt khác là rào cản vật lý hạn chế tác động của thời tiết cực đoan và rủi ro do biến đổi khí hậu.

Như vậy, khái niệm EbA sau đúng 10 năm khởi xướng và áp dụng theo hướng sử dụng đa dạng sinh học và



Hội thảo khởi động tại Hà Nội

các dịch vụ hệ sinh thái như là một phần của chiến lược thích ứng tổng thể nhằm giúp con người thích ứng tốt hơn với các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, đồng thời cũng là chiến lược để quản lý tổng hợp tài nguyên đất, nước và sinh vật nhằm thúc đẩy bảo tồn và sử dụng bền vững một cách công bằng thông qua việc cung cấp dịch vụ lương thực, thực phẩm, nước sạch, nguyên liệu và dược liệu đồng thời điều tiết và giảm thiểu tác động của khí hậu như lũ lụt, dịch bệnh, quản lý chất thải và quản lý nguồn nước nhưng lại hoàn thiện các dịch vụ văn hóa, thẩm mỹ và du lịch thông qua đó xúc tiến quá trình tái tạo độ phì đất, hoàn thiện hệ sinh thái ổn định thông qua sự thông suốt của chu trình sinh địa hóa học của hệ sinh thái.

Trên thế giới, EbA đã được giới thiệu và tổ chức nghiên cứu ứng dụng trên nhiều quốc gia khác nhau ở các châu lục nơi được đánh giá dễ bị tổn thương và cần phải thúc đẩy nhanh tiến trình tái phục hồi hệ sinh thái để giảm thiểu tổn thất và rủi ro do biến đổi khí hậu.

Ở Việt Nam, khái niệm EbA và ứng dụng EbA cũng đã từng bước

được khởi động và tiếp cận theo nhiều hướng ở nhiều địa phương khác nhau và cũng đã đạt nhiều thành quả đáng kể. Vùng duyên hải Bắc Trung bộ được đánh giá và xác nhận là địa phương chịu nhiều rủi ro và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu nên được lựa chọn thực hiện các nghiên cứu khởi động thực hiện. Từ cuối 2013, các nghiên cứu khởi động đã xây dựng và thực hiện liên tục từ 2014 đến 2018 tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình bằng các bước nghiên cứu đánh giá rủi ro trên các tiểu hệ sinh thái toàn vùng để thông qua đó xây dựng các hệ thống giảm thiểu tác động rủi ro dựa vào hệ sinh thái.

Viện Tài nguyên và Môi trường – Đại học Huế cùng với Công ty UNIQUE forestry and land use đóng tại thành phố Freiburg, CHLB Đức đã phối hợp thực hiện dự án EbA ở vùng duyên hải Bắc trung bộ Việt Nam- tái phục hồi hệ sinh thái đụn cát ven biển và rừng ngập mặn bị suy thoái với sự tài trợ của Bộ Liên Bang về Môi trường, xây dựng và an toàn hạt nhân Cộng hòa Liên Bang Đức trong giai đoạn từ 2018-2022. Dự án phát triển trên nguyên tắc tái phục hồi – bảo tồn – sử dụng bền vững hệ sinh thái đang có tại

các tỉnh duyên hải Bắc Trung bộ: hệ sinh thái đụn cát ven biển và hệ sinh thái đất ngập nước có thể phát triển cây ngập mặn. Các giải pháp phục hồi cho các hệ sinh thái được xác lập nhằm sử dụng tốt nguồn thực vật bản địa với nguồn giống bản địa để phục hồi rừng, tăng độ che phủ, giảm khí phát thải, góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, bảo tồn nguồn gen, loài bản địa, bảo tồn đa dạng sinh học để ngăn chặn và giảm thiểu tác động rủi ro cho cư dân địa phương, tạo dịch vụ sinh thái và các mô hình kinh doanh thích hợp với điều kiện văn hóa bản địa tạo ảnh hưởng tích cực đến kinh tế xã hội của các cư dân ven biển vốn đối mặt với nhiều rủi ro do biến đổi khí hậu và thời tiết cực đoan.

Trong giai đoạn 1, Viện Tài nguyên và Môi trường – Đại học Huế đã hoàn thành bước đầu nghiên cứu đánh giá và chọn lựa nhóm loài cây bản địa thích hợp với tái phục hồi rừng trên đụn cát và đất ngập nước ven đầm phá tại địa bàn nghiên cứu ở 3 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Bốn vườn ươm đặc biệt giành cho cây bản địa với hệ thống tổ chức thí nghiệm, giám sát và theo dõi chặt chẽ đặc điểm sinh trưởng đã được thiết lập cho 480.000 cây con từ 16 loài cây bản địa đặc thù cho địa bàn nghiên cứu. Sáu loài cây kế tiếp theo sẽ

được tiếp tục nhân giống tạo đủ nguồn cây con trồng phục hồi cho 500 ha thí nghiệm trải dài trên địa bàn 3 tỉnh Bắc Trung Bộ. Bên cạnh đó, sự đồng thuận của cư dân địa phương, tri thức bản địa trong giảm thiểu tác động rủi ro thiên tai từ nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng đã được tổ chức nghiên cứu và tư liệu hóa trên địa bàn 7 huyện ven biển các tỉnh nghiên cứu. Thiết kế kỹ thuật lâm sinh đặc thù cho vùng cát nhằm nhanh chóng thiết lập tiểu hệ sinh thái bảo vệ nguồn nước ngầm cho vùng cát và tạo ổ sinh thái bãi đẻ cho sinh vật thủy sinh vùng đầm phá, cửa sông cũng đã được thiết lập và trong tiến trình hoàn thiện trong giai đoạn hiện trường năm 2019.

Các bài học rút ra từ thực tiễn, kinh nghiệm thực tế và kỹ thuật thực hiện sẽ được tư liệu hóa để xây dựng khung chương trình đào tạo và giới thiệu tiếp cận EbA trên hiện trường cho các đối tượng quan tâm. Chiến lược mở rộng phạm vi áp dụng EbA cho các địa phương khác cũng đang được 2 đơn vị thực hiện là UNIQUE và IREN xây dựng dự án khả thi và tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Thông tin dự án thường xuyên được cung cấp tại văn phòng dự án tại IREN-HU và website của ĐHH.



Thực địa tại vùng đất cát huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế



PGS.TS. Lê Anh Phương, Hiệu trưởng Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế (phải) tặng hoa chúc mừng PGS trẻ Bùi Đình Hợi (trái)

Gương mặt trẻ

PGS. TS BÙI ĐÌNH HỢI

■ MAI LAN

"Giảng dạy và nghiên cứu là một nghề, luôn cố gắng để "sống được" bằng nghề và gắn bó với nghề. Đó là động lực quan trọng giúp tôi gắn bó với công việc mình đã chọn, làm việc chăm chỉ và vượt qua khó khăn". Đó là những chia sẻ về nghề dạy học của PGS.TS. Bùi Đình Hợi - giảng viên Khoa Vật lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, là Phó Giáo sư trẻ nhất trong số 11 giáo sư, phó giáo sư của Trường được bổ nhiệm năm 2017.

Trở thành phó giáo sư ở độ tuổi 35, anh cũng không giấu nổi sự vui mừng: "Chắc chắn đó cũng là cảm xúc chung của bất kỳ ai khi đón nhận niềm vinh dự này. Chức danh đó có nhiều ý nghĩa quan trọng, trong đó thể hiện sự nỗ lực không ngừng trong giảng dạy và nghiên cứu; sự ghi nhận của xã hội; là dấu mốc cho sự trưởng thành trong công việc và sự nghiệp của mỗi người ở vị trí như tôi" –

PGS. Bùi Đình Hợi chia sẻ.

Đã từng là sinh viên Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, anh đã được học từ các thầy cô rất nhiều điều, từ chuyên môn cho đến các phẩm chất của một nhà giáo. Nay trở thành một giảng viên và được sống trong môi trường làm việc đầy tính nhân văn đã giúp anh vững tin hơn khi chọn và gắn bó với ngôi trường này. Tiếp bước truyền thống của những người thầy đi trước, anh nguyện làm người truyền lửa cho thế hệ sinh viên trên hành trình đem tri thức đến khắp mọi vùng của Tổ quốc.

Bằng sức trẻ và tình yêu nghề, anh nhận thấy mình cần học tập, nghiên cứu tích cực hơn nữa để đóng góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp giảng dạy, bồi dưỡng, đào tạo và chuyển giao công nghệ của Nhà trường. Các mục tiêu đặt ra từng bước được anh chinh phục. Đến nay,

anh là tác giả và đồng tác giả của khoảng 40 bài báo khoa học công bố, đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục ISI, trong đó có các tạp chí được xếp hạng cao. Đặc biệt, trong năm 2017, anh có 19 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế, một con số kỷ lục từ trước đến nay.

Các nghiên cứu anh tập trung vào lĩnh vực vật lý các chất đông đặc (ngưng tụ). Trong đó, nghiên cứu chuyên sâu về các hệ vật liệu thấp chiều như hố lượng tử, siêu mạng bán dẫn. Đặc biệt, gần đây là các vật liệu thấp chiều thể hệ mới siêu mỏng (có bề dày chỉ bằng một hoặc vài lớp nguyên tử) và các dị tiếp xúc của chúng. Các vật liệu này đã và đang là đối tượng quan tâm bậc nhất của các nhà Vật lý chất rắn và khoa học vật liệu trên thế giới do chúng có nhiều tính chất mới và ưu điểm so với các vật liệu bán dẫn truyền thống, mở ra nhiều ứng dụng mới trong các thiết bị và linh kiện quang - điện tử, đặc biệt ở kích thước nhỏ cỡ nanomet.

Bên cạnh đó, anh thực hiện các nghiên cứu lý thuyết và tính số về các tính chất Vật lý và một số hiệu ứng xảy ra trong các cấu trúc vật liệu thấp chiều (cấu trúc nano) đã đề cập ở trên. Cụ thể là khảo sát cấu trúc tinh thể, các tính chất điện tử (cấu trúc vùng năng lượng, sự chuyển pha điện tử), tính chất quang, điện-tử và một số hiệu ứng xảy ra khi hệ vật liệu được đặt trong trường điện từ ngoài. Mục đích là tìm ra các tính chất, các đặc điểm mới mà các vật liệu trước đó không có. Đây là các vấn đề nghiên cứu có tính thời sự và có ý nghĩa khoa học cao. Ngoài việc giải thích lý thuyết, làm rõ cơ chế quy định các tính chất và các hiệu ứng xảy ra, các kết quả tìm được còn góp phần định hướng cho các nghiên cứu ứng dụng của các vật liệu đó vào từng thiết bị, linh kiện cụ thể.

Để có kết quả như hôm nay, bên cạnh sự đồng hành của gia đình, thầy cô và đồng nghiệp là sự nỗ lực không ngừng nghỉ của bản thân khi phải vượt qua bao khó khăn. Những năm tháng miệt mài nghiên cứu

giúp anh đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý giá để có được kết quả tốt nhất.

Anh luôn tâm niệm việc giảng dạy và nghiên cứu là một nghề, vì vậy luôn cố gắng để "sống được" bằng nghề và gắn bó với nghề. Đó là động lực quan trọng giúp tôi gắn bó với công việc mình đã chọn, làm việc chăm chỉ và vượt qua khó khăn.

Chọn học và nghiên cứu Vật lý vì thực sự yêu thích Vật lý. Được nghiên cứu một lĩnh vực (dù nhỏ) của Vật lý giúp anh nâng tầm hiểu biết và thỏa mãn sự tò mò của mình đối với lĩnh vực này.

Để đạt được mục đích đề ra cần phải chấp nhận hi sinh, "mất mát", chẳng hạn thời gian dành cho người thân, bạn bè, những đam mê khác, thậm chí là sức khỏe bản thân.

Theo PGS.TS. Bùi Đình Hợi, sự hợp tác và làm việc nhóm là kỹ năng hết sức quan trọng trong nghiên cứu. Hợp tác trong công việc giúp phát huy sức mạnh tập thể, khai thác điểm mạnh của mỗi thành viên trong nhóm nghiên cứu, có cơ hội chia sẻ các ý tưởng và cùng nhau tháo gỡ khó khăn, vướng mắc: "Tôi may mắn có cơ duyên được quen biết và làm việc với một số đồng nghiệp ở trong nước cũng như quốc tế, PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hiếu (ĐH Duy Tân), PGS.TS. Huỳnh Vĩnh Phúc (ĐH Đồng Tháp), TS. Nguyễn Văn Chương (Học viện Kỹ thuật quân sự), TS. Yarmohammadi (Iran). Tôi đã học hỏi được rất nhiều từ họ và thông qua hợp tác chúng tôi thu được các kết quả nghiên cứu rất quan trọng".

Đạt được những thành quả đáng khích lệ nhưng anh vẫn luôn khiêm tốn và cho rằng: "Những gì tôi đã đạt được thực sự còn nhỏ bé so với nhiều đồng nghiệp mà tôi biết, đặc biệt là so với các nhà nghiên cứu quốc tế thì vẫn còn một khoảng cách khá xa". Vì vậy, trong tương lai gần, anh mong có thể đạt được một số kết quả tốt trong hướng nghiên cứu đã chọn và muốn được học hỏi thêm nhiều điều thú vị, mới mẻ từ các đồng nghiệp, sao cho khoảng cách đó ngắn lại.

Quốc tế hóa giáo dục - “CHÌA KHÓA” NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

■ PGS. TS. NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH
Trung tâm Giáo dục Quốc tế - Đại học Huế



Cùng với sự phát triển vượt bậc của cách mạng khoa học và công nghệ, các quốc gia đang phải đối mặt với rất nhiều cơ hội và thách thức do toàn cầu hóa mang lại. Chính vì vậy, nguồn nhân lực đã trở thành tài sản quý nhất, quan trọng nhất và quyết định nhất cho sự tồn tại và phát triển của bất kỳ một quốc gia nào. Khi tri thức đã và đang trở thành một nguồn lực kinh tế chủ yếu của lợi thế cạnh tranh thì nhiều quốc gia xem việc đổi mới hệ thống giáo dục và đào tạo cả về quy mô và chất lượng là sự sống còn trong chiến lược phát triển chung của quốc gia, đặc biệt là hệ thống giáo

dục đại học. Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá, các hoạt động kinh tế - xã hội nói chung, hoạt động đào tạo nhân lực nói riêng không còn giới hạn trong phạm vi một quốc gia hay một khu vực địa lí nào đó mà đã mở rộng trên phạm vi toàn thế giới. Trong xu thế đó, quốc tế hóa giáo dục đại học đang là xu thế phát triển của các trường đại học trên thế giới.

Các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng đang phải đối diện với những thách thức trong giáo dục, nhất là khi thực hiện quốc tế hóa giáo dục. Đặc biệt trong bối cảnh khoảng cách về thông tin và trình độ tri thức



giữa các nước công nghiệp hóa và các nước đang phát triển ngày càng lớn. Với điều kiện cơ sở vật chất, khả năng khai thác nguồn lực và điều kiện kinh tế, xã hội còn hạn chế thì việc tham khảo có chọn lọc những chuẩn mực và kinh nghiệm giáo dục của các nước tiên tiến để vượt qua được những thách thức to lớn do quá trình toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức là hết sức cần thiết, làm cơ sở và đích đến cho nền giáo dục Việt Nam. Quốc tế hóa toàn diện nền giáo dục, từ tư duy đến hành động để nhằm tạo ra thế hệ người Việt Nam mới, thành thạo các kỹ năng sống, làm việc và cạnh tranh có văn hóa trên phạm vi thế giới. Điều này góp phần nâng cao chất lượng, trải nghiệm học tập toàn cầu, thúc đẩy quá trình hội nhập trong khu vực và trên thế giới, từ đó mang lại tiềm năng nghề nghiệp cho sinh viên.

Đại học Huế là đại học vùng có quy mô đào tạo đa ngành lớn nhất cả nước, đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực miền Trung và Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung. Ngày 25/5/2009, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô

thị Huế đến năm 2020. Tại mục 4.4, Kết luận đã nêu: *"Đại học Huế với bề dày lịch sử trên 50 năm, để phục vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho miền Trung và cả nước"*. Thông báo số 175-TB/TW ngày 01/08/2014 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 48-KL/TW của Bộ chính trị khóa X về xây dựng, phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và đô thị Huế đến năm 2020 khẳng định: *"Xây dựng, phát triển Đại học Huế thành trung tâm đào tạo đại học, sau đại học và nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực, đạt chuẩn quốc tế để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước"*.

Trên cơ sở đó, Trung tâm Giáo dục Quốc tế được thành lập nhằm tổ chức đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực có chất lượng cao đối với các trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ theo các chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài của Đại học Huế đạt tiêu chuẩn quốc tế. Tiền thân của Trung tâm Giáo dục Quốc tế là Trung tâm bồi dưỡng nguồn đào tạo Tiến sĩ được thành lập theo quyết định số 1567/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 7 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo. Trung tâm đổi tên thành Trung tâm Đào tạo Quốc tế theo quyết định số 1202/QĐ-ĐHH-TCNS ngày 31 tháng 08 năm 2010 của Giám đốc Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo Quốc tế đã thực hiện các chương trình liên kết đào tạo với các trường Đại học uy tín trên thế giới như: *Chương trình cử nhân chất lượng cao, Chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết giữa Đại học Huế và Đại học Tổng hợp Quốc gia Belarus thuộc đề án 322 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết với Đại học AIT, Thái Lan; Chương trình đào tạo Tiến sĩ liên kết với Đại học TU Vienna, Áo; Chương trình cử nhân ngành Quản trị du lịch và Công nghệ giải trí, Chương trình thạc sĩ Quản trị và phát triển du lịch, Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh liên kết với Đại học Khoa học ứng dụng, IMC- Krems, Cộng hòa Áo thuộc Đề án 165 Ban Tổ chức trung ương Đảng.*

Tuy nhiên từ ngày 20 tháng 03 năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT về quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, trong đó quy định rõ tại khoản b Điều 4 "Trung tâm thuộc Đại học vùng không được tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo để cấp văn bằng, chứng chỉ". Do đó, từ ngày 08 tháng 9 năm 2015 Trung tâm Đào tạo Quốc Tế được đổi tên thành Trung tâm Giáo dục Quốc tế - Đại học Huế (TTGDQT - ĐHH) theo quyết định số 1085/QĐ-ĐHH của Giám đốc Đại học Huế. Hiện nay Trung tâm chỉ còn chức năng cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tổ chức bồi dưỡng kiến thức, tư vấn, tổ chức các kỳ thi lấy chứng chỉ Anh văn quốc tế.

Ngày 3/3/2017, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cùng đoàn công tác của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có cuộc làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phát triển giáo dục đào tạo tại

địa phương. Phát biểu tại cuộc làm việc, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã trao đổi từng vấn đề đặt ra đối với giáo dục, đào tạo Thừa Thiên Huế. Bộ trưởng đề nghị *"Đại học Huế tập trung rà soát sắp xếp lại trên cơ sở dự báo ngành nghề; Quá trình quy hoạch, sắp xếp phải theo hướng hiệu quả trên nguyên tắc tự chủ, đảm bảo chất lượng; Thành lập Khoa Quốc tế trên cơ sở sắp xếp Trung tâm Đào tạo Quốc tế hiện có và một số chương trình liên kết quốc tế của Đại học Huế. Sau khi có được phân khúc đào tạo sẽ hướng tới thành lập một trường đại học quốc tế nằm trong Đại học Huế"*.

Năm 2018, Thủ tướng Chính phủ và đoàn công tác Chính phủ đã đến thăm và làm việc với Đại học Huế, một lần nữa, Thủ tướng khẳng định *tiếp tục đầu tư xây dựng, phát triển Đại học Huế đến năm 2030 trở thành một trong những đại học nghiên cứu hàng đầu Đông Nam Á, hoạt động theo tiêu chuẩn quốc gia và khu vực, là cơ sở đào tạo tiên phong, nòng cốt của hệ thống giáo dục đại học vùng.* Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Đại học Huế nhiệm vụ phát huy thế mạnh về đội ngũ nhân lực chất lượng cao, tập trung đào tạo các ngành tiên tiến, mũi nhọn về khoa học, kỹ thuật và công nghệ, y dược, nông lâm ngư nghiệp, sư phạm, khoa học cơ bản và khoa học xã hội nhân văn, du lịch văn hoá và nghệ thuật.

Vì vậy để có thể thực hiện các định hướng mà Đảng và Nhà nước giao nhằm phát huy hơn nữa các thế mạnh của Đại học Huế trong công cuộc đổi mới giáo dục đại học và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước, đồng thời tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của xã hội, tạo điều kiện cho người học có thể làm việc ngay trong môi trường năng động, sử dụng thành thạo ngoại ngữ, hội nhập sâu rộng thì việc xây dựng Khoa Quốc tế thuộc Đại học Huế là nhu cầu tất yếu và hết sức cần thiết.



PGS. TS. Hoàng Văn Hiến, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tiếp đoàn công tác của Đại sứ CHLB Đức và .. đại diện cơ quan trao đổi Hàn Lâm Đức)

QUAN HỆ QUỐC TẾ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC - ĐA PHƯƠNG HOÁ, ĐA DẠNG HOÁ CÓ TRỌNG ĐIỂM

■ TS. PHAN TUẤN ANH

Trong thời gian vừa qua, hoạt động quan hệ quốc tế của Đại học Huế nói chung và Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nói riêng có nhiều nét biến chuyển mới, kịp thời bắt nhịp với xu thế chung của các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Các nghiên cứu khoa học ngày nay phải có tính chất quốc tế, được cộng đồng quốc tế thừa nhận, đó chính là lý do mà Đại học Huế đang chú trọng khuyến khích, khen thưởng các công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín. Việc đào tạo trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, nhưng chính vì thực trạng ấy mà các trường đại học lại càng phải liên kết, giao lưu với các đối tác quốc tế, nhằm trao đổi giảng viên, sinh viên để nâng cao chất lượng dạy và học. Việc tham quan, kí kết các biên bản hợp tác là rất quan trọng, nhưng nó thực chất

chỉ là bước khởi động cho một quá trình rất dài chạy tiếp sức sau đó.

Nhận thức được quan điểm này, có thể nhận thấy Đại học Huế nói chung và Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế nói riêng trong giai đoạn vừa qua đã có nhiều hoạt động phát triển quan hệ quốc tế đi vào thực chất. Việc thống nhất quan điểm giữa Đại học Huế với các trường thành viên cho thấy quan điểm chỉ đạo xuyên suốt, sự nhất trí, đoàn kết cao giữa các cấp lãnh đạo.

Trong các ban biên tập của Tạp chí Khoa học Đại học Huế và Tạp chí Khoa học và công nghệ của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế hiện nay có nhiều nhà khoa học có uy tín, là những giáo sư, tiến sĩ của các trường đại học lớn trên thế giới. Sự có mặt và đồng ý tham gia biên tập của



Đoàn cán bộ và sinh viên, học viên tham quan học tập tại Turku University Applied Science, Phần Lan

họ là một vinh dự nhằm nâng cao chất lượng của các tạp chí. Họ cũng chính là sự đảm bảo bước đầu cho uy tín các tạp chí, cũng như là cầu nối tri thức giữa Đại học Huế với các đại học tiên tiến hàng đầu trên thế giới.

Các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế cũng liên tục được mở rộng theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá. Các trường thành viên Đại học Huế hiện nay không còn gói gọn quan hệ vào một số đối tác truyền thống, có thâm niên lâu năm đến từ các quốc gia có lịch sử quan hệ lâu dài như Nga, khối Đông Âu, Trung Quốc, hay sau này là Nhật Bản, Ireland, Hàn Quốc, Úc... mà đã không ngừng mở rộng các quan hệ hợp tác ra nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á và phi truyền thống như khối Bắc Âu, Nam Âu. Xem xét các số liệu quan hệ quốc tế của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế ba năm gần đây, có thể thấy sự nâng cao, mở rộng quan hệ không ngừng với các đối tác mới. Nếu như năm 2016 chỉ kí kết biên bản ghi nhớ (MOU) với Đại học Hoseo (Hàn Quốc) thì năm 2017 đã

kí kết MOU với các Trường Đại học Yamaguchi (Nhật Bản); Sunaree (Thái Lan); Pukyong (Hàn Quốc); Ulsan (Hàn Quốc); Inje (Hàn Quốc); Công ty Công ty TOA Group (Nhật Bản). Số liệu đến thăm viếng, trao đổi công việc giữa các năm cũng có nhiều sự phát triển đi lên. Nếu năm 2016 chỉ có 24 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc tại Nhà trường để trao đổi chuyên môn, hợp tác, thì năm 2017 có đến 34 đoàn quốc tế, năm 2018 có 32 đoàn, tính cho đến thời điểm này. Những đối tác đến thăm viếng, trao đổi đa phần là những đơn vị hợp tác truyền thống của nhà trường, đã từng kí kết các MOU. Tuy nhiên, cũng có nhiều đơn vị mới, muốn đến tham quan, thăm dò và khảo sát các tiềm năng và cơ hội hợp tác.

Những nội dung trong các mối quan hệ quốc tế được thực hiện thông qua các sự kiện giao lưu, trao đổi, thăm viếng nói trên là rất đa dạng, không thuần túy chỉ là kí kết MOU, giới thiệu về trường và nắm bắt thông tin như cũ. Có thể nói, những hoạt động này đã

dần vượt xa khỏi tính ngoại/xã giao để đi vào thực tiễn dạy học và nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Ví dụ, năm 2016 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Đại học Indiana State, Hoa Kỳ đã tổ chức hoà nhạc; Đại học Nam Úc, Úc đã tổ chức giảng bài cho sinh viên; Đại học Kanagawa, Nhật Bản đã cùng khảo sát khoa học tại Làng Sinh; Đại học Thành Công Đài Loan đã trình bày bài giảng cho các ứng viên đã được chọn sơ tuyển tham gia chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ của Đại học Thành Công; Đại học Hokkaido, Nhật Bản đã đi khảo sát thực địa thăm cỏ biển tại vùng đầm Cầu Hai, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đại học Tokyo, Nhật Bản đã Tổ chức lớp tập huấn về “Chỉ số lành mạnh môi trường nước”... Năm 2017, Viện Hóa học và Hóa học Phân tích, Đại học Karl – Franzens, Cộng hòa Áo đã trao đổi về các hướng nghiên cứu về phân tích cảm biến điện hóa và giới thiệu các ứng dụng phân tích điện hóa trong nghiên cứu vật liệu mới cho các cán bộ, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh; Đại học Kyoto, Nhật Bản đã thực hiện dự án phục dựng nhà cộng đồng cho các dân tộc thiểu số ở huyện Nam Đông với khoa Kiến trúc; Đại học Diak Phần Lan tiến hành trao đổi giảng viên và sinh viên thực tập với ngành Công tác xã hội; Đại học Kanagawa, Nhật Bản hợp tác cùng nghiên cứu tín ngưỡng thờ Táo quân ở Việt Nam. Năm 2018: Viện Khảo cổ học Kashihara, Nhật Bản tiến hành hợp tác nghiên cứu Thành Lồi ở Thủy Biều (Huế); Đại học Karl-Franzens, Áo giới thiệu các bài giảng và hướng nghiên cứu mới của trường; Đại học Mỹ thuật Musahino (Tokyo – Nhật Bản) hợp tác trên lĩnh vực “Nghiên cứu dụng cụ nông nghiệp và đánh cá truyền thống của người Việt ở Huế”; Đại học Gyeongnam, Hàn Quốc tổ chức seminar khoa học; Hội nhà văn Đài Loan tổ chức giới thiệu biểu diễn múa rối truyền thống... (Ở đây chúng tôi chỉ chọn nêu những hoạt động tiêu biểu và không lặp lại giữa các sự kiện có cùng tính chất,

nhằm chỉ ra sự đa dạng trong các hoạt động quan hệ quốc tế).

Một nét mới trong quan hệ đối ngoại quốc tế của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế thời gian vừa qua là tổ chức các hoạt động hội thảo khoa học lớn, có tầm quốc tế, với sự liên kết chặt chẽ với các trường lớn hay các tổ chức, hiệp hội khoa học quốc tế. Những sự kiện này thể hiện sự phát triển của trình độ tổ chức cũng như tiềm lực khoa học của đơn vị, năng lực nghiên cứu của giảng viên, học viên. Năm 2016, Nhà trường đã tổ chức 5 hội thảo quốc tế với các đơn vị Hiệp hội sinh học châu Á (AFOB), Đại học Nam Úc, Quỹ Rosa Luxemburg Stiftung, CHLB Đức. Đặc biệt là hội thảo *Hội thảo về Công nghệ sinh học khu vực Châu Á lần thứ 7* được liên kết tổ chức cùng Hiệp hội sinh học châu Á (AFOB) đã gây được nhiều ấn tượng tốt, với sự tham dự của nhiều nhà khoa học sinh học hàng đầu của Việt Nam và châu Á. Nội dung của hội thảo gắn với các chủ đề công nghệ sinh học trong Nông nghiệp và Thực phẩm, Ứng dụng Vi sinh vật, Công nghệ Dược phẩm và Y sinh, Công nghệ Xúc tác sinh học và Protein, Công nghệ sinh học Môi trường. Những bài báo được chọn trong hội thảo sau này được in vào tạp chí khoa học hàng đầu của Việt Nam và xuất bản uy tín ở nước ngoài. Năm 2017, có 4 hội thảo quốc tế với Đại học Chiang Mai - Thái Lan, Đại học Pacific Oregon - Mỹ, Đại học Kỹ thuật Brandenburg - CHLB Đức và Hội hữu nghị Bồ Đào Nha – Việt Nam (NAMPOR). Trong đó, cần nhấn mạnh hội thảo *Quan hệ Việt Nam - Bồ Đào Nha: Quá khứ và hiện tại* được Nhà trường liên kết tổ chức với Hội hữu nghị Bồ Đào Nha – Việt Nam (NAMPOR), bởi đây là hội thảo có tính chất đối ngoại quốc gia, góp phần đưa Việt Nam và Bồ Đào Nha xích lại gần nhau. Hội thảo cũng là sự kiện khoa học xã hội nhân văn quốc tế hiếm hoi được tổ chức, nếu ta so với những ngành khoa học tự nhiên, công nghệ khác. Năm 2018 là hội thảo quốc tế Định hướng nghề công tác xã hội ở Việt



Nam – vai trò của pháp luật, giáo dục và thực tiễn do Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UNICEF (Quỹ nhi đồng Liên hiệp quốc) cùng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế tổ chức, nhân chuỗi sự kiện hoạt động nhằm kỷ niệm Ngày Công tác xã hội Việt Nam 2018 mà Nhà trường đăng cai lần đầu tiên...

Có thể thấy bối cảnh đối ngoại của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế vài năm qua, dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đại học Huế đã liên tục mở rộng các hình thức quan hệ quốc tế, đối tác quốc tế. Nhà trường không chỉ xây dựng quan hệ với các trường đại học mà còn mở rộng ra các doanh nghiệp, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ quốc tế trên tất cả các lĩnh vực khoa học công nghệ, đào tạo, giao lưu văn hoá, kí kết hiệp định, tham quan học hỏi, trao đổi giảng viên, sinh viên, trao học bổng... Nhiều quốc gia và trường đại học lần đầu có quan hệ như Đại học Alexandru Ioan Cuza, Rumani; Đại học Tartu, Estonia... Bên cạnh đó, quan điểm xác định đầu là trọng điểm trong quan hệ quốc tế là hết sức quan trọng, nhằm tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả thực chất trong quan hệ đối ngoại quốc tế. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế xác định lấy

khoa học công nghệ và đào tạo là hai mũi nhọn chính trong quan hệ quốc tế. Các nội dung tập trung thảo luận với đối tác nước ngoài thường là tổ chức hội thảo quốc tế, trao đổi giảng viên, học viên, sinh viên, xin các học bổng cho sinh viên, nghiên cứu sinh của Nhà trường và hợp tác cùng nghiên cứu. Các ngành mũi nhọn trong các lĩnh vực này được xác định như Môi trường, Kiến trúc, Công nghệ thông tin, Công nghệ sinh học, Hán Nôm, Đông phương học... Các đối tác chiến lược và truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Phần Lan, Úc được quan tâm hơn do chính sách ưu đãi của những trường đối tác và các quốc gia này đối với cán bộ, sinh viên Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Một quan điểm giáo dục hiện đại phải có tính quốc tế, với phương châm ấy, thời gian qua, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đã không ngừng gắn kết các hoạt động của mình với các đối tác nước ngoài. Hoạt động đối ngoại lúc này không đơn thuần là học hỏi và xin tài trợ từ bên ngoài, mà còn nhằm giới thiệu những thành tựu, tri thức và tinh hoa của Nhà trường nói riêng và Đại học Huế nói chung. Quá trình ấy, cho đến nay, mới chỉ là giai đoạn khởi động, bắt đầu.



Trang chủ Câu chuyện tố tụng Câu chuyện văn bản Câu chuyện chức danh Tản mạn Về chúng tôi Liên hệ



Giao diện của Trang Luật văn diễn dịch tại địa chỉ: <https://luatvandiendich.wordpress.com/>

Diễn đàn học thuật

LUẬT VĂN DIỄN DỊCH

Luật văn diễn dịch là một dự án học thuật – cộng đồng, chuyên về giải thích các thuật ngữ chính trị - pháp lý dưới góc độ diễn dịch đa ngôn ngữ kết hợp với yếu tố lịch sử - văn hóa. Từ đó so sánh và đưa ra được mối liên hệ qua lại giữa các thuật ngữ cũng như khái niệm luật – chính trị của phương Đông và phương Tây. Nhóm tác giả mong muốn qua những bài viết diễn giải thuật ngữ của mình, cộng đồng sẽ hiểu hơn về tiếng Việt nói chung, và ngôn ngữ luật học nói riêng.

Những từ ngữ chính trị - pháp lý là nhóm từ ngữ thường xuyên xuất hiện trong cuộc sống hằng ngày, qua các văn bản, ngôn ngữ báo chí, thời sự, tin tức...

Tuy nhiên, đa số người dân, thậm chí cả những sinh viên và những người làm trong ngành luật – chính trị, dù hiểu được nội hàm thuật ngữ, nhưng vẫn rất hay thắc mắc: tại sao lại dùng từ này để diễn tả khái niệm kia? Lý do là bởi chúng ta không hiểu được nghĩa Hán Việt của con chữ, cũng như lịch sử du nhập của khái niệm. Thuật ngữ pháp lý của Việt Nam là kết quả của sự giao thoa văn hóa Đông – Tây, giữa những di sản của truyền thống Nho học và tư duy pháp lý tân tiến được du nhập từ phương Tây trong thời kỳ cận – hiện đại. Phần nhiều các thuật ngữ pháp lý mà chúng ta sử dụng hiện nay là từ Hán Việt. Những từ vựng đó có thể bắt nguồn từ

truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời của đất nước, cũng có thể là dùng tư duy pháp lý Á Đông để diễn dịch về mặt con chữ các khái niệm pháp lý phương Tây sao cho phù hợp với bối cảnh áp dụng của đất nước mình. Chính vì vậy, khi tìm hiểu về ý nghĩa các thuật ngữ, rất nhiều câu chuyện thú vị về nguồn gốc, quá trình biến đổi cũng như yếu tố lịch sử và văn hóa đã xuất hiện.

Dự án *Luật văn diễn dịch* được đồng sáng lập bởi hai giảng viên trẻ của Trường Đại học Luật, Đại học Huế là Hoàng Thảo Anh (Khoa Luật Dân sự) và Lê Thị Khánh Linh (Khoa Luật Hình sự). Hiện dự án đang vận hành độc lập, được đông đảo độc giả đánh giá cao, đặc biệt có sự ủng hộ của các giảng viên, nhà nghiên cứu của Trường Đại học Luật, Đại học Huế (như TS. Lê Thị Nga, PGS.TS Đoàn Đức Lương). Đây là kênh thông tin bổ ích cho các bạn sinh viên Trường Đại học Luật, Đại học Huế nói riêng và các trường đại học Luật trên cả nước nói chung. Hiện dự án luật văn diễn dịch được thực hiện trên hai nền tảng: facebook (<https://www.facebook.com/VietnameseLegalTerm/>)

wordpress (<https://luatvandiendich.wordpress.com/>)

và wordpress (<https://luatvandiendich.wordpress.com/>)
 Dự án không chỉ mong muốn phổ biến tri thức về từ vựng sử dụng trong ngành luật-chính trị cho các bạn sinh viên cùng những người có sự quan tâm, đam mê nói chung; mà còn mong muốn trở thành một diễn đàn học thuật để trao đổi về những câu chuyện, nguồn gốc xoay quanh các từ vựng, từ đó giúp cho bạn đọc có được vốn kiến thức, hiểu rõ bản chất vấn đề và có thể sử dụng từ vựng pháp lý một cách chuẩn xác nhất. Đối tượng chính của dự án là sinh viên ngành luật, chính trị, KHXH và Nhân văn, bên cạnh đó là các cộng đồng học giả có sự quan tâm về ngôn ngữ-lịch sử-văn hóa, cũng như nhóm những người đã đi làm và thường xuyên tiếp xúc với các thuật ngữ chính trị-pháp lý trong công việc hằng ngày.

Dự án hiện nay đã nhận được gần 3000 lượt like từ các bạn sinh viên đến từ các trường đại học Luật trên cả nước, những người đang hành nghề luật và



Một ví dụ được minh họa trên trang Luật văn diễn dịch

các độc giả có sự đam mê tìm hiểu về ngôn ngữ nói chung. Các bài viết trung bình đạt 100 lượt like mỗi lần đăng, tiếp cận từ 1000 đến 3000 người/bài. Một số bài viết về các thuật ngữ thông dụng được quan tâm có thể lên tới 241 lượt like, 61 lượt chia sẻ và 14500 lượt tiếp cận bài viết (bài về “công an – cảnh sát và lượt sử thuật ngữ”).

Theo báo cáo của các thành viên dự án, qua các lượt comment, rất nhiều độc giả có hứng thú với dự án đến từ các lĩnh vực khác ngoài luật-chính trị (có độc giả đóng góp ý tưởng đến từ ngành Y, ngành Kiến trúc...). Dự án nhận được sự theo dõi và ủng hộ của khá nhiều giảng viên và sinh viên Luật từ mọi miền đất nước. Bên cạnh đó, dự án trên nền tảng wordpress ghi nhận có sự quan tâm và chia sẻ của một giảng viên trường Luật trong nước tới các sinh viên của mình trên tài khoản của họ.

Các độc giả cũng được ghi nhận đến từ khắp nơi trên thế giới, chỉ tính riêng nền tảng wordpress có trên 1000 lượt xem đến từ 14 quốc gia và vùng lãnh thổ (Anh, Pháp, Ireland, Mỹ, Đức, Trung Quốc, Hồng Kong, Úc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Philippine, Malaysia, Canada).

Dự án *Luật văn diễn dịch* cũng được đón nhận và có được phản hồi tích cực, góp ý phản biện trong các nhóm như “Đại Việt văn sử vấn đàm”, “Diễn đàn những người hành nghề luật”. Ngoài ra, “Cộng đồng dịch giả trẻ” – fanpage trên 23000 lượt like đã

quan tâm và chia sẻ các bài viết của dự án, cũng như kết nối với các sáng lập viên.

Trong tương lai, nhóm tác giả Dự án sẽ tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu để cung cấp cho bạn đọc những thông tin bổ ích về các thuật ngữ pháp lý Việt Nam. Các bài viết sẽ được nâng cao chất lượng và độ tin cậy của các nguồn tham khảo, nhưng vẫn giữ tính giản dị, trình bày đơn giản dễ hiểu để hướng tới cộng đồng.

Nhóm tác giả cũng mong muốn mở rộng đầu ra cho dự án, bên cạnh sản phẩm trực tuyến còn hướng tới các ấn phẩm, các tiểu mục trên các tờ báo tuần/báo tháng. Và trong tương lai, sẽ tổng hợp thành một tuyển tập để mọi người tiện tham khảo và lưu trữ. Dự án cũng nhằm tới kết nối với các cộng đồng đa ngôn ngữ và đa ngành có cùng mối quan tâm.

Đánh giá về Dự án, TS. Hoàng Thị Hải Yến, giảng viên Trường ĐH Luật, Đại học Huế cho biết: Đây là một dự án có ý tưởng sáng tạo, với mục tiêu cụ thể rõ ràng, được thực hiện trên cơ sở hiểu biết khoa học đáng tin cậy, có giá trị thực tiễn phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực pháp lý, đồng thời là kênh thông tin tham khảo có giá trị khoa học cho những người học luật, giảng viên, nhà nghiên cứu và nhà hoạt động thực tiễn pháp lý, đáp ứng được nhu cầu của đông đảo người quan tâm ở mọi trình độ cũng như mong muốn nghiên cứu khoa học pháp lý. Dự án có khả năng phát triển trong tương lai.



Ngày 23/12/2018 tại Văn Miếu Quốc Tử Giám (Hà Nội), diễn ra lễ trao Giải thưởng Loa Thành lần thứ 30.

Giải thưởng Loa Thành 2018 năm nay quy tụ nhiều đề án xuất sắc của các cơ sở đào tạo trong cả nước, Hội đồng giải thưởng đã chọn ra và tôn vinh 72 đề án tốt nghiệp xuất sắc. Bao gồm: 3 giải Nhất, 13 giải Nhì, 21 giải Ba và 35 giải Hội Đồng. Ở lần trao giải này, Khoa Kiến trúc, Trường ĐH Khoa Học, Đại học Huế được vinh danh 4 đề án, trong đó có 2 giải nhì, 1 giải ba và 1 giải hội đồng.

Đây là các đề án đã thể hiện tính tổng hợp và tính hệ thống kiến thức của sinh viên kiến trúc, đáp ứng đầy đủ các mục tiêu đào tạo của các chuyên ngành. Nội dung đề án có chất lượng cao, có tính hoàn thiện và không có

sai sót đáng kể trong mọi khâu. Bên cạnh đó các đề án vừa có tính sáng tạo, độc đáo vừa có tính khả thi, gắn liền với nhu cầu phát triển thực tiễn của ngành xây dựng tại các địa phương, vùng, miền ở Việt Nam.

Giải thưởng Loa Thành là Giải thưởng uy tín thường niên, dành cho các đề án tốt nghiệp xuất sắc của sinh viên các chuyên ngành đào tạo về xây dựng và kiến trúc, do Tổng hội Xây dựng Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Xây dựng phối hợp tổ chức, nhằm động viên, khuyến khích sinh viên học tập và say mê nghề nghiệp, khích lệ tìm tòi sáng tạo, qua đó phát hiện, tôn vinh các tài năng trẻ trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng.

Các đề tài đạt giải thưởng:

Giải nhì:

- Đề tài: Công viên vườn địa đàng thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế
Sinh viên: Phạm Việt Anh; Giáo viên hướng dẫn: KTS. Trương Hồng Trường
- Đề tài: Trung tâm học thiền Vipassana
Sinh viên: Ngô Văn Quyền, Giảng viên hướng dẫn: ThS.KTS. Ngô Hải Tân

Giải ba:

- Đề tài: Bãi đỗ xe ngầm trung tâm kết hợp công viên cây xanh Thành phố Huế
Sinh viên: Lê Xuân Hoàng, Giáo viên hướng dẫn: KTS. Trương Hồng Trường

Giải hội đồng:

- Đề tài: Nhà cát – cộng đồng trẻ thơ vùng cát duyên hải NT-QB
Sinh viên: Nguyễn Văn Sơn, Giáo viên hướng dẫn: KTS. Nguyễn Văn Thái

ĐA DẠNG CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA SINH VIÊN tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

■ NGUYỄN TƯỜNG DU



Trong môi trường giáo dục đại học hiện nay, đặc biệt là trong xu hướng hội nhập và phát triển thì mỗi sinh viên đến trường ngoài mục đích học tập nâng cao trình độ kiến thức là việc rèn luyện các kỹ năng mềm để hỗ trợ. Một trong những môi trường rèn luyện tốt nhất chính là trải nghiệm các hoạt động phong trào trong sinh viên thông qua các câu lạc bộ, đội, nhóm (gọi tắt là CLB). Trước thực tiễn đó, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường ĐH Khoa học, Đại học Huế luôn tích cực sáng tạo, đổi mới không ngừng các phong trào hoạt động của các CLB. Trong đó, việc phát triển các CLB sinh viên theo sở thích, chuyên môn, năng khiếu là một hướng đi mang lại hiệu quả thiết thực giúp nâng cao chất lượng hoạt động của Đoàn, Hội cũng như hỗ trợ tích cực cho sinh viên trong học tập và rèn luyện. Hiện nay, Trường Đại học Khoa học đã xây dựng được 10 CLB cấp trường và 6 CLB học thuật cấp khoa. Tiêu biểu trong các hoạt động từ

các CLB cấp trường và khoa có thể kể đến một số CLB tiêu biểu như sau:

Đội Công tác xã hội (CTXH):

Gần đây hoạt động của Đội CTXH đã có nhiều đổi mới. Đầu tiên phải kể đến việc xóa bỏ hoạt động đại trà theo từng thời điểm nóng mà thay bằng việc thành lập các nhóm khác nhau tùy theo khả năng và nguyện vọng đóng góp của sinh viên như: nhóm tin học, nhóm tuyên truyền sức khỏe cộng đồng, nhóm xây dựng công trình, nhóm tập huấn kỹ năng... Các nhóm này hoạt động hiệu quả và phối hợp nhịp nhàng với nhau qua các đợt tình nguyện.

CLB Hỗ trợ sinh viên (HTSV):

Hoạt động của CLB HTSV đã góp phần sử dụng có hiệu quả nguồn chất xám, quỹ thời gian rảnh rỗi, cải thiện đời sống cũng như tạo ra môi trường hoạt động lành mạnh cho sinh viên. CLB đã đứng ra đồng tổ chức những lớp học giá rẻ cho sinh viên như bằng lái xe mô tô, hỗ trợ cho sinh viên những kiến thức cần thiết. Góp phần nâng



cao kỹ năng hội nhập, kỹ năng giao tiếp, giữ gìn an toàn giao thông trong sinh viên. Bên cạnh đó, CLB HTSV hỗ trợ tìm việc làm thêm phù hợp cho sinh viên. CLB cũng tổ chức nhiều hoạt động vui chơi lành mạnh cho thành viên nhằm mục đích gắn kết, tạo sự đoàn kết trong nội bộ.

CLB Sinh nhật hồng tuổi 18 - Hiến máu cứu người

Câu lạc bộ được thành lập 05/11/2006, phụ trách công tác tuyên truyền hiến máu và hợp tác với trung tâm Huyết học truyền máu tổ chức các buổi lấy máu định kỳ theo quý, hoàn thành xuất sắc vượt chỉ tiêu lượng máu hàng năm của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Ngoài ra, CLB còn tổ chức tặng quà cho các bạn đi hiến máu đúng sinh nhật lần thứ 18 của mình trong các buổi hiến máu. Từ ngày ra đời CLB đã thành lập ngân hàng máu sống cứu giúp các bệnh nhân qua cơn hiểm nghèo trong bất kỳ thời điểm nào... Với nguồn quỹ có được từ hoạt động hiến máu, CLB đã tổ chức nhiều hoạt động tình nguyện hướng đến đối tượng trẻ em nghèo khó, thiếu may mắn.

Câu lạc bộ Guitar

Được thành lập năm 2014, CLB Guitar đưa các bạn sinh viên lại gần nhau hơn bằng những lời ca tiếng nhạc, thường xuyên tổ chức các lớp guitar, sáo... dành cho các bạn sinh viên trong trường. Bên cạnh đó, hằng năm CLB tổ chức các chương trình ca nhạc quyên góp giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài những hoạt động gây quỹ, CLB Guitar còn phối hợp với các CLB, đội, nhóm khác trong Nhà trường để hỗ trợ về văn nghệ trong các chương trình từ thiện.

CLB Võ thuật

Với mục đích xây dựng một môi trường thể dục thể thao năng động, cơ hội để rèn luyện, vui chơi bổ ích lành mạnh cho các bạn sinh viên, CLB Võ thuật tổ chức chiêu sinh hàng tuần, tạo cơ hội cho tất cả các bạn sinh viên có sở thích với võ thuật ở cả trong lẫn ngoài trường.

CLB Kỹ năng Lửa xanh

Là một sân chơi giao lưu, học tập, rèn luyện kỹ năng cho sinh viên toàn Trường, hằng năm CLB thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn rèn luyện kỹ năng Đoàn Hội

cho cán bộ Đoàn Hội toàn Trường; tổ chức các đợt thi nâng bậc kỹ năng hay hội trại Lửa thiêng dành cho các bạn sinh viên đam mê và yêu thích hoạt động kỹ năng, hỗ trợ đặc lực cho Hội sinh viên về việc tổ chức các chương trình Teambuilding, các trò chơi lớn trong Hội trại với những hoạt động có ý nghĩa như tìm hiểu về lịch sử của Trường, văn hóa của Huế, ngày Công tác Xã hội Việt Nam.... Trải qua 5 năm hình thành và phát triển, CLB đã trở thành địa chỉ tin cậy trong việc tổ chức các sự kiện trong và ngoài trường cũng như Đoàn Đại học Huế.

Bên cạnh các CLB kể trên, Hội sinh viên Nhà trường luôn tổ chức nhiều hoạt động sinh viên gắn với việc nâng cao kiến thức, kỹ năng thông qua việc thành lập và tham gia vào các hoạt động học thuật của CLB cấp Khoa. Sinh viên yêu thích các hoạt động văn nghệ, ca hát có thể tham gia CLB Văn hóa – Văn nghệ hay CLB Lễ tân với nhiều hoạt động phong phú và đa dạng. Nếu sinh viên muốn góp phần vào việc gìn giữ an ninh trật tự thì Đội Bảo vệ văn minh học đường hay Đội Sinh viên tự quản là một môi trường lý tưởng để giúp các bạn có cơ hội rèn luyện bản thân. Nếu các bạn yêu thích sự khám phá, tìm hiểu lịch sử, sáng tác văn thơ hay đam mê quay phim, chụp hình thì bạn có thể đến với những buổi talkshow hay là tham gia giả ngoại kết hợp trải nghiệm ... cùng các thành viên của CLB Báo chí, CLB Văn thơ trẻ, CLB Sử học. Một mô hình CLB chuyên hoạt động vì môi trường, thường xuyên tham gia và tổ chức các hoạt động liên quan đến môi trường là: Giờ trái đất, ngày môi trường thế giới, cuộc thi tái chế nhân ngày làm cho thế giới sạch hơn... Thông qua các hoạt động, các bạn sinh viên có cái nhìn khách quan hơn với môi trường mà chúng ta đang sống. Gắn liền với hoạt động chuyên môn và đi đôi với hoạt động xã hội, CLB Vì cộng đồng thuộc Khoa CTXH đã có rất nhiều chương trình ý nghĩa như gây dựng tủ sách yêu thương, làm nhà tình nghĩa, tổ chức trung thu cho trẻ em kém may mắn...

Còn rất nhiều các hoạt động thú vị và bổ ích khác đến từ các CLB Lý Luận Trẻ, CLB Viên gạch hồng, CLB Cờ vua – Cờ tướng...



Vượt qua các phần thi một cách xuất sắc, Phương Lan giành được ngôi vị cao nhất cuộc thi Hoa khôi Sinh viên Việt Nam 2018. Ảnh: Lê Huy

HOA KHÔI SINH VIÊN VIỆT NAM 2018: “Mong muốn lan tỏa vẻ đẹp nhan sắc và trí tuệ của sinh viên Đại học Huế”

Đó chia sẻ của Hoa khôi Sinh viên Việt Nam 2018 Nguyễn Thị Phương Lan, Trưởng ĐH Luật, Đại học Huế xung quanh danh hiệu vừa đạt được. Nguyễn Thị Phương Lan cho biết mong muốn thông qua danh hiệu vừa đạt được có thể góp một phần sức vào sự phát triển của ngôi trường mà bản thân đã gắn bó trong suốt 4 năm đại học.

Biết Phương Lan đến từ Hải Dương, nhiều người ngạc nhiên khi em lại xa quê và chọn Huế để học. Có lý do đặc biệt nào cho sự chọn lựa này không?

Từ nhỏ em đã mong muốn đi xa để học hỏi và có nhiều cơ hội để trưởng thành hơn. Lý do chọn Huế để học mà không phải

Hà Nội hay TP. Hồ Chí Minh là vì em thích khung cảnh, cuộc sống yên bình tại Cố đô.

Thở còn bé, em được xem rất nhiều bộ phim nói về TP. Huế mộng mơ và yên bình, vì vậy từ sớm em đã có ý định chọn Huế để học trong 4 năm đại học của mình.

Giai đoạn học tập những năm cuối khá bận rộn. Phương Lan thu xếp thời gian như thế nào để đến với cuộc thi?

Tham gia cuộc thi chắc chắn ảnh hưởng không nhỏ đến học tập vì vậy em phải phân bổ thời gian hợp lý.

Thực tế, không chỉ kiến thức mà em còn phải trau dồi, rèn luyện nhiều kỹ năng cần thiết để tự tin bước vào cuộc



Khoảnh khắc đăng quang Ảnh: Lê Huy

thi này. Cuộc thi diễn ra tại Đà Nẵng từ vòng bán kết và chung kết nên em phải di chuyển khá nhiều. Trải qua 1 tuần tại ngôi nhà chung Vinpearl Nam Hội An, đó là khoảng thời gian khá dài khi mà em và các thí sinh khác phải liên tục di chuyển để thực hiện các hoạt động, đòi hỏi có sức khỏe tốt mới đáp ứng được.

May mắn là khi tham gia cuộc thi này, khóa của em chưa bước vào giai đoạn thi kết thúc học phần nên có thuận lợi. Song, trước khi đến với đêm chung kết, em cũng phải hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra nộp các thầy cô để lấy điểm quá trình và đáp ứng tiến độ các môn học.

Nhiều người cho rằng, sự thành công đến sớm cũng đi kèm với những nỗi lo. Phương Lan nghĩ sao về vấn đề này?

Thật ra đến với cuộc thi, em chưa bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành hoa khôi. Em nghĩ tham dự cuộc thi để học hỏi và trưởng thành hơn, giao lưu với nhiều bạn bè hơn.

Đạt danh hiệu hoa khôi sinh viên Việt Nam, em cảm thấy bất ngờ và vui khi sự cố gắng của mình được đền đáp. Đó sẽ là bước đệm rất tốt để mình học hỏi, trau dồi, phát triển và em sẽ phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Liệu Phương Lan có gặp áp lực về học tập hay những việc khác khi đạt được danh hiệu hoa khôi?

Trước đây em chỉ là một sinh viên bình thường, ít được nhiều người biết đến nhưng bây giờ em trở thành hoa khôi sinh viên Việt Nam 2018, đại diện cho thế hệ sinh viên nói chung và các nữ sinh viên Việt Nam nói riêng thì em nghĩ mình phải ý thức tốt hơn trong việc học hành cũng như chấp hành các nội quy của nhà trường bởi vì khi trở



Nguyễn Thị Phương Lan, sinh năm 1997, hiện là sinh viên lớp Luật Kinh tế K39B, Trường ĐH Luật, Đại học Huế. Các năm học vừa qua, Phương Lan luôn đạt thành tích học tập khá, giỏi và là người năng động, nhiệt tình trong các hoạt động, phong trào; là thành viên câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ và là MC của trường. Phương Lan cũng từng đạt giải hoa khôi bóng đá Trường ĐH Luật, Đại học Huế năm 2017 và tham gia làm cộng tác viên cho đài truyền hình VTV8.



thành một hình tượng mẫu trong các bạn sinh viên, giới trẻ thì bất cứ làm việc gì cũng phải hoàn thành một cách tốt nhất, cả về học tập lẫn tham gia các hoạt động xã hội.

Em có chút áp lực bởi sẽ không thể được thoải mái hay tự do như trước khi tham gia cuộc thi. Tuy nhiên, áp lực dù tốt hay xấu đều do mình quyết định, chỉ cần cố gắng học hỏi và luôn biết giữ hình ảnh của mình thì không có việc gì phải lo lắng.

Đạt được danh hiệu cao nhất của cuộc thi Hoa khôi sinh viên Việt Nam, Phương Lan có dự định gì cho Huế và ngôi trường nơi em học?

Em sẽ quay trở lại trường để học tập và hoàn tất chương trình 4 năm đại học của mình tại Trường ĐH Luật, Đại học Huế thật tốt. Bên cạnh đó, em sẽ tham gia các hoạt động tới đây của cuộc thi và của Đoàn Thanh niên.

Riêng với các hoạt động của Đại học Huế và của trường, nếu có cơ hội

được quảng bá hình ảnh của trường và Đại học Huế thì đó là vinh dự.

Tại cuộc thi, em chỉ mong muốn làm sao để ban giám khảo và ban tổ chức thấy được vẻ đẹp sinh viên Đại học Huế. Động lực to lớn nhất của em lúc đó là muốn mọi người hiểu sinh viên Huế không chỉ thông minh, duyên dáng mà còn rất tài năng.

Còn những kế hoạch trong thời gian tới thì sao?

Năm 2019, em và các bạn á khôi sẽ tham gia Hành trình Tuổi trẻ vì biển đảo quê hương do Trung ương Đoàn tổ chức ra thăm cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân huyện đảo Trường Sa.

Bên cạnh đó, em sẽ tham gia nhiều hơn các hoạt động của Đoàn Thanh niên, các hoạt động quảng bá cho trường học và duy trì các hoạt động của Đoàn trường.

Cảm ơn những chia sẻ của Phương Lan!

Đã xác định được những dấu tích vùng CUNG ĐIỆN ĐAN DƯƠNG - SƠN LĂNG của HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG - ẩn mình trong lòng đất gò Dương Xuân

■ NGUYỄN ĐẮC XUÂN

Vấn đề dấu tích thời đại Quang Trung ở Huế, với trên một phần ba thế kỷ qua, từ con số không tôi đã xác định được những dấu tích - vùng Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung, bị chôn vùi trong lòng đất gò Dương Xuân, Thành phố Huế ⁽¹⁾.

Năm 1786 Nguyễn Huệ từ Quy Nhơn đưa quân ra giải phóng Phú Xuân trong tay ba vạn quân Trịnh trong Đô thành Phú Xuân trên một hòn đảo. Chiến thắng xong ông không vào ở trong Đô thành (vì hàng vạn xác chết chưa chôn và cũng là nơi dễ bị thủy quân của đối phương tấn công, không thuận lợi cho đội quân đông đảo người sơn cước, voi ngựa) mà sử dụng một cơ sở khác của các chúa Nguyễn để làm dinh của ông ⁽²⁾. Phát huy chiến thắng, Nguyễn Huệ

tiến quân ra Thăng Long với danh nghĩa “Phù Lê Diệt Trịnh”. Ông chiếm được nhiều của cải ở Thăng Long và được vua Lê gả cho ông Công chúa Lê Ngọc Hân. Trở về Phú Xuân ông cho xây dựng các trường thành bao chung quanh dinh ông để cất giữ của cải vừa chiếm được ⁽³⁾. Cuối năm 1788, ông lên ngôi hoàng đế ở Núi Bân lấy niên hiệu là Quang Trung rồi xuất quân ra đánh bại 29 vạn quân Thanh ở Thăng Long. Đại thắng xong ông trở về Huế, cho sửa chữa mở rộng dinh ông thành Cung điện Đan Dương của Hoàng đế Quang Trung ⁽⁴⁾. Tháng 9 năm 1792, vua Quang Trung bị bệnh “huyền vận” qua đời trong hoàn cảnh bốn bề “thọ địch”: Nguyễn Vương ở miền Nam, anh ông là Nguyễn Nhạc ở Bình Định, nhà Thanh ở phía Bắc và ngay ở Huế các Thừa sai Thiên chúa Giáo ở Phường Đúc chỉ cách nơi ông qua đời vài cây số theo đường chim bay mà thôi. Vì thế, triều Quang Toàn phải giữ bí mật tuyệt đối về sự ra đi của vua Quang Trung và quyết định táng vua ngay trong Cung điện Đan Dương ⁽⁵⁾. Theo Phan

⁽¹⁾ Công trình này tôi đã xuất bản và tái bản nhiều. Mỗi lần tái bản được bổ sung, đặt lại tên sách cho đến lúc hoàn chỉnh.

1. Đi tìm lăng mộ vua Quang Trung, *Viện Sử học Việt Nam, Hà Nội 1992*;
2. Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung, *Nxb Thuận Hóa. Huế 2007*.
3. Đi tìm dấu tích Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung, *Nxb Thuận Hóa cùng với AlphaBooks tái bản 2015*
4. *Phủ Dương Xuân thời các chúa Nguyễn - Tiền thân của Cung điện Đan Dương - sơn lăng của Hoàng đế Quang Trung ở Huế, Nxb Văn Nghệ TP HCM, 2017.*

⁽²⁾ John Barrow *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792-1793)*, Nguyễn Thừa Hỷ (dịch), Nxb Thế Giới HN.2008, tr.26

⁽³⁾ Trích lại của Đặng Phương Nghi, *Vài tài liệu mới lạ về những cuộc Bắc tiến của Nguyễn Huệ*, T/s Sử Địa, số 9-10, Đặc khảo về Quang Trung, số đặc biệt Xuân Mậu Thân/1968, tr.235.

⁽⁴⁾ Bùi Dương Lịch, *Lê Quý Đật Sử*, bd của Phạm Văn Thám, Tài liệu dịch thuật của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nxb KHXH, HN 1987, tr.90

⁽⁵⁾ Trích lại của Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu Tử*, Nxb Minh Tân, Paris 1952, tr.161-162. & Lời chú bài thơ Cảm Hoài của Ngô Thì Nhậm trong tập Hoàng Hoa Đồ Phả (tr. 12b), ký hiệu A.2871, Viện Hán Nôm 183 Đặng Tiến

Huy Ích bọn tiểu giám giữ lãng Đan Dương hằng ngày thường đến hầu rượu ông ở một nơi gần chùa Thiên Lâm ⁽⁶⁾. Vua Quang Toàn lên ngôi mới ở tuổi lên mười nên đặt ông cậu ruột của mình là Bùi Đắc Tuyên lên làm Thái sư. Cung điện Đan Dương đã trở thành lãng Đan Dương nên Thái sư Bùi Đắc Tuyên phải chiếm chùa Thiên Lâm làm dinh riêng của mình ⁽⁷⁾. Chùa Thiên Lâm trở thành cung đình đầu triều vua Quang Toàn. Thay vua trị nước, Bùi Thái sư chuyên quyền gây nên bao mâu thuẫn trong nội bộ. Năm 1795, Bùi và những người trong phe cánh của Bùi ở các nơi đều bị giết ⁽⁸⁾. Nhiều người (Lê Chất, Ngô Văn Sở.v.v.) chạy thoát quay đầu theo Nguyễn Vương. Tất cả những bí mật về nơi an táng vua Quang Trung không còn bí mật nữa.

Mùa hè năm 1800, với sự hỗ trợ của lính đánh thuê Pháp, Nguyễn Vương trở lại Phú Xuân. "Vi chín đời mà trả thù" ⁽⁹⁾, Nguyễn Vương cho triệt hạ lãng Đan Dương, quật mồ, bổ sãng lấy xương cốt giã nát trộn với thuốc súng bắn vào không trung, lấy đầu lâu bỏ vào vại rồi giam vào ngục thất ⁽¹⁰⁾. Cung điện Đan Dương bị triệt giải hoàn toàn, phần gỗ đốt cháy, đồ đồng góp vào số đồng thu được của Phong trào Tây Sơn đúc thành "Cửu vị thần công" ⁽¹¹⁾, đồ sành sứ đập nát ⁽¹²⁾ chôn sâu xuống đất.v.v. Chùa

Đông, Hà Nội.

⁽⁶⁾ Bài thơ với lời chú (A) "**Thời thủ lãng chư tiểu giám sổ lai bồi ăm** (Lúc bấy giờ bọn tiểu giám giữ lãng thường đến hầu rượu). Đăng trong *Thơ văn Phan Huy Ích* tập II, Dự Am Ngâm Lục, Nxb Khoa Học Xã Hội, Hà Nội 1978, tr.122-124

⁽⁷⁾ Nguyên dẫn và bài thơ *Mùa xuân ở công quán ghi việc* của Phan Huy Ích cho biết chùa Thiên Lâm nằm ở phía nam sông Hương. (Ủy ban KHXH Việt Nam – Ban Hán Nôm: *Thơ văn Phan Huy Ích*, tập II, "*Dự Am ngâm lục*", KHXH, H.1978, tr.86-87.

⁽⁸⁾ Nguyễn Q.Thắng-Nguyễn Bá Thế, *Từ điển Nhân Vật Lịch Sử Việt Nam*, in lần thứ 5, Nxb Văn Hóa, TP HCM 1999, tr.35-36;

⁽⁹⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Thực lục Chính Biên, t.I, Nxb Giáo Dục, HN 2002, tr. 473.

⁽¹⁰⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Thực lục Chính Biên, t.I, Nxb Giáo Dục, HN 2002, tr. 473&

QSQ triều Nguyễn Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện, Nhà Tây Sơn, Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc trách Văn Hóa, Sài Gòn 1970, tr.224-225

⁽¹¹⁾ Trích lại của H. Le BRIS, *Les Canons-Génies du Palais de Hué*, BAVH, Năm thứ 2, số 2, Avril-Juin 1914, tr.102

⁽¹²⁾ Đặng Phương Nghi, *Vài tài liệu mới lạ về những cuộc Bắc tiến chúa Nguyễn Huệ*, Tập san Sử Địa số 9-10, tr.235.

Thiên Lâm cũng bị cùng chung số phận. Thơ văn sử sách có liên quan đến triều Tây Sơn/Quang Trung đều bị đốt sạch. Sách Đại Nam Nhất Thống Chí (địa lý lịch sử) của triều Nguyễn viết chùa Thiên Lâm ở xã An Cựu ⁽¹³⁾. Hòa thượng Thạch Liêm/Thích Đại Sán từ Trung Quốc qua giúp chúa Nguyễn mở nhiều giới đàn ở chùa Thiên Lâm nhưng sách Liệt truyện không hề đề cập đến những việc ông đã ở và đã làm ở Thiên Lâm ⁽¹⁴⁾.

Suốt thế kỷ XIX không ai còn biết gì về Cung điện/lãng Đan Dương nữa. Đây là một món nợ tình Thừa Thiên Huế và những người cầm bút xứ Huế thế kỷ XX phải trả.

Đầu những năm tám mươi của Thế kỷ trước, tôi lục soạn trong tủ sách Huế học của tôi, trích ra tất cả những thông tin có liên quan xa gần đến Tây Sơn/Quang Trung ở Phú Xuân trong sách sử, địa lý lịch sử, dư địa chí, văn học cổ, bút ký của nhiều người Trung Quốc- người phương Tây đã đến Huế trước và sau thời Quang Trung ở Huế, văn học dân gian, di tích lịch sử, địa phương học vùng Huế.v.v.Tôi bắt gặp một thông tin trong Liệt truyện viết "*Mộ Huệ táng vu Hương Giang chi nam*" (Mộ vua Quang Trung táng ở bờ Nam sông Hương) ⁽¹⁵⁾. Đại Nam Nhất Thống Chí lại có thông tin: Các chúa Nguyễn đã xây dựng Phủ Dương Xuân trên gò Dương Xuân để tránh gió bão vào những tháng mùa đông ⁽¹⁶⁾. Phía nam Phủ có đàn Nam Giao. Nhiều người Phương Tây (Pierre Poivre, James Bean) cũng đã đến Phủ và họ gọi là Phủ Thượng, Phủ Trên hoặc Cung điện Mùa Đông ⁽¹⁷⁾. Nhưng Đại

⁽¹³⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ, Tập Thượng, Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa Bộ QGGD, 1961, tr.88;

⁽¹⁴⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Liệt truyện, t.I, Nxb Thuận Hóa, Huế 1993, tr. 193-194

⁽¹⁵⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam chính biên liệt truyện, sơ tập. Q.30 "Ngụy Tây", tr. 43a, dòng thứ nhất (phải) viết: "Quang Toàn tự nguy vị, thập nguyệt, táng vu Hương Giang chi nam" Dịch: Quang Toàn nối ngôi, tháng 10 an táng (vua Quang Trung) ở phía nam sông Hương"

⁽¹⁶⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ, Tập Thượng, Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa Bộ QGGD, 1961, tr.56

⁽¹⁷⁾ L. Cadière, *Les Quartier des Arènes*, II- Souvenirs des Nguyễn, BAVH, năm thứ 12, số 3, Juillet-Septembre 1925, tr.136-137 & James Bean Nhật kí du hành gặp vua xứ Đàng Trong, do Nguyễn Sinh Duy dịch, trích "Quảng Nam và những vấn đề sử học", NXB Văn hóa Thông tin, năm 2005, tr.155 - 157.

Nam Nhất Thống Chí viết “*Tự kinh binh loạn*¹⁸⁽¹⁸⁾ *kim thất kỳ xứ*” (Từ khi có loạn (chỉ Tây Sơn chiếm Huế 1786) nơi ấy mất¹⁹⁽¹⁹⁾). Điều nghi ngờ đầu tiên hiện ra trong đầu tôi: Một cái phủ to lớn đến vậy nằm trên gò Dương Xuân, phía nam có đàn Nam Giao, Phong trào Tây Sơn làm gì đến nỗi khiến cho cái phủ ấy phải mất tích được?

Tôi đi tìm sự thật của sự mất tích khó hiểu ấy.

Đại Nam Nhất Thống Chí biên soạn dưới thời Tự Đức (không in) viết địa chỉ chùa Thiên Lâm ở xã Dương Xuân - Phan Huy Ích là người đã trợ gần đó và làm việc ở chùa Thiên Lâm viết: “*Chùa ở núi thuộc xã Dương Xuân*”⁽²⁰⁾. Đến đời Duy Tân bản thảo Đại Nam Nhất Thống Chí được biên soạn lại và xuất bản chính thức thì chùa Thiên Lâm lại chuyển qua xã An Cựu⁽²¹⁾. Tại sao có sự di chuyển lạ lùng như vậy? Tôi mất nhiều năm mới tìm được sự thực chùa Thiên Lâm tọa lạc tại 150 Điện Biên Phủ (ngày nay) thuộc xã Dương Xuân cũ như sách biên soạn thời Tự Đức đã ghi. Vì sao có sự thay đổi đó? Chùa Thiên Lâm ở gần lăng Đan Dương như Phan Huy Ích viết chẳng. Nhà Nguyễn sợ dân chúng biết địa điểm chùa Thiên Lâm thì sẽ tìm được nơi tọa lạc của Cung điện/lăng Đan Dương mà triều Nguyễn đánh lạc hướng?

Với địa chỉ chính xác của chùa Thiên

⁽¹⁸⁾ Phương Đình Dư Địa Chí của Nguyễn [Văn] Siêu do Tự Do ở Sài Gòn xuất bản trước năm 1975, nội dung trích dẫn này cũng có thể gặp lại Phương Đình Dư Địa Chí do Nxb Văn Hóa Thông Tin, HN 2—1. tại tr.201-202. Giải thích “Biến loạn năm Bính Ngọ, Tây Sơn chiếm giữ (năm Giáp Ngọ quân Trịnh xâm lấn xe Thừa Dư ngự về phía nam đến năm Bính Ngọ, Tây Sơn Nguyễn Huệ lại chiếm giữ”

⁽¹⁹⁾ ĐNNTC thời Tự Đức viết các chùa Kim Tiên 金仙, Tuệ Lâm 慧林, Từ Đàm 慈曇, Thiên Lâm 禪林 đều ở ấp Bình An xã Dương Xuân.

⁽²⁰⁾ Phan Huy Ích là người từng ở và làm việc ở chùa Thiên Lâm trong lời dẫn bài thơ Kính Thiên Lâm phế tự cảm tác, Phan Huy Ích viết: “寺在場春社山 Tự tại Dương Xuân xã sơn” (Chùa ở núi thuộc xã Dương Xuân).

⁽²¹⁾ QSQ triều Nguyễn, Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên Phủ, Tập Thượng, Bản dịch của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nhà Văn hóa Bộ QGGD, 1961, tr.88;

Lâm tại 150 Điện Biên Phủ, Hòa thượng Thích Đại Sán (người Trung Quốc) có nhiều công tích ở chùa Thiên Lâm, vào ra Phủ Dương Xuân nhiều lần khi viết sách **Hải Ngoại Kỳ Sự** cho biết chùa Thiên Lâm ở gần Phủ Dương Xuân⁽²²⁾. Nhờ thế tôi đã tìm được khu vực Phủ Dương Xuân ngày xưa tọa lạc trên gò Dương Xuân – khu vực chùa Vạn Phước ngày nay.

Tôi được ông Nguyễn Hữu Oánh – cháu bốn đời của cụ “khai canh” vùng này hướng dẫn khảo sát khu vực chùa Vạn Phước và vùng chung quanh.

Hiện trường cho thấy:

- Cái đền dốc trước chùa Vạn Phước có tên thường gọi là Cồn Bông Sứ (vì cái cồn này có nhiều gốc sứ cổ - loại hoa trồng ở các cung điện, khu lăng mộ và nhà thờ tổ tiên);

- Cuối cồn Bông Sứ là một hồ sen nằm song song với con suối nhỏ chảy từ trái sang phải mang tên suối Tiên;

- Xa xa phía nam có đàn Nam Giao (đúng như sách Đại Nam Nhất Thống Chí đã viết);

- Trong vùng khảo sát có nhiều giếng nước lớn và sâu, dân chúng gọi là “Giếng loạn”. Chứng tỏ trong vùng này từng có nhiều người của nhà nước sống qua. Ông Phó bảng Nguyễn Đình Hiến – người từng đứng đầu tỉnh Thừa Thiên, viết bài *Cổ Kính Trùng Viên Thuyết*⁽²³⁾ về một cái “Giếng loạn” trong vùng và khắc lên bia đá có câu: “*Cái giếng này do ai đào? Bắt đầu đào vào thời nào? Vì sao lại bỏ hoang?*” Ông Thượng thư bộ Binh Phạm Liệu thời Bảo Đại đọc bài văn có viết câu hỏi đó đã hạ bút viết: “*Câu chuyện này trong cái nhỏ thấy được cái lớn thú vị làm sao!*”⁽²³⁾. Cái lớn

⁽²²⁾ Thích Đại Sán, *Hải Ngoại Kỳ Sự*, Viện ĐH Huế, UB Phiên dịch Sử liệu Việt Nam, Huế 1963, tr. 35, Nxb Khoa Học Xã Hội và Alphabooks tái bản 2015, từ tr.55 đến 57.

⁽²³⁾ Lê Nguyễn Lưu (dịch), Văn bia Cổ kính trùng viên thuyết, Tạp chí Thông tin khoa học và Công nghệ (TTH), số 2, Huế 1999, tr. 125-133; xem thêm Văn khắc Hán Nôm Việt Nam, Nxb KHXH, H.1993, số thứ tự 1024, tr. 553-554.

đó là cái gì?

- Trong văn học dân gian vùng này có câu: "*Chiều chiều mây kéo về Kinh/ Ếch kêu Giếng loạn thảm tình đôi ta*";

- Trong khu vực có nhiều dãy mộ hoang mà dân địa phương gọi là "Mã loạn". Chứng tỏ trên vùng đất này đã từng có chiến tranh, nhiều người chết vô danh;

- Nhà thơ Tùng Thiện Vương – hoàng tử thứ 10 của vua Minh Mạng, trong bài thơ *Nam Khê* viết về con Suối Tiên gọi gò Dương Xuân có chùa Vạn Phước ngày nay là "loạn sơn" ⁽²⁴⁾;

- Khu vực này là vùng cấm suốt thế kỷ XIX. Đến đầu thế kỷ XX, dân chúng ở làng Phú Xuân cũ dò dẫm đến ở. Người đầu tiên đến đây là ông tổ 4 đời của ông Nguyễn Hữu Oánh. Ông tổ bốn đời của ông Nguyễn Hữu Oánh khai canh đào đất dựng nhà thì bắt gặp dưới lòng đất nhiều gạch, đá lát nền, giúp cho ông có đủ vật liệu để xây nhà và lát sân. Ngay trong khu vực chung quanh nhà, ông còn phát hiện được nhiều viên đá lớn (2.72m x 0.67m, dày 0.035m). (Nay vẫn còn một tấm lưu giữ ở chùa Vạn Phước);

- Các quan triều Nguyễn lên đây lập nghĩa địa cho gia đình mình. Người ta xây dựng lúc đầu là một cái am sau phát triển thành chùa Phật để chăm sóc mồ mã của gia đình các quan (Sau này phát triển thành chùa Vạn Phước ngày nay);

- Người ta đào huyệt, đào đắp nền chùa phát hiện vô số gạch đá các loại nhất là đá tảng cột. Dân chúng lén lút đến khiêng đá tảng cột đi bán cho các chủ làm cối đá;

- Thượng thư Phạm Liệu tận dụng đá đào được xây lăng mộ cho thân mẫu ông (nay vẫn còn). Chùa Vạn Phước giữ lại một số để lát đường, kê bàn, kê chậu cảnh;

Và còn hàng chục biểu hiện khác thường khác nữa tôi thấy không cần phải nêu thêm ra đây.

Nhà Nguyễn liệt Phong trào Tây Sơn/ Quang Trung là "loạn" (Tự kinh binh

loạn kim thất kỳ xứ). Phong trào Tây Sơn chiếm Huế làm cho Phủ Dương Xuân mất tích. Với những thực thể "giếng loạn", "mã loạn", "Núi loạn" bao trùm lên khu vực Phủ Dương Xuân chứng tỏ Phong trào Tây Sơn/Quang Trung đã ở đây, đã sử dụng các giếng này. Ở đây cũng đã xảy ra chiến tranh, nhiều người của Tây Sơn/Quang Trung đã bị giết. Dưới lòng đất khu vực Phủ Dương Xuân (chùa Vạn Phước ngày nay) và vùng chung quanh có nhiều gạch, ngói, đá tảng cột các loại chứng tỏ đã có một vùng cung điện của vua chúa từng sống ở đây. Dân gian cuối thế kỷ XVIII không ai có khả năng và được phép dùng các vật liệu cao cấp và nhiều đến như vậy. Vùng cung điện đó đã bị triệt phá chôn sâu dưới đất. Như vậy phủ Dương Xuân đã bị phá hủy chôn sâu. Vì sao phủ Dương Xuân bị chôn sâu? Vì Phủ đã bị Phong trào Tây Sơn/Quang Trung sử dụng.

Cung điện Đan Dương ở gần chùa Thiên Lâm bị hủy diệt;

Phủ Dương Xuân cũng ở gần chùa Thiên Lâm, vì có liên quan đến "loạn" nên cũng bị triệt hạ hủy diệt.

Gần chùa Thiên Lâm chỉ có một nơi là gò Dương Xuân mới xây dựng được cung điện. Cung điện Đan Dương và Phủ Dương Xuân cùng ở một nơi, chồng lên nhau. Phủ Dương Xuân có trước, Cung điện Đan Dương ra đời sau. Tôi kết luận: Phủ Dương Xuân thời các chúa Nguyễn là tiền thân của Cung điện Đan Dương thời vua Quang Trung.

Đã có một vùng cung điện đã bị chôn vùi trên gò Dương Xuân.

Công trình nghiên cứu của tôi đã được học giả Hoàng Xuân Hãn khẳng định đúng từ năm 1991 ⁽²⁵⁾. Nhưng mãi đến ngày 30-10-2015, mới được xác nhận trong HTKH "Cung điện Đan Dương thời Tây Sơn ở Huế" ⁽²⁶⁾. Kết luận của Hội thảo yêu cầu phải có một cuộc

⁽²⁴⁾ Toàn văn bài Nam Khê (Khe phía nam). Trích từ Tùng Thiện Vương, của Ứng Trình và Bửu Dưỡng, Huế-Sài Gòn 1970, tr.285.

⁽²⁵⁾ Nguyễn Đắc Xuân Đi tìm lăng mộ vua Quang Trung, Viện Sử học Việt Nam, Hà Nội 1992; tr7-10

⁽²⁶⁾ Phan Huy Lê, *Cung điện Đan Dương thời Tây Sơn ở Huế*, t/c Huế Xưa và Nay, số 132, 11-12/2015, tr.9-16

khai quật thăm dò.

Cuộc khai quật thăm dò được thực hiện vào cuối năm 2016. Trong báo cáo **Hội nghị Thông báo Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2018**, TS Bùi Văn Liêm, Phó Viện trưởng Viện Khảo Cổ học Việt Nam đã viết:

"Bảo tàng Lịch sử Cách mạng Thừa Thiên Huế phối hợp với Viện KCH, Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông vận tải Việt Nam (Vietravel) và nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân... khai quật thăm dò di tích gò Dương Xuân nhằm bổ sung tư liệu, nghiên cứu giai đoạn lịch sử Tây Sơn-Nguyễn Huệ. Tại đây đã phát hiện các di tích liên quan đến mộ táng, di tích nền, móng cát sỏi và kiến trúc đá. Kết quả này đã cung cấp thêm những tư liệu lịch sử về thời kỳ Tây Sơn".

Kết quả của cuộc khai quật khảo cổ thăm dò đã chứng tỏ dưới lòng đất gò Dương Xuân từng có nhiều kiến trúc và vật dụng của đời sống đã bị chôn vùi ở đây. Một lần nữa xác định công trình nghiên cứu của tôi đúng. Giáo sư Phan Huy Lê – nguyên Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tiếp nhận kết quả cuộc khảo cổ thăm dò và đề nghị khai quật tiếp, mở rộng ra toàn khu vực để xác định ranh giới của khu vực di tích.

PGS.TS. TS Nguyễn Dung – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ký công số 2010/UBND, ngày 07-04-2017 v/v thăm dò khảo cổ tại gò Dương Xuân, Thừa Thiên Huế, gửi các cơ quan chức năng "xây dựng kế hoạch tổ chức mở rộng thăm dò khảo cổ tại gò Dương Xuân", tính toán "kinh phí bảo quản hiện vật và tổ khai quật mở rộng khu vực gò Dương Xuân" và "UBND thành phố Huế có kế hoạch chuẩn bị bố trí quỹ đất tái định cư cho một số hộ dân trong khu vực khai quật khảo cổ tại gò Dương Xuân".

I. Ngày 9 – 10 – 2017 sở Văn hóa Thể thao và Bảo tàng Lịch sử TTH đã tổ chức cuộc họp v/v tham gia góp ý kiến kế

hoạch mở rộng khảo cổ học khu vực gò Dương Xuân, phường Trường An, thành phố Huế. Thành phần tham dự:

1. Về phía Viện Khảo cổ học Việt Nam: PGS.TS Bùi Văn Liêm – Phó Viện trưởng Viện KCH Việt Nam;

2. Về phía tỉnh Thừa Thiên Huế: TS. Phan Tiến Dũng – Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; PGS.TS Đỗ Bang – Chủ tịch Hội KHLS tỉnh Thừa Thiên Huế; Nhà nghiên cứu Nguyễn Đắc Xuân;

3. Đại diện các cơ quan chức năng của tỉnh và thành phố Huế:

- Phòng Văn xã Sở Kế hoạch và Đầu tư: Ông Trương Văn Tân, chức vụ: Trưởng phòng; Phòng Quản lý Di sản Văn hóa: Ông Trần Tuấn Anh, chức vụ: Trưởng phòng; Phòng Kế hoạch Tài chính: Ông Nguyễn Đăng Chính, chức vụ: Chuyên viên; Thanh tra Sở Văn hóa và Thể thao: Ông Hà Xuân Trí, chức vụ: Thanh tra viên;

- Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên Huế: Ông Cao Huy Hùng, chức vụ: Giám đốc;

- Phòng Văn hóa Thông tin thành phố Huế: Bà Phạm Thị Quỳnh Giao, chức vụ: Trưởng phòng;

- UBND phường Trường An: Bà Lê Thị Thanh Nhàn, chức vụ: Phó Chủ tịch.

II. Đơn vị chủ trì: TS. Phan Tiến Dũng – Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Thư ký: Ông Ngô Minh Thuận – Phó Giám đốc Bảo tàng Lịch sử.

Toàn bộ các thành viên trong cuộc họp đều nhất trí 100% về việc khai quật mở rộng gò Dương Xuân. Nội dung cuộc họp được báo cáo lên Tỉnh. Bản báo cáo được kết thúc như sau: "Phòng Quản lý Di sản Văn hóa phối hợp với Bảo tàng Lịch sử lập các thủ tục trình UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan cho phép mở rộng khai quật gò Dương Xuân để bổ sung tư liệu về thời đại Tây Sơn trước khi lập hồ sơ". Vietravel hứa sẽ tài trợ tiếp để hoàn thành công trình.

Huế tháng 12-2018
N.Đ.X



Nhóm Leafpic Pro phân tích các mẫu lá

LEAFPIC PRO

Công cụ hỗ trợ nhà nông và bà nội trợ

■ MINH TÂM

Leafpic Pro - Phần mềm giúp người nông dân, sinh viên và các nhà khoa học trong lĩnh vực Nông nghiệp xác định được tình trạng thiếu hay thừa đạm trong cây trồng. Từ đó sẽ cân đối được lượng đạm, giúp cây phát triển tốt nhất, tránh dư thừa Nitrat trong sản phẩm ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, đồng thời giúp người nông dân tiết kiệm được chi phí phân bón trong quá trình sản xuất. Phần mềm cũng giúp người tiêu dùng khi mua các loại rau có thể xác định trong rau có thừa đạm hay không. Vừa mới ra đời, "Leafpic Pro liên tiếp giành nhiều giải thưởng lớn về khởi nghiệp. Đây là dự án có giá trị thực tiễn cao.

Khởi điểm từ bài học ở trường

"Leafpic Pro - ứng dụng xác định thừa thiếu đạm cho cây trồng trên smarphone" ra đời từ một bài học về bảng so sánh màu lá trên cây lúa. Bài học lý thú khiến một nhóm sinh viên Khoa Nông học, Trường đại học (ĐH) Nông lâm, Đại học Huế tự đặt câu hỏi là

tại sao không số hóa bảng màu thành phần mềm sử dụng trên smartphone và ngay lập tức họ cùng nhau nghiên cứu.

Hoàng Ngọc Sơn, đại diện nhóm Leafpic Pro phân tích, Việt Nam là nước nông nghiệp. Đối với cây trồng, đạm là loại phân bón quan trọng, bón thiếu đạm khiến cây sinh trưởng kém và cho năng suất thấp nhưng nếu bón quá nhiều sẽ ảnh hưởng xấu đến cây trồng, gây dư thừa nitrat trong sản phẩm, ảnh hưởng sức khỏe người tiêu dùng, ngoài ra còn làm tăng chi phí sản xuất của người dân và gây ô nhiễm môi trường.

Quá trình triển khai, nhóm tiến hành nhiều thí nghiệm, phân tích nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước về sự tương quan giữa màu sắc lá và hàm lượng đạm trong cây; phân tích kinh nghiệm của những người nông dân lớn tuổi, từ đó số hóa toàn bộ kiến thức này và lập lên phần mềm Leafpic Pro. Theo đại diện nhóm, đây là phần mềm cho



smartphone, khi muốn xác định tình trạng thiếu thừa đạm cho một loại cây trồng, chỉ cần dùng điện thoại chụp ảnh lá cây hoặc đám cây trồng đó, phần mềm sẽ tự động phân tích và cho ra kết quả cây đang thừa hay thiếu đạm bao nhiêu %, đồng thời hướng dẫn bổ sung lượng đạm phù hợp hay đưa ra cảnh báo, hướng dẫn xử lý khi cây thừa đạm.

Huỳnh Văn Phát, thành viên nhóm khẳng định, đây là dự án khởi nghiệp 0 đồng, chủ yếu là bỏ công sức thay thế sự đầu tư kinh phí. Thuận lợi của nhóm đều là sinh viên Khoa Nông học, Trường ĐH Nông lâm nên dễ dàng vận dụng kiến thức chuyên môn. Trong khi đó, dù không chuyên về công nghệ thông tin, song các thành viên nỗ lực mày mò tự học và nhờ thêm sự hướng dẫn của những người quen chuyên về IT nên thời gian từ lúc nghiên cứu đến khi số hóa chỉ mất khoảng 6 tháng.

TS. Nguyễn Văn Quy, giảng viên Khoa Nông học, Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế cho rằng, điểm hay là nhóm sinh viên dựa trên cơ sở khoa học về các nghiên cứu về màu lá đã được kiểm tra độ chính xác để số hóa và làm ứng dụng nên độ tin cậy của phần mềm này rất cao. Giá trị của phần mềm này lớn, vừa giúp người nông dân, sinh viên và các nhà khoa học có cơ sở phục vụ hoạt động trồng trọt hay nghiên cứu, học tập đồng thời giúp người tiêu dùng khi mua các loại rau có thể xác định trong rau có thừa đạm hay không.

Hướng đến cả thị trường trong và ngoài nước

Đến nay, phần mềm đã hoàn thiện xong cơ sở dữ liệu cho một số loại cây trồng như lúa, mía, ngô, cải, xà lách, rau muống... và đang tiếp tục nghiên cứu để lập dữ liệu cho tất cả các loại cây trồng còn lại của Việt Nam. Phần mềm đã

được cung cấp cho các giảng viên, sinh viên của Khoa Nông học, Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế và một số nông dân tại phường Hương Sơ chạy thử nghiệm và đều cho kết quả rất tốt. Nhóm đang nghiên cứu xây dựng bài toán kinh tế để khởi nghiệp từ phần mềm này và lên kế hoạch lập các phần mềm khác ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

Theo đại diện nhóm, dự kiến đầu năm 2019, sẽ đưa phần mềm này ra thị trường, trong đó giai đoạn 1 tập trung khai thác thị trường Việt Nam, sau đó sẽ Anh hóa phần mềm và khai thác trên phạm vi thế giới. Khách hàng chính tập trung vào 3 nhóm đối tượng là người nông dân, các trang trại trồng trọt; các nhà nghiên cứu, sinh viên trong lĩnh vực nông nghiệp và các bà nội trợ mua rau hằng ngày. "Nhóm đã mua và xây dựng trang web congnghenongnghiep.com.vn để phát triển sản phẩm và quảng bá cho sản phẩm. Phần mềm sẽ được đưa lên trang web này và các kho ứng dụng cho điện thoại của thế giới như: CH Play, Samsung, Apple store... Hoặc của Việt Nam như: Khophanmem.vn, Appvn.com, Appcent.vn, Appsync.vn... để người dùng có thể tiếp cận và tải về", Nguyễn Thị Hoa, thành viên nhóm cho biết.

Thời gian tới, nhóm Leafpic Pro sẽ tích hợp thêm các ứng dụng dự báo thời tiết, tư vấn sản xuất cho nông dân, kết nối với các chuyển gia nông nghiệp, đồng thời bổ sung thêm những cảnh báo về điều kiện ánh sáng khi quét lá để mang lại tính chính xác cao nhất. Khi dự án phát triển tốt, nhóm sẽ thành lập công ty nông nghiệp thông minh, phát triển thêm nhiều phần mềm khác trong lĩnh vực nông nghiệp.

Ngày 29/9, dự án "Leafpic Pro" giành giải Nhì cuộc thi "Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo" năm 2018 của tỉnh, đồng thời giành giải ba cuộc thi "Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực miền Trung - Tây Nguyên" (ngày 13/10).

Ngày 16/12, tại Hà Nội, dự án "Leafpic -Pro" lọt vào top 10 dự án, đề tài tham gia thuyết trình tại vòng Chung kết cuộc thi "Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp" năm 2018 và đạt giải khuyến khích. Hoạt động nằm trong sự kiện Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên năm 2018 do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.



MÔ HÌNH CÔNG TY SPIN-OFF: CẦN CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CÓ TÍNH ỨNG DỤNG

Trên thế giới, mô hình công ty spin-off đã được nhiều trường đại học tổ chức và vận hành thành công như Đại học Alberta, Canada. Năm 2003, 44 công ty spin-off của ĐH Alberta đã thu hút hơn 150 triệu USD đầu tư cá nhân (theo Tạp chí Tia Sáng, 2006). Theo khái niệm của Đại học Alberta (Canada): “Một công ty spin-off của Đại học Alberta là một doanh nghiệp mà hoạt động SXKD của nó chủ yếu khởi nguồn từ việc áp dụng một công nghệ và/hoặc một Know-how do chương trình nghiên cứu của Đại học Alberta đã hoặc đang phát triển ra. Doanh nghiệp mới này được lập ra nhằm: (1) chuyển giao một bản quyền sáng chế; (2) để tài trợ nghiên cứu phát triển tiếp một công nghệ hoặc sáng chế mà công ty sẽ chuyển giao, hoặc (3) để cung cấp một dịch vụ sử dụng kiến thức và kinh nghiệm của Đại học tạo ra”.

Đối với Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế, ý tưởng xây dựng mô hình công ty spin-off được hình thành và phát triển từ khi tham gia vào dự án “*Nâng cao năng lực nghiên cứu và sáng tạo cho các trường đại học Việt Nam*” trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ nâng cao năng lực Đại học của cộng đồng Châu Âu (Erasmus plus) – Strengthening National Research and Innovation Capacities in Vietnam, tên viết tắt là ENHANCE. Đầu năm 2016, PGS.TS. Lê Văn An, Hiệu trưởng đã dẫn đầu đoàn Trường

ĐH Nông Lâm, Đại học Huế cùng đi với lãnh đạo của 5 trường đại học khác ở Việt Nam tham quan và học tập về hoạt động đổi mới sáng tạo ở các trường đại học Châu Âu như Đại học Alicante (Tây Ban Nha), Đại học Glasgow Caledonian (Scotland), và Đại học Kỹ thuật Bratislava (Slovakia). Trong chuyến đi này, các trường đại học Việt Nam đã được tập huấn về các kiến thức đổi mới sáng tạo, trong đó có phần liên quan đến phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ từ các sản phẩm khoa học tạo ra bởi nhà khoa học, sinh viên của trường đại học.

Sau chuyến đi trở về, lãnh đạo Trường ĐH Nông Lâm đã quyết tâm thay đổi tư duy về tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó chú trọng nghiên cứu các sản phẩm có khả năng ứng dụng và thương mại hóa. Năm 2016, đã có 03 dự án sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa cấp trường được cấp vốn để thử nghiệm sản xuất và thương mại hóa sản phẩm ứng dụng được tạo ra từ các đề tài nghiên cứu trước đó. Đa số các sản phẩm đã tiến hành đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, có thể thương mại hóa được, trong đó sản phẩm mềng muối chua đã hợp tác với doanh nghiệp bên ngoài để thương mại rộng rãi ở các siêu thị. Bước tiếp thành công năm 2016, đã có 03 dự án tiếp theo trong năm 2017 được cấp vốn để sản xuất và thương mại hóa, trong đó có dự án về sản xuất và

thương mại Trà Hoa Sen Huế. Dự án này xuất phát từ 01 đề tài cấp trường do TS Nguyễn Văn Huế, Phó trưởng Khoa Cơ khí - Công nghệ chủ trì và nhóm sinh viên Khoa Cơ khí – Công nghệ thực hiện, sản phẩm tạo ra là hoa sen sấy khô dùng để uống trà. Tuy nhiên, chất lượng và thẩm mỹ lúc đó chưa hoàn thiện. Sau khi được cấp kinh phí để hoàn thiện quy trình sản xuất, Trà Hoa Sen Huế đã được cải thiện về chất lượng, hương vị và thẩm mỹ, đã thử nghiệm thương mại khá tốt và nhiều phản hồi tích cực từ khách hàng.

Dựa trên cơ sở đó, Trường ĐH Nông Lâm đã thúc đẩy và hỗ trợ nhóm nghiên cứu thành lập Công ty TNHH Thực phẩm thiên nhiên Hoàng Gia Việt Nam do sinh viên trong nhóm nghiên cứu Võ Tịnh Quý làm Giám đốc công ty để có giấy phép kinh doanh, đăng ký được cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, và công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm cho

sản phẩm Trà Hoa Sen Huế. Năm 2018, Công ty đã sản xuất và bán hơn 20.000 sản phẩm trà hoa sen (tương đương 4000 hộp trà hoa sen Huế). Sản phẩm đã được lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế quan tâm và giới thiệu ở các cuộc triển lãm quốc tế như triển lãm quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam năm 2017; Hội thảo Quốc tế về trà, khai mạc cuộc thi Nghệ nhân trà thế giới 2018 (Tea Masters Cup International 2018) diễn ra vào ngày 23/11/2018 tại Thành Phố Huế, các hội thảo quốc tế của dự án ENHANCE và nhiều triển lãm trong nước khác. Hiện nay, Trà Hoa Sen Huế đã được biết rộng rãi, trở thành sản phẩm trà độc đáo của Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế và tỉnh Thừa Thiên Huế bên cạnh những loại trà nổi tiếng khác của Huế. Trà Hoa Sen Huế đã trở thành một trong những quà tặng ý nghĩa của du khách trong nước và quốc tế đến với Huế (xem thông tin chi tiết trên <https://www.facebook.com/trahoasenhue/>).

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM TRÀ HOA SEN HUẾ VÀ CÔNG TY SPIN-OFF.



Hộp trà hoa sen Huế những ngày đầu quảng bá ở Dự án ENHANCE với đối tác Đại học Alicante, Tây Ban Nha năm 2017





Hoa Sen đưa vào sấy và Trà Hoa Sen pha trong thực tế sau khi hoàn thiện quy trình và chất lượng sản phẩm trong dự án sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa cấp trường



Sản phẩm trà hoa sen Huế và Công ty spin-off được hình thành và phát triển đến hôm nay là một kinh nghiệm quý giá cho việc đổi mới hoạt động KH&CN ở Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế. Mô hình này còn mới mẻ với nhà trường và còn nhiều việc phải làm để hoàn thiện cơ chế vận hành và khuyến khích các nhà khoa học thực hiện mô hình này. Hy vọng thời gian tới Trường ĐH Nông Lâm cũng như các Trường thành viên thuộc Đại học Huế sẽ thúc đẩy và phát triển nhiều doanh nghiệp Spin-off tương tự cho các nhà khoa học và sinh viên từ các dự án nghiên cứu và các dự án ươm mầm doanh nghiệp dành cho sinh viên.

TỪ TRUYỆN KIỀU, đi tìm lai lịch hai từ tết và tết nhất

■ NGUYỄN QUỐC DŨNG

Mỗi năm, ở nước ta có nhiều ngày Tết, đáng chú ý nhất là Tết Nguyên đán, Tết Đoan ngo, Tết Trung thu. Trong Truyện Kiều tuy có đến 3254 câu lục bát (tức có đến 22.778 âm tiết) nhưng thật bất ngờ người ta chẳng tìm thấy đâu chữ “Tết”. Vậy tại sao? Chẳng lẽ trong tiếng Việt thời Nguyễn Du (1765-1820) chưa có từ Tết? Theo từ điển *Dictionarium Anamitico Latinum* của L. Tabert xuất bản lần đầu năm 1838, nhưng thực ra, đã được soạn thảo từ những năm 1722-1723 (theo ghi chú trong lần xuất bản trên) thì trong từ vựng tiếng Việt đã có từ “Tết”. Trong khi đó, Nguyễn Du sáng tác Truyện Kiều là vào khoảng đầu thế kỷ 19. Như vậy, trong danh tác bất hủ này không xuất hiện từ “Tết” chẳng phải vì nó chưa có mặt trong vốn từ tiếng Việt lúc bấy giờ mà chỉ vì Truyện Kiều không có nhu cầu phải diễn đạt khái niệm “Tết” mà thôi.

Trong Truyện Kiều không có “Tết”, nhưng lại có từ “tiết” chỉ thời gian và được dùng lặp lại ba lần. Chẳng hạn:

Thanh minh trong tiết tháng ba
(câu 43)

Rằng sao trong tiết thanh minh
(câu 59)

Theo Đào Duy Anh trong *Từ điển Truyện Kiều* thì từ *Tết* do từ Hán Việt *tiết* [节] bị phát âm chệch mà ra. *Tiết* có nghĩa gốc chỉ cái đốt tre, chỗ cứng nhất trên thân cây, nơi mọc ra nhánh tre. Từ nghĩa gốc ấy, ứng chiếu lên thời gian, từ *tiết* được dùng theo cách ẩn dụ để chỉ các “đốt” thay đổi khí hậu thời tiết trong một năm. Và để đánh dấu các “đốt” thời gian ấy, người ta thường tổ chức lễ hội vui chơi, mà người Việt chúng ta gọi là Tết, như Tết Nguyên Đán, Tết Nguyên Tiêu,

Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu...

Như vậy, **tết** là biến thể ngữ âm của **tiết**, nhưng trong tiếng Việt, điều lý thú, đó lại là hai từ có nghĩa khác nhau. Từ *Tiết* chỉ các mốc thời gian đánh dấu sự thay đổi thời tiết trong chu kỳ một năm. Theo quan niệm lịch học phương Đông, trong vòng một năm có 24 tiết⁽¹⁾, ứng với 24 vị trí của mặt trời trên đường hoàng đạo, như *lập xuân, vũ thủy, thanh minh, lập hạ, tiểu mãn, hạ chí, lập thu, xử thử, thu phân, hàn lộ, sương giáng, lập đông, đông chí, tiểu hàn* v.v... Chẳng hạn, tiết lập xuân có mốc thời gian vào khoảng các ngày 2, 3 hoặc 4 Tháng Hai Dương lịch hằng năm khi mặt trời đến vĩ trí 315° trên đường hoàng đạo; tiết lập hạ vào khoảng các ngày 5, 6 hoặc 7 Tháng Năm Dương lịch khi mặt trời đến vĩ trí 45° trên con đường vật lý trời tượng ấy... Còn từ *tết*, tuy chỉ là biến thể ngữ âm của *tiết*, nhưng lại là một sáng tạo ngôn ngữ được người Việt dùng để biểu thị các thời điểm tổ chức lễ hội, thường có cúng tế, vui chơi ăn mừng theo truyền thống dân tộc hằng năm.

“Ngày Tết” theo người Trung Hoa gọi là 节日 [jié rì], âm Hán Việt là “*tiết nhật*”, người Việt Nam ta đọc trại theo âm Hán Việt ấy và cấu thành trong tiếng Việt một từ ghép có hình thức ngữ âm na ná là “*tết nhất*”. Như vậy, **tết nhất** là kết quả được hình thành trên cơ sở biến âm của **tiết nhật**. Tuy nhiên, tương tự mối quan hệ giữa *tiết* và *tết*, chúng không phải là một từ đồng nghĩa và cũng chẳng phải là hai từ đồng nghĩa. Sự biến đổi của từ ở đây không đơn thuần diễn ra và dừng lại ở mặt ngữ âm như các trường hợp *muôn vạn > muôn vàn, chốc mào > chào mào*... (đã được hình thành theo quy luật đồng

hóa ngữ âm⁽²⁾ đơn thuần) mà đã lan tỏa sang cả mặt ngữ nghĩa, do đó, đã tạo nên một từ mới trong tiếng Việt. Xét riêng từng thành tố cấu tạo của từ, ta thấy *tết* (trong *tết nhất*) có quan hệ nguồn gốc, biến âm từ *tiết*, nhưng như trên đã cho thấy, *tết* và *tiết* có sự khác biệt nhau về nghĩa. Tương tự, *nhất* cũng vậy, tuy có nguồn gốc và biến âm từ *nhật*, nhưng khi đi vào tiếng Việt, cụ thể là trong cấu tạo của từ ghép *tết nhất*, nó đã trở thành một từ tố mới, mất nghĩa, không còn có quan hệ gì về nghĩa với *nhật* (vốn có nghĩa là “ngày”). Trong tiếng Việt cũng như trong các ngôn ngữ đơn lập khác như tiếng Hán, sự thay đổi ở bất cứ thành tố nào trong cấu tạo âm tiết cũng sẽ dẫn đến hệ quả cấu thành một âm tiết mới về hình thức và thông thường có giá trị mới về nội dung. *Tiết* và *tết*, *nhật* và *nhất* rõ ràng là những cặp âm tiết như thế, chúng khác nhau về nghĩa, vì chúng có đối lập nhau ở một thành tố cấu tạo: nguyên âm *iê/ê* (*tiết/tết*) hay thanh điệu *nặng/sắc* (*nhật/nhất*).

Nhìn chung, sự thay hình đổi dạng của *tiết nhật* thành *tết nhất* là có lý do, đó là nhu cầu hình thành một từ mới. *Tết nhất* là một từ mới cả âm lẫn nghĩa, nghe ra không còn hơi hướng gì của từ ngoại lai nữa! Về mặt ngữ âm thì đã rõ, nhưng có điều cũng cần nói thêm, để cho dễ đọc dễ nhớ, *nhật* trong *tiết nhật* sở dĩ đã biến âm thành *nhất* trong *tết nhất*, đó là do sự tác động đồng hóa ngữ âm của từ tố *tết* đứng trước nó (*tết* mang thanh sắc thuộc âm vực cao cho nên *nhất* cũng phải mang thanh điệu thuộc cùng âm vực, ở đây là thanh sắc). Về mặt ngữ nghĩa, từ gốc *tiết nhật* có nghĩa chính xác và đơn giản là “ngày tết”, như trên kia đã nói; còn *tết nhất* đã mang một nghĩa khác. Giả dụ nó vẫn duy trì nghĩa vốn có của *tiết nhật*, thì hóa ra tiếng Việt đã tạo nên một hiện tượng dư thừa, không hợp lý, bởi vì trong tiếng Việt vốn đã có một hình thức diễn đạt hoàn toàn đồng nghĩa với nó là tổ hợp từ “ngày tết” rồi! Các từ ngữ đồng nghĩa tuyệt đối như thế trong thực tế rất ít cơ may có thể tồn tại đồng thời trong cùng hệ thống ngôn ngữ. Nguyên tắc tiết kiệm và sự đối lập trong hệ thống ngôn ngữ không cho phép những trường hợp đồng nghĩa dư thừa như thế có khả năng tồn tại.

Chẳng hạn trong tiếng Việt hiện đại, giữa các cặp từ *máy bay* và *phi cơ*, *sân bay* và *phi trường*... thì người Việt thời nay rõ ràng đã có một thái độ chọn lựa hợp lý, người ta nói: đi máy bay, đến sân bay, chứ không mấy ai còn nói: đi phi cơ, đến phi trường nữa! *Máy bay*, *sân bay*... là các từ thuần Việt cho nên rõ ràng là dễ hiểu, dễ chấp nhận hơn nhiều so với các từ vay mượn Hán Việt *phi cơ*, *phi trường*...

Như vậy, để tồn tại như một từ mới trong thể đối lập hệ thống với cách nói *ngày Tết*, tất nhiên, *tết nhất* phải mang một nghĩa mới. Và rõ ràng, như các từ điển tiếng Việt đã thừa nhận, ý nghĩa của *tết nhất* đã được xác định là “*các ngày tết nói chung, nói khái quát*”. Ý nghĩa ấy chính là giấy thông hành mà người Việt đã cấp cho từ này để nó có đủ tư cách là một đơn vị ngôn ngữ hoàn toàn có khả năng tham gia vào quá trình hoạt động lời nói như mọi đơn vị khác của ngôn ngữ dân tộc. Do mang ý nghĩa tổng hợp “*các ngày tết nói chung, nói khái quát*” cho nên *tết nhất* về mặt ngữ pháp, là một danh từ tổng hợp mang nghĩa số nhiều, như kiểu đường sá, cầu cống, chợ búa... Người ta có thể nói “*một ngày tết*”, chứ không thể nói “*một tết nhất*” là do ý nghĩa số nhiều của từ này vậy.

Tóm lại, trong Truyện Kiều, chỉ có *tiết* mà không có *Tết*. *Tiết* là một từ gốc Hán, khi du nhập vào tiếng Việt, đã phái sinh một từ mới là *Tết*. Bên cạnh *Tết*, ta có thêm từ *tết nhất*. *Tết nhất* là cách đọc nôm na có nguồn gốc biến âm từ *tiết nhật* gốc Hán, nhưng nó đã thoát ly nghĩa cũ vốn có của từ gốc để mang một nghĩa mới trong thể đối lập với *ngày tết* trong hệ thống vốn từ tiếng Việt.

¹⁰ 24 tiết trong năm gồm: *lập xuân, vũ thủy, kinh trập, xuân phân, thanh minh, cốc vũ, lập hạ, tiểu mãn, mang chủng, hạ chí, tiểu thử, đại thử, lập thu, xử thử, bạch lộ, thu phân, hàn lộ, sương giáng, lập đông, tiểu tuyết, đại tuyết, đông chí, tiểu hàn, đại hàn*.

²⁰ Khi các âm tiết đứng liền nhau trong từ phức gây khó khăn trong phát âm, chúng có thể có tác động đồng hóa ngược hoặc xuôi để dễ đọc, dễ nghe hơn.

CON LỢN VÀ NGHỀ NUÔI LỢN

từ góc nhìn của một số câu tục ngữ, ca dao xưa

■ TRẦN HOÀNG

*"Muốn giàu thì nuôi heo nái
Muốn lụn bại thì nuôi bồ câu"*

Không rõ câu tục ngữ trên có từ thuở nào. Nhưng qua câu tục ngữ này, chúng ta cũng thấy rõ một điều là: Với người Việt Nam nuôi heo cũng là một trong những cách làm cho kinh tế gia đình tăng trưởng, làm cho đời sống thêm ấm no, hạnh phúc. Nước ta là một nước nông nghiệp nên việc trồng lúa, khoai, rau quả và việc chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà... luôn luôn đi song hành với nhau. Từ nơi hoang dã, con lợn được con người thuần hóa và trở thành một con vật hữu ích về nhiều mặt trong đời sống của cư dân khắp mọi miền đất nước. Hẳn là vì vậy mà trong kho tàng Văn học dân gian Việt Nam đã có không ít câu tục ngữ, ca dao nói về con lợn và nghề nuôi lợn.

Thuở xưa, ở nông thôn, không mấy nhà là không nuôi lợn. Công việc này chủ yếu là do phụ nữ đảm nhận. Các bà, các chị nếu không biết nuôi lợn, nuôi gà thì bị làng xóm chê cười, phê phán.

Đàn bà không biết nuôi heo là đàn bà nhác

Đàn ông không biết buộc lạt là đàn ông hư.

Từ thực tiễn, người nông dân đã tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc nuôi con vật hiền lành, hay ăn và chóng lớn này.

- *Mua lợn đến nhà*

Mua gà ra chợ!

- *Lợn rọ, chó thui.*

- *Lợn đực chuộng phê*

Lợn sề chuộng chễm.

- *Lợn lang Móng Cái*

Lợn nái Nam Bộ.

- *Lợn thả, gà nhốt.*

- *Chuồng lợn hướng Đông*

Thổ công hướng Bắc.

Những câu tục ngữ trên cho ta biết nhiều điều hữu ích trong cách chăn nuôi lợn từ việc chọn giống lợn nào đến việc chọn hướng mở cửa chuồng sao cho đúng hướng để lợn hưởng được nhiều



ánh nắng mặt trời ấm áp mỗi buổi sớm mai. Rồi nữa, có câu tục ngữ lại chỉ cho người nuôi lợn dùng nước vo gạo (dân gian gọi là “nước mả”) để làm một thứ nước tốt khi nấu thức ăn cho lợn.

Lợn nước mả

Cá nước rươi

Thịt lợn là một loại thực phẩm rất được ưa dùng trong đời sống con người từ 2 bữa ăn hàng ngày cho đến việc cúng tế, cưới hỏi, tang ma... Cách làm các món ăn từ thịt lợn, bộ phận nào trên con lợn thịt được người ưa thích nhất v.v... cũng được ca dao, tục ngữ nói đến.

- Con gà cục tát lá chanh

Con lợn ủn ỉn tiêu hành cho tôi.

- Đầu gà, má lợn.

Con lợn sống thân thiện với con người. Việc nuôi lợn cũng không quá khó khăn, vất vả. Do vậy mà ông cha ta rất cố vũ cho việc chăn nuôi con vật 4 chân này.

- Nuôi lợn ăn cơm nằm

Nuôi tằm ăn cơm đứng.

- Lợn đoi một năm

Không bằng tằm đoi một bữa.

Con lợn gắn bó với đời sống con người từ hàng ngàn năm nay. Hẳn là vì vậy mà từ đây một số hiện thực tiêu cực cũng đã nảy sinh. Bài ca dao sau đây là một lời than buồn của một cô gái khi gia đình cô vì tham lam vật chất mà đẩy cô vào một cuộc hôn nhân không “xúng đoi, vừa lứa”.

Mẹ em tham thúng xôi rền

Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng

Em đã bảo mẹ rằng đừng

Mẹ hàm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào

Bây giờ chồng thấp, vợ cao

Như đoi dưa lệch, so sao cho bằng.

Năm Nhâm Tuất đã sắp qua, năm Kỷ Hợi đã đến gần. Điếm qua đoi câu tục ngữ, ca dao nói về con lợn và việc nuôi lợn, chúng ta thấy rằng bất kỳ con vật nào khi đã gắn bó với đời sống con người, đã đi vào văn hóa- văn học dân gian thì nó sẽ trường tồn mãi cùng quê hương, đất nước.



Đa tạ NGÔI TRƯỜNG **ấm áp**

■ VÕ THỊ QUỲNH

Trong cuộc đời của mỗi người có thật nhiều ngôi trường để nhớ. Tôi cũng vậy, cảm thấy mình may mắn vì đã được học ở nhiều ngôi trường :Trường Nữ Tiểu học, Trường Trung học Nguyễn Hoàng - Quảng Trị, Trường Trung học Đồng Khánh & Hàm Nghi - Huế (chỉ là học sinh dự thính thôi), Trường Trung học Phan Châu Trinh – Đà Nẵng, Trường Đại Học Sư Phạm và Trường Đại học Văn khoa – Huế. Và đã được dạy ở nhiều ngôi trường: Trường Cấp 3 Đông Hà (thực tập), Trường Cấp 3 vừa học vừa làm Tân Lâm – Quảng Trị, Trường Cấp 3 Trưng Trắc (sau đó đổi thành Hai Bà Trưng cho đến bây giờ), Trường THPT Chuyên Quốc Học – Huế, Trường THPT Bán công Bùi Thị Xuân, Trường THPT tư thực Huế Star,... Rồi một lúc nào đó, tôi sẽ ghi lại hành trình đến với những ngôi trường để yêu, để thương để nhớ rất nhiều cho tôi.

Nhưng hôm nay tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến một ngôi trường ấm áp - Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, nơi đã cho tôi một không gian lý tưởng để tôi trải nghiệm giáo dục khai phóng trong chừng mực có thể.

Tôi thấy mình được tôn trọng: trên cơ sở chương trình của Bộ GD&ĐT trao, chúng tôi có thể tự xác lập chương trình dạy bồi dưỡng bộ môn chuyên và khi thực hiện theo năm tháng, tùy vào đặc điểm của đối tượng học sinh, chúng tôi có thể thay đổi, gia giảm các giờ (như một thầy thuốc Đông y kê đơn gia giảm các vị thuốc vậy). Kỹ năng mềm của học sinh và cả giáo viên đều được phát triển - trong một môi trường tự giác, tự nguyện hoàn toàn. Những đề xuất của bản thân – miễn là *tất cả cho học sinh thân yêu*, thì đều được thông qua một cách nhanh chóng, kịp thời. Tôi có thể cho học sinh đến Nhà sách Phương Nam (15 Lê Lợi Huế) để nghe

một giảng viên đại học kiêm nhà văn Nhật Bản trò chuyện (thay vì ngồi ở lớp nghe tôi giảng bài). Học sinh lớp tôi lúc ấy, là bạn đọc trẻ nhất (vì khách mời đa phần là giảng viên, sinh viên, các nhà văn, nhà nghiên cứu,...) được nghe nhà văn Nhật Bản trò chuyện, được ký tặng sách, được chụp ảnh chung với tác giả... thành một kỷ niệm đẹp khó quên. Tôi có thể đưa học sinh đi học ngoài trời chỉ sau một lời xin phép qua điện thoại. Nhờ sự tin cậy ấy mà tôi đã có thể đưa học sinh đến với ngôi nhà cổ của giảng viên Triết, nhà văn, nhà dịch thuật (thuộc viện Goeth, Đức) cô Thái Kim Lan, để các em được nghe các diễn giả trò chuyện, nghe hát nhạc Trịnh,..., được thưởng thức các món Huế do người chủ trì tự tay làm, được giao lưu với nhiều người yêu mến sự học, yêu mến Văn hóa Huế,... tôi và học sinh được hòa chung một niềm vui. Còn mời các nhà văn, nhà nghiên cứu, nhà báo, nhạc sĩ, thầy cô giáo trường khác... đến trò chuyện cùng các em trong trường thì khó có thể kể hết được rồi. (Nhân đây, xin chân thành cảm tạ các vị khách mời rất kính mến của khối chuyên Văn Trường ĐH Khoa học đã cất công đến gặp các em dù phần bồi dưỡng chỉ là nước ngọt với hoa hồng)...

Và tất nhiên tôi thấy mình là người tự do. Mỗi ngày đến trường đúng thực sự là một ngày vui. Dù bên này theo cơ chế đại học, muốn nghỉ dạy thì báo tin cho bộ phận trách nhiệm, sau đó tự tìm giờ tìm cách dạy bù, là ổn,.. vậy mà tôi lại càng cố gắng để không phải nghỉ dạy, càng không muốn tận dụng sự dễ dàng này, trừ trường hợp bất khả kháng. Hình thức, trang phục cũng vậy, có thể thoải mái hơn trường phổ thông, chẳng bắt buộc, không cấm đoán, nhưng tôi vẫn mặc áo dài hoặc một bộ gì khác vì tôi yêu thích

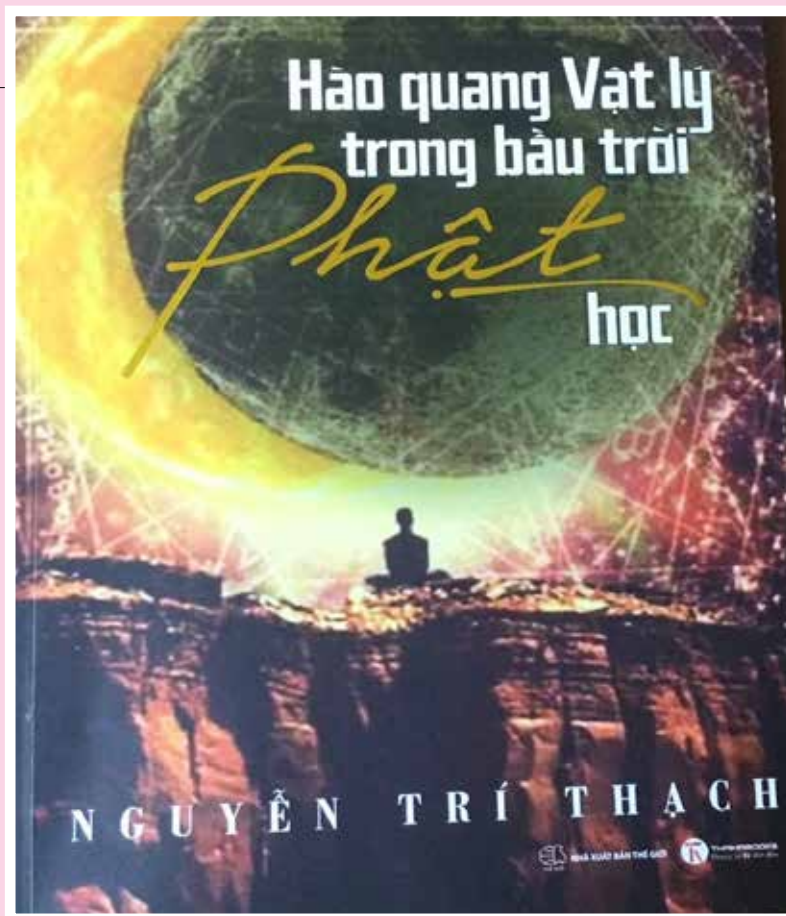
(hoặc vì tôi muốn trang phục hợp với giờ dạy... của mình). Quan trọng hơn, là tôi có thể cùng học sinh tham gia vào quá trình dạy - học dân chủ và sáng tạo. Nếu có cháy giờ hay cháy giáo án thì không phải lo lắng chi nhiều. Có một nhà thơ (xin lỗi tôi lỡ quên tên) viết thật cảm động, như để tặng riêng cho tôi: *"Hạnh phúc nhỏ cũng làm ta muốn khóc / Đừng nói chi đến chuyện xa vời"*. Là một giáo viên của ngôi trường này (dù không phải người trong biên chế), tôi vẫn thấy mình hạnh phúc và muốn bày tỏ lời tri ân.

Xin cảm ơn quý thầy cô giáo trong Ban lãnh đạo nhà trường và các khoa, đặc biệt khoa Ngữ Văn, đã luôn đồng hành, cùng đến dự với các em trong nhiều hoạt động ngoại khóa Văn học (trong và ngoài nhà trường). Thầy Hoàng Văn Hiến đã nhiều lần đến trao cho học sinh những món quà giá trị của riêng thầy dành cho học sinh giỏi Văn đoạt giải quốc gia (không kể nhất, nhì, hay khuyến khích). Quý thầy cô khoa Ngữ Văn, khoa Báo chí... đã dành cho các em Chuyên Văn nhiều yêu thương, ân cần, như và hơn thế trong một gia đình ấm cúng... Quý thầy cô giáo Khối Chuyên đã rất tích cực hỗ trợ các giáo viên trung học phổ thông chúng tôi giảng dạy, chủ nhiệm và hoạt động giáo dục. Đây là những lời cảm ơn tận đáy lòng, vì nếu không có một cơ chế đại học với tinh thần cởi mở, khai phóng, nếu không có những thầy cô đại học tâm huyết với nguồn lực dự trữ đáng yêu của mình (học sinh bậc phổ thông trong trường đại học) thì tôi đâu có muốn cũng khó lòng thực hiện những ước mơ, khao khát đổi mới trong dạy học, nhất là với tôi- người đã "lui về bên lề vui" (Chữ của nhà thơ Võ Quê). Xin chân thành cảm tạ.

“BỨC TRANH HÒA HỢP”

về thế giới quanh ta

■ NGUYỄN KHẮC PHÊ



Trước thềm Xuân 2019, NXB Thế Giới & Công ty sách Thái Hà vừa cho ra đời chuyên luận “Hào quang vật lý trong bầu trời Phật học” của tác giả Nguyễn Trí Thạch - một tác phẩm có giá trị, rất thú vị và ... hợp thời nữa.

Nói vậy, vì tác phẩm liên quan trực tiếp đến nhận thức của cả nhân loại về thế giới ta đang sống, nhất là vào lúc “thời đại 4.0” đang và sẽ làm xoay chuyển nhiều hoạt động của con người. Và như thế, cuốn sách này rất thích hợp để đọc và nghiên ngẫm lúc “giao thừa” của thiên nhiên...

Với tác phẩm này, thoạt đầu tôi muốn nhờ các tên tuổi cỡ như TS. Nguyễn Tường Bách hay GS. Cao Huy Thuần giới thiệu mới... “ngon”; nhưng hai vị ở xa (một ở Đức, một ở Pháp), không dễ liên hệ; hơn nữa, những vấn đề có thể gọi là “cao siêu” trong cuốn sách đã được tác giả “cố gắng

lý giải ngắn gọn, dễ hiểu”^(*), nên có khi từ cách tiếp cận của một kẻ “a-ma-tơ” như tôi, cuốn sách có giá trị này sẽ dễ đến với công chúng rộng rãi.

Từ khi nhà vật lý vĩ đại Albert Einstein (1879-1955) cho rằng “Tôn giáo tương lai sẽ là một Tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi Thần linh giáo điều và Thần học. Tôn giáo ấy phải bao quát cả phương diện **Tự nhiên** lẫn **Siêu nhiên**, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm tổng thể, gồm mọi lĩnh vực trong **cái nhất thể** đầy đủ ý nghĩa nhất. Phật giáo đáp ứng tất cả các điều kiện đó” thì đã có nhiều nhà nghiên cứu tham gia lý giải vấn đề quan trọng và lý thú này (như cuốn “Đạo Phật và Khoa học” của Minh Giác, NXB Tôn giáo, 2005)... Tác giả Nguyễn Trí Thạch (NTT), một người từng

1. (*) Các từ in xiên đều trích từ sách. Xin giữ nguyên cách viết hoa tuy không theo văn phạm truyền thống nhưng đây là cách diễn đạt của tác giả để người đọc chú trọng vào những khái niệm nhất quán được đề cập.

gắn bó nhiều năm trong lĩnh vực nghiên cứu khí động lực học hàng không và khí tượng thủy văn, sau hơn 50 năm trăn trở tìm câu trả lời "*Liệu ranh giới của hai thế giới này (vật chất-tinh thần) có thật sự tồn tại trong một vũ trụ nhất thể hay không?*" và sau hơn 2 năm "đóng cửa" nghiên cứu và tu luyện, từ những kết quả mới nhất của vật lý hiện đại, từ niềm tin về tính thống nhất "Tự nhiên" & "Siêu nhiên" trong nhãn quan của Albert Einstein, ông đã "ngộ" ra một cách lý giải vấn đề trên và mạnh dạn "*chia sẻ ý tưởng kết nối hai bức tranh này cùng bạn đọc.*" Tôi dùng từ "ngộ" vì trong "Lời ngộ", ông đã viết về "*trợ lực bất ngờ*" đã cho ông niềm tin và "*một cách hiểu mới hoàn toàn*" để thực hiện chuyên luận từng khiến ông "*choáng ngợp trước tầm vóc một vấn đề lớn*": Đó "*là những ánh chớp lóe sáng trong những thời điểm hết sức đặc biệt. Có thể là một xung năng ngắn ngủi nào đó thuộc Tâm linh chăng?...*"

Như thế bạn đọc có lẽ đã hình dung phần nào tầm vóc và cách tiếp cận vấn đề của tác giả. Để thật hiểu được tác phẩm, tôi nghĩ ít nhất là phải đọc 2 lần nhưng có lẽ (với bạn đọc "phổ thông") không cần "bận tâm" quá nhiều các chi tiết của những thành tựu nghiên cứu vật lý hiện đại, mà chỉ cần nắm "ý tưởng" mà tác giả hướng tới; mặc dù tác giả đã cố gắng giới thiệu chúng một cách dễ hiểu nhất có thể - chứ không dễ nắm được nội dung hàng loạt các lý thuyết và thực nghiệm của các nhà bác học trên thế giới như "*Lý thuyết dây*", rồi "*Lý thuyết Hấp dẫn Lượng tử vòng*"...; chỉ một kích thước hạt Quark với con số 10 có mũ "âm" 18 đã khó hình dung...

Ở đây, xin dẫn một ví dụ ngay Chương I (Vật lý và Siêu Vật lý - trong Phần thứ nhất tác phẩm mang tên "Đi tìm những mảnh ghép của bức tranh thống nhất tự nhiên và siêu nhiên) khi tác giả trình bày "Hologram - một thành tựu kỳ diệu", có lẽ chúng ta chỉ cần lưu ý đến phát hiện rất quan trọng là: Nếu chụp ảnh thông thường một người (hay bất kỳ thứ gì khác), khi cắt đôi tấm phim, ta chỉ

thu được một nửa người đó; nhưng với bản phim Hologram (chụp từ nguồn sáng máy phát laser), "*dù cắt làm đôi, làm tư... thậm chí cắt nát vụn, chỉ lấy một mẫu còn con, đem soi chiếu bằng một máy phát Laser, chúng ta đã thấy mẫu phim ấy vẫn thể hiện đầy đủ nguyên vẹn hình tượng*" mà ta chụp. Có thể một số bạn đọc đã biết về phim Hologram (còn gọi là "toàn ảnh"), nhưng điều quan trọng hơn, tác giả đã chỉ rõ, từ phát hiện này, chúng ta nhận thức "*một chân lý phổ quát của vũ trụ: Toàn bộ phản ánh bộ phận, bộ phận chứa đựng toàn bộ.*" Theo nhà vật lý David Bohm (1917-1992), Hologram "*đã trở thành nền tảng của Học thuyết Luân hồi tái sinh vô lượng kiếp trong quá khứ mà đức Phật nhìn thấy cách đây 25 thế kỷ...*". Điều đáng kể nữa là cách lý giải của tác giả đã cho bạn đọc cái thú vị luôn được trải nghiệm nhiều chiều cảm xúc, từ đỉnh cao trí tuệ và triết thuyết có tầm vĩ mô, ông dẫn tới những ví dụ sinh động, gần gũi với đời sống; như việc nhân bản của nhà thực vật học - chỉ cần dùng mẫu cành, thậm chí lá cây, đem giâm cấy vào môi trường thích hợp sẽ mọc lên cả rừng cây; hay "thời sự" hơn là thí nghiệm của các nhà khoa học Anh năm 2016, "*có thể tạo phiêu từ các tế bào bất kỳ mang nhiễm sắc thể để kết hợp với tinh trùng mà không cần trứng của người mẹ*" đều xuất phát bởi thông điệp triết học Hologram "mỗi bộ phận đều chứa cái toàn bộ"...

Dẫn thêm một ví dụ khác. Khi viết về "Những dấu hiệu mới, hé lộ "*Sự thống nhất lớn*" các thế giới Siêu và Thực", tác giả đã nêu rất nhiều chứng cứ đã và đang diễn ra ngay cạnh chúng ta, rõ nhất là trong công nghệ thông tin thời "cách mạng 4.0" cho thấy "*sự thu hẹp dần tính vật chất và tiến tới quá trình liên kết Vật chất và Phi vật chất (liên kết Thực và Ảo)*" ... Cụ thể hơn, tác giả đã dẫn ra việc phát hiện "sâu" Stuxnet hồi tháng 6/2010; đây là vũ khí tin học có thể phá hủy đường ống dẫn khí, chiếm quyền điều khiển máy móc... có thể được sử dụng trong chiến tranh trên Không gian ảo...

Khi lý giải nguyên lý phổ quát của Vũ trụ "*đối xứng – phá vỡ đối xứng*" để rồi thiết lập một *đối xứng cao hơn*" (cũng có thể nói: "*Trật tự – phá vỡ trật tự (do hỗn loạn) – tiếp theo là một trật tự cao hơn*"), tác giả đã cho chúng ta xem các bông tuyết được khuyếch đại bằng kính lúp mạnh – chúng mảnh mai cực kỳ, vậy mà qua bao thời gian bị xô đẩy, cuộn xoáy giữa không trung với nhiệt độ, áp suất, ô nhiễm...khắc nghiệt, chúng vẫn kiên định cái *Trật tự* tất yếu của mình...

Một ví dụ khá thú vị khác là việc chơi "cờ tướng" - xin lưu ý không phải là "cờ tướng". Chúng ta được biết trò chơi cờ tướng cần Vật chất (bàn cờ, quân cờ) và Ý thức (tức Trí tuệ). Thế mà "*từ quá khứ xa xưa, các bậc cao cờ đã đẩy trò chơi lên một đẳng cấp cao hơn: Đó là vứt bỏ bàn cờ và quân cờ...*" Họ chỉ truyền thông tin về nước đi cho nhau qua tưởng tượng nên gọi là "cờ tướng"! Cách chơi cờ "*cao cấp*" đã được nhà văn Nguyễn Tuân miêu tả rất thú vị trong tác phẩm "*Vang bóng một thời*" - hai cụ nằm hai võng, không trông thấy nhau, vừa đi vừa hô "*lên xe - ghéch mã*"... Có điều thời ấy, cụ Nguyễn chưa có thể rút ra kết luận: *Vậy là bỏ yếu tố Vật chất, "cuộc đấu càng hấp dẫn và thú vị gấp nhiều lần!"* Nói cách khác, do không

chia tách Vật chất và Ý thức, giá trị được tăng lên.

Còn nhiều, rất nhiều những "ví dụ" gần gũi cuộc sống (có cả những hiện tượng đang bị cho là "mê tín" như "vong dựa nhập"...) đã được tác giả dẫn ra để lý giải các lý thuyết có phần cao siêu và trừu tượng để "*chỉ ra sự hòa quyện, sự thông qua nhau của hai thế giới*" Tự nhiên và Siêu nhiên. Tác giả cũng tự biết "*bức tranh hòa hợp không phải là không còn những khe hở*" và "*hy vọng được học hỏi nhiều từ bạn đọc rất kính mến có cùng mối quan tâm suy tư về vấn đề này...*"

Tôi tin là nếu bạn đọc tác phẩm này, khi gập sách lại - thậm chí đang đọc cũng sẽ nhiều lúc tạm "giải lao" đứng dậy, bước ra nhìn cảnh vật xung quanh, rồi phóng tầm mắt ra bầu trời xa lắc mênh mông và tự nhủ: "*Thì ra lâu nay mình tưởng đã hiểu hết... Té ra những thứ con người đo đếm được chỉ chiếm 4% vũ trụ; còn 96% chưa biết, các nhà khoa học gọi là "Năng lượng Tối"!!... 96% ấy là những gì nhỉ? Siêu nhiên hay là gì nữa?...*"

Thiết nghĩ, biết tự hỏi như thế là dấu hiệu của con người trưởng thành. Cũng là cách ứng xử có văn hoá trong cuộc sống cụ thể cũng như trước vũ trụ huyền bí bao la...

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC VÀ GIAO LƯU QUỐC TẾ: **Tiềm năng và định hướng phát triển**

■ VIỆN NCGD&GLQT - ĐHH

Trong xu thế phát triển chung của giáo dục và đào tạo trên thế giới đặc biệt là giáo dục đại học là sự hợp tác, liên kết giữa các cơ sở đào tạo với nhau trên nhiều lĩnh vực nhằm đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các chương trình liên kết hợp tác, mở rộng phạm vi, quy mô đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội cũng như nhu cầu phát triển của mỗi cơ sở đào tạo. Viện Nghiên cứu giáo dục và Giao lưu quốc tế - Đại học Huế ra đời và đáp ứng xu thế phát triển của Đại học Huế nói riêng và của giáo dục đại học trong nước nói chung. Viện ra đời với nền tảng là đơn vị sự nghiệp công lập khoa học và công nghệ, từng bước tự chủ hoàn toàn về mặt tài chính, điều này giúp cho các hoạt động của Viện được vận hành chủ động, hiệu quả mang lại lợi ích về hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đào tạo của Đại học Huế, đặc biệt với các tỉnh Tây Nguyên và Nam bộ.

Viện Nghiên cứu giáo dục và Giao lưu quốc tế - tiềm năng phát triển

Chức năng nghiên cứu khoa học được xác định Viện là đơn vị nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản; triển khai chương trình, dự án, đề tài khoa học liên kết quốc tế và khu vực, nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp đây là một trong những chức năng cơ bản của Viện. Đại học Huế với đội ngũ cán bộ 3.851 trong đó đội ngũ cán bộ có chất lượng cao

là 13 giáo sư, 231 phó giáo sư, 640 tiến sĩ, đây là một thế mạnh rất lớn của Đại học Huế mà rất ít các đại học, trường đại học trong nước có được. Với thế mạnh như vậy nếu khai thác tốt và hợp tác liên kết trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sẽ đem lại lợi ích to lớn cho Đại học Huế không chỉ về mặt khoa học, công nghệ và đào tạo mà cả về lợi ích về mặt kinh tế thông qua các nguồn thu về hoạt động chuyển giao công nghệ, đáp ứng mục tiêu phát triển của Đại học Huế là trở thành đại học nghiên cứu. Mục tiêu phát triển của Viện ngoài việc trở thành là nơi nghiên cứu hàng đầu về các vấn đề lý luận và thực tiễn của giáo dục còn là một trung tâm - điểm liên kết, đầu mối chuyển giao, tiếp nhận công nghệ giữa các tỉnh thành trong cả nước và các nước trên thế giới.

Trong hoạt động đào tạo, Viện được giao nhiệm vụ tổ chức, quản lý đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành về khoa học giáo dục và các chuyên ngành liên quan; phối hợp với các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế đặt lớp đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Hoạt động đào tạo của Viện sẽ đáp ứng xu thế hội nhập, phát triển của mỗi cơ sở đào tạo liên kết, mở rộng được phạm vi, quy mô đào tạo tại các tỉnh Tây Nguyên và Nam bộ. Đây là một tiềm năng lớn trong việc tìm, mở rộng nguồn tuyển sinh của các trường đại học thành viên, khoa, phân hiệu trực thuộc Đại học Huế.



ĐẠI HỌC HUẾ

Tiếng Việt

VIỆN NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC VÀ GIAO LƯU QUỐC TẾ

TRANG CHỦ GIỚI THIỆU TIN TỨC TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

GIAO LƯU QUỐC TẾ SINH VIÊN & HỌC VIÊN THÔNG BÁO

Một thế mạnh của Viện có trụ sở đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong hai thành phố lớn nhất cả nước, là một trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và giáo dục năng động, quan trọng nhất của Việt Nam; nơi tập trung một số lượng lớn các trường đại học, cao đẳng cùng với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu của cả nước. Với lợi thế này, Viện sẽ thực hiện các chức năng là một trung tâm liên kết giữa Đại học Huế và các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng tại miền Nam cũng như liên kết về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác của các đơn vị trong Đại học Huế với các đối tác của khu vực này. Đây thực sự là một thế mạnh của Viện nếu khai thác tốt chức năng này sẽ đem lại lợi ích thiết thực cho Đại học Huế.

Định hướng phát triển

Với tiềm năng và thế mạnh của mình trong thời gian tới bằng sự quyết tâm của lãnh đạo và toàn thể cán bộ viên chức, lao động của Viện sẽ phấn đấu hoàn thành các mục tiêu:

Phát triển Viện Nghiên cứu giáo dục và Giao lưu quốc tế - Đại học Huế trở thành một trung tâm lớn về nghiên cứu khoa học giáo dục và khoa học cơ bản, có những đóng góp cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; có

vi thế, vai trò trong sự phát triển của Đại học Huế.

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học của Viện có trình độ chuyên môn cao và hợp tác, liên kết với đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, các nhà khoa học có triển vọng, có khả năng giải quyết các nhiệm vụ khoa học quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ khoa học; tham gia có hiệu quả vào hợp tác nghiên cứu trong nước và quốc tế.

Có công trình nghiên cứu trọng điểm có giá trị cao để khẳng định vị thế của Viện. Phấn đấu đến năm 2021 Viện có 01 nhóm nghiên cứu mạnh theo tiêu chuẩn nhóm nghiên cứu mạnh của Đại học Huế.

Triển khai có hiệu quả các hợp tác liên kết đào tạo ở các cấp học với các trường đại học thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế; mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo đại học và sau đại học của khu vực Tây Nguyên, Nam bộ.

Thực hiện có hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của Viện, tạo nguồn thu hợp pháp, thực hiện tự chủ hoàn toàn theo chủ trương của Đại học Huế.

Trở thành một trung tâm giao lưu, hợp tác, liên kết của Đại học Huế ở miền Nam và cả nước.

LỒNG GHÉP YẾU TỐ VĂN HÓA HUẾ TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG VIỆT cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế

■ Th.S PHẠM THỊ LIỄU TRANG

Đối với người học ngoại ngữ, ngoài việc chú ý trau dồi những kỹ năng về ngôn ngữ như học từ vựng, học ngữ pháp... thì nâng cao hiểu biết về văn hóa sẽ phát huy tốt nhất khả năng giao tiếp của mình trong ngôn ngữ mới. Tiếng Việt được giảng dạy như một ngoại ngữ cho người nước ngoài khi đến Việt Nam. Vì vậy, việc hiểu biết những yếu tố văn hóa Việt sẽ giúp người học tiếp thu tiếng Việt một cách có hiệu quả và ngược lại.

Huế là một tiểu vùng văn hóa tiêu biểu, không lẫn với bất cứ vùng miền nào khác trên đất nước Việt. Bên cạnh những giá trị vật chất của một vùng đất Kinh đô xưa thì Huế còn mang trong mình những giá trị văn hóa tinh thần vô cùng rực rỡ. Văn hóa Huế đặc sắc về tinh thần, đa dạng về loại hình, phong phú và độc đáo về nội dung. Đó là nền văn hóa của đèn- đài -lăng- tẩm, phong cảnh thiên nhiên hữu tình, con người hiền hòa thơ mộng và một kho tàng ẩm

thực cung đình cũng như ẩm thực dân gian đặc trưng. Hiện nay ở Huế có khá nhiều cơ sở đào tạo chương trình tiếng Việt cho người nước ngoài. Khi chọn Huế là điểm đến để học tiếng Việt, sinh viên nước ngoài không chỉ mong muốn nâng cao kỹ năng ngôn ngữ mà còn muốn tìm hiểu về bản sắc văn hóa của vùng đất này. Năm bắt được điều đó, nhiều giảng viên giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Huế đã chú trọng đến việc lồng ghép các yếu tố văn hóa Huế vào quá trình dạy học.

Hầu hết các giảng viên giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Huế đều nhận thấy mối quan hệ vô cùng chặt chẽ giữa ngôn ngữ và văn hóa. Ngôn ngữ có thể được xem như là một cách biểu hiện bằng lời nói của văn hóa và giữ gìn, bảo lưu các giá trị văn hóa. Ngôn ngữ cho phép con người diễn đạt những suy nghĩ của mình thông qua từ ngữ xuất phát từ đời sống và được tích

lũy bằng kinh nghiệm được trao truyền qua nhiều thế hệ. Con người sẽ không thể sử dụng tốt một ngôn ngữ nếu không nắm bắt được những nét đặc trưng của một nền văn hóa và ngược lại, con người sẽ không thể hiểu được những giá trị tiêu biểu của một nền văn hóa nếu không hiểu rõ về ngôn ngữ của chủ nhân nền văn hóa ấy.

Giảng dạy một ngôn ngữ đồng nghĩa với đang dạy về những đặc trưng văn hoá mà ngôn ngữ đó biểu hiện. Vì vậy, vấn đề người dạy nhận ra các yếu tố văn hoá chứa đựng bên trong các hình thái và cách dùng của ngôn ngữ, xem chúng là một phần thiết yếu của dạy và học ngoại ngữ là hết sức quan trọng. Các nội dung liên quan đến văn hóa được đan xen vào quá trình giảng dạy kỹ năng ngôn ngữ không chỉ đem đến sự tò mò tìm hiểu về những kiến thức mới mẻ của một nền văn hóa mà còn góp phần kích thích hứng thú cho người học. Học một ngoại ngữ mới cũng có nghĩa là được biết đến một nền văn hóa mới. Theo thời gian, ngày càng nhiều giảng viên dạy tiếng Việt tại Huế nhận thấy rằng khi bài học kỹ năng ngôn ngữ có sự lồng ghép các yếu tố văn hóa Huế thì người học sẽ tiếp thu nhanh hơn, cải thiện tốt hơn về khả năng giao tiếp.

Để có cơ sở đánh giá một cách khách quan quan điểm của người dạy và người học về việc lồng ghép yếu tố văn hóa Huế vào giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên đến học tại Huế, chúng tôi đã phát phiếu khảo sát đến hai đối tượng: *Thứ nhất* là đối tượng giảng viên. Phiếu khảo được gửi đến một số giảng viên của Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế. *Thứ hai* là nhóm đối tượng sinh viên đến từ Trường Đại học Loei Rajabhat (Thái Lan) đã tham gia khóa học tiếng Việt mùa hè 1 tháng tại Trung tâm Giáo dục Quốc tế, Đại học Huế và các sinh viên đến từ Học viện sư phạm Ngọc Lâm (Trung Quốc) đã tham gia học tiếng Việt thời gian 1 năm tại khoa Việt Nam học, Trường

Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế. Qua tổng hợp, phân tích các tài liệu có liên quan và tiến hành điều tra khảo sát hai nhóm đối tượng trên, chúng tôi rút ra một số vấn đề cần bàn luận sau:

Thứ nhất, về quan điểm của người dạy và người học đối với vấn đề lồng ghép yếu tố văn hóa Huế vào giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế: Đại đa số người dạy và người học đều có quan điểm rằng việc đưa các yếu tố văn hóa Huế vào giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế là rất cần thiết. Các giảng viên nhận ra rằng khi lồng ghép yếu tố văn hóa Huế vào dạy học tiếng Việt đã đem đến cho sinh viên sự hứng thú, hào hứng với việc học và nâng cao khả năng giao tiếp.

Thứ hai, về thực trạng việc lồng ghép các yếu tố văn hóa Huế trong quá trình dạy học tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế: Các giảng viên trong quá trình giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đều đã từng đan xen vào bài học các yếu tố về văn hóa Huế. Tuy nhiên, mức độ lồng ghép này vẫn còn nhiều hạn chế và diễn ra với tần suất quá ít.

Thứ ba, nguồn tài liệu giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Huế hiện nay tương đối nhiều nhưng nội dung các giáo trình chưa phong phú. Hơn nữa, đa số các giáo trình đang được sử dụng tại Huế có nguồn gốc xuất bản tại các nhà xuất bản ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, do các giảng viên ở các trung tâm ngoại ngữ hay các trường đại học ở những khu vực này biên soạn. Do vậy, các đặc trưng văn hóa Huế không được thể hiện hoặc được thể hiện rất ít trong các giáo trình này là điều dễ hiểu.

Từ những vấn đề cần bàn luận trên, chúng tôi mạnh dạn nêu lên một số đề xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của việc dạy học tiếng Việt lồng ghép các yếu tố văn hóa Huế như sau:

Một là, từ quan điểm của giảng viên và sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc kết hợp các yếu tố văn hóa Huế trong dạy học tiếng Việt, giảng viên cần đặt ra các mục tiêu dạy học cụ thể đối với việc giảng dạy của mình. Bên cạnh đó, giảng viên cần trau dồi, nghiên cứu và bổ trợ thêm những kiến thức văn hóa Huế, hiểu rõ về văn hóa Huế và chọn lọc những yếu tố văn hóa tiêu biểu để có thể đưa vào nội dung dạy học một cách phù hợp.

Hai là, nội dung văn hóa Huế được đưa vào chương trình dạy học, các sách giáo trình còn quá ít và chưa lôi cuốn người học. Các vấn đề liên quan đến văn hóa Huế vẫn thường bị bỏ qua hoặc chỉ được sử dụng để hỗ trợ, làm phong phú thêm một vài hoạt động phát triển ngôn ngữ. Vì vậy, cần tăng cường việc kết hợp văn hóa Huế vào dạy học ngôn ngữ. Các yếu tố này phải được xem như một thành phần của giao tiếp liên văn hóa và được dạy học một cách có hệ thống trong các học phần dạy học kỹ năng giao tiếp tiếng Việt.

Ba là, các giảng viên giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Huế cần mạnh dạn biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo riêng để giảng dạy. Khi

đó, việc lồng ghép các nội dung liên quan đến văn hóa Huế vào bài giảng, giáo trình sẽ dễ dàng và thuận tiện hơn. Mặt khác, các giáo trình này khi được sử dụng rộng rãi tại Huế để dạy cho sinh viên nước ngoài sẽ đem đến cho người học sự lôi cuốn, thú vị vì được hiểu rõ về vùng đất, con người nơi họ đang sinh sống và học tập.

Văn hóa đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học ngoại ngữ nói chung và dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài nói riêng. Trong xu thế toàn cầu hóa mạnh mẽ, các giảng viên dạy tiếng Việt cần phải tìm ra phương pháp và nội dung lồng ghép các yếu tố văn hóa và giao thoa văn hóa phù hợp. Đó vừa là yếu tố kích thích sự hứng khởi trong quá trình học ngoại ngữ vừa tạo cơ hội để người học nâng cao hiểu biết về văn hóa Việt Nam. Là một thành tố quan trọng của văn hóa Việt Nam, văn hóa Huế thu hút được sự quan tâm của nhiều đối tượng người nước ngoài khi họ muốn học tiếng Việt và văn hóa Việt. Vì vậy, việc lồng ghép các yếu tố văn hóa Huế vào giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài đến học tại Huế thực sự sẽ đem đến hiệu quả cao cho hoạt động dạy và học.